

Soạn và Dịch: Sa Môn THÍCH THIỆN THÀNH

NGHI THỨC TỤNG NIỆM HẰNG NGÀY

của hai giới
XUẤT GIA VÀ TẠI GIA

Phật Lịch: 2540 – 1997

MỤC LỤC

- Lời Dẫn Nhập
- Lợi Ích Của Sự Tụng Kinh Niệm Phật
- Nghi Thức Công Phu Khuya
- Nghi Thức Cầu An
- Nghi Thức Cầu Siêu hay Tịnh Độ
- Nghi Thức Sám Hối
- Nghi Thức Thí Thực Cô Hồn
- Nghi Thức Cúng Ngọ
- Nghi Thức Lễ An Vị Phật
- Nghi Thức Quá Đường
- Nghi Thức Cúng Vong
- Nghi Thức Lễ Phóng Sanh
- Nghi Thức Lễ Thành Hôn
- Nghi Thức Lễ Phật Đản
- Nghi Thức Lễ Vu Lan
- Nghi Thức Tụng Kinh Dược Sư
- Nghi Thức Cúng Sao Giải Hạn
- 12 Đại Nguyện Của Đức Quán Thế Âm
- 48 Lời Nguyện Của Đức Phật A Di Đà
- Bài Tổng Táng
- Khuyến Tu
- Các Ngày Vía
- Những Ngày Trai
- Phương Danh Quý Vị Ấn Tống Kinh

LỜI DẪN NHẬP

Phật tử Trung Hoa sáng tác cái gì, trong vườn văn học Phật giáo Việt Nam có cái này. Ngoài phần nhập cảng tư tưởng, kinh sách từ Trung Quốc, nhiều học giả và thiền sư Việt Nam sáng tác nhiều bài văn xuôi và văn vần rất hay, như Khóa Hư Lục của Trần Thái Tông (1225-1258), Phật Tâm Ca của Tuệ Trung Thượng Sĩ (1230-1291) và nhiều kệ và thơ như bài Mộc Trung Nguyên Hữu Họa của Khuông Việt Thái Sư (933-1011), hay Vạn Hạnh Thiền Sư (?-1018) với bài kệ Thân Như Điện Ảnh Hữu Hoàn Vô vân vân, bài nào cũng văn hay ý đẹp, nói lên được ý đạo nhiệm mầu. Một điều được nhấn mạnh nơi đây, lời thơ đẹp văn hay, nhưng không được phổ biến rộng rãi, có lẽ các bậc tiền bối của chúng ta bị trở ngại về văn tự, cách viết, nói một nơi viết một ngả và thiếu phương tiện ấn loát. Tư tưởng Việt, âm điệu Việt, nhưng phải viết bằng chữ Hán. Hán học hay Nho học thuộc văn bác học, của giới trí thức, giới bình dân hay người học ít làm sao hiểu cho nổi. Thành thử Tăng Kim Các của Phật giáo rất lớn, nhiều sách quý, nhưng người học Phật càng ngày càng vơi đi. Lời dạy của Phật, lẽ ra, là món ăn bổ ích cho tâm thần, nhưng vì thiếu sự hiểu biết cho đúng mức, lời dạy đó trở thành “bùa hộ mạng.” Thật vậy, lời hay ý đẹp của Phật dạy để mình tâm kiến tánh, không mấy ai để ý đến, nhưng Kinh Cứu Khổ được in và ấn tống quá nhiều, nhiều đến nỗi không có chỗ để. Nói như thế để quý vị thấy rằng, càng ngày người hiểu Đạo càng ít, nhưng người cầu lợi quá nhiều, dù cái lợi đó dựa vào những lời đồn đãi vu vơ.

Từ hậu bán thế kỷ thứ XIX đến nay, chữ viết của người Việt được thay hình đổi dạng, từ gốc Hán, đổi thành gốc Hy La (North semetic + Geek + Latin). Ngày xưa, Trung Hoa có tư tưởng hay danh từ nào, thì Việt Nam có danh từ đó; ngày nay Tây phương có sáng chế máy chữ, máy in, computer, thì Việt Nam sẽ dùng được máy đó, nếu cần thay đổi, chỉ cần thay đổi một bộ phận nhỏ, vì cùng một nguồn gốc chữ viết. Trong khi đó, các dân tộc không cùng một nguồn gốc chữ viết, dù có tiến bộ nhiều nhưng vẫn bị trở ngại. Hay nói một cách khác, người Việt Nam, nhất là những người ở hải ngoại có nhiều phương tiện ấn loát. Vậy thì, nhân dân Việt Nam nói chung, hay Phật tử nói riêng không nên dấn mình trong “hủ nho nhập cảng” bị rỉ sét lâu đời, từ thời Hán tộc xa xưa, thiếu dinh dưỡng để vun vén cây Bồ Đề Việt Nam. Nói cho dễ hiểu, Phật tử nên tụng kinh tiếng Việt để hiểu rõ ý nghĩa kinh mình đang tụng. Lấy lời dạy quý báu đó để sửa tâm tánh cho được thanh tịnh. Muốn hiểu rõ ý kinh, không ngôn ngữ nào hơn là tiếng mẹ đẻ, là tiếng Việt. Chữ Hán khó lắm, nên cất kỹ trong viện bảo tàng.

Từ thưở Phật giáo du nhập vào Việt Nam đến nay, các tu sĩ cũng như cư sĩ đều tụng kinh bằng tiếng Hán Việt (1). Dĩ nhiên, trong những thời Phật giáo thịnh hành, các tăng sĩ sáng tác nhiều bài sám nguyện thật hay, nhưng bằng chữ Nôm, một thứ chữ khó hơn chữ Hán, nên không thể phổ biến sâu rộng được trong giới bình dân. Tình trạng này kéo dài cho đến đầu thế kỷ XX, có ba tờ báo Phật giáo rất có giá trị ra đời - tờ Đuốc Tuệ ở Bắc, tờ Hải Triều Âm ở Trung, và tờ Từ Bi Âm ở Nam - được viết bằng Việt ngữ. Trong những số báo đó, có nhiều bài bình luận về giáo lý của Phật, thơ đạo, dĩ nhiên có nhiều đoạn kinh được dịch từ Hán văn cũng được đăng tải. Cách diễn dịch, miêu tả hay chấm phết theo tinh thần Tây phương, người đọc cảm thấy thoải mái và dễ hiểu. Đến đây được xem như khúc quanh lớn trong văn học Phật giáo Việt Nam. Từ Trung, Nam, Bắc có nhiều kinh, sách, báo ra đời, viết bằng Việt ngữ. Đặc biệt về kinh tụng, chúng ta thấy Khóa Tụng Bồ Đề do Chùa Bà Đá, Hà Nội ấn

hành năm 1950, Nghi Thức Tụng Niệm Việt ngữ do Hòa thượng Thích Trí Hải biên soạn, ấn hành tại Hà Nội năm 1950. Tại miền Nam, quyển Tam Bảo, do Hòa thượng Thích Trí Tịnh dịch âm và nghĩa. Liên Hải Phật Học Đường xuất bản năm 1949. Sau đó vài tháng, quyển Tam Bảo Thường Thức, ai soạn không đề tên, Hòa thượng Trường Thạnh chứng minh. Quyển này, chỉ có dịch âm, không có dịch nghĩa, và có nhiều bài sám nguyện bằng Việt ngữ phụ đính ở sau. Hai quyển này là căn bản kinh tụng cho các chùa ở miền Nam sau này. Đến năm 1960, Kinh Nhật Tụng do Phật Học Đường Nam Việt ấn hành, không đề tên ai soạn, có lẽ do Hòa thượng Thiện Hòa, Hòa thượng Thiện Hoa, Hòa thượng Trí Quang, Hòa thượng Phước Huệ, và Thượng tọa Nhất Hạnh chủ trương. Các nghi thức được trình bày trong quyển này ngắn gọn, có phần canh tân, phần cúng hương, kỳ nguyện, và quán tưởng Phật bằng Việt ngữ, phần kinh tụng vẫn là tiếng Hán Việt, nhưng thỉnh thoảng xen vào một vài bài sám nguyện bằng Việt ngữ rất hay, như bài Sám Vu Lan, sám Phát Nguyện, và bài Sám Hối Phát Nguyện... không đề tên ai sáng tác, và bài Khuyển Tu của Thầy Trí Hiền, vẫn hết sức hay. Đọc xong, chả muốn làm gì cả.

Nghi thức tụng niệm của Phật Giáo Việt Nam tuy có chuyển mình từ tiếng Hán Việt ra Việt ngữ, có tiến bộ, nhưng chỉ trong phạm vi nhỏ hẹp, trong một vài Phật Học đường, hay những chùa ở tỉnh thành, còn các chùa ở miền quê, hay những chùa thuộc các tông phái khác đều có nghi thức tụng niệm riêng. Nhưng nội dung kinh tụng, cầu siêu vẫn là Kinh Di Đà, cầu an vẫn là Kinh Phổ Môn, vân vân, bằng tiếng Hán Việt. Từ năm 1975, Phật tử di cư ra nước ngoài tụng niệm theo nghi thức nào, và như thế nào?

Cũng giống như trong nước vậy, mỗi chùa có mỗi nghi thức khác nhau. Nhưng có hai quyển nghi thức được nhiều chùa ở ngoại quốc dùng nhiều nhất đó là quyển Nghi Thức Tụng Niệm của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam, do Hội Phật Học Nam Việt ấn hành. Nay, được Tự Viện Linh Sơn ở Pháp và Phật Học Viện Quốc Tế ở Los Angeles tái bản. Quyển thứ hai là Chư Kinh Nhật Tụng và nghi thức thông dụng, xuất xứ từ Kinh Nhật Tụng đã nói trên, được Hòa thượng Thiên Ân thêm hay bớt những phần không cần thiết, phóng lớn ra và tái bản, để đáp ứng nhu cầu cho nhiều chùa Việt Nam trên thế giới, sau năm 1975. Đến năm 1983, vì nhu cầu quá nhiều, quyển Chư Kinh Nhật Tụng được Chùa Phật Tổ tái bản, và thêm Kinh Kim Cang, Kinh Báo Hiếu, Kinh Vu Lan và nhiều bài Sám. Kỹ thuật in tốt, rõ ràng, nên được đa số Phật tử chiểu cố. Hiện nay, Chùa không còn một quyển để tụng. Cũng quyển Chư Kinh Nhật Tụng này, nay được Phật Học Viện Quốc Tế in lại. Nội dung cũng giống như Chùa Phật Tổ in trước đây, không có gì mới lạ (2).

Qua lời phi lộ trên đây, độc giả biết sơ qua Nghi Thức Tụng Niệm của Phật Giáo Việt Nam đã chuyển biến qua từng giai đoạn. Thành thật mà nói, có một sự hình thành đổi mới qua từng giai đoạn, nhưng đà tiến triển quá chậm chạp, không theo kịp nhịp tiến hóa của xã hội văn minh hiện nay. Trước nhu cầu thiết yếu của giới Phật tử hải ngoại, ngôn ngữ phải được rõ ràng, không có thì giờ để chơi chữ. Trước sức lớn mạnh của dân tộc, không thể nào khép mình trong cái “kẹt” của văn tự. Do đó, tôi cố gắng hết sức mình, trong khả năng học vấn thô thiển, mạo muội dịch và soạn tất cả 16 NGHI THỨC TỤNG NIỆM HÀNG NGÀY của hai giới Xuất Gia và Tại Gia. Đây là quyển Nghi Thức Tụng Niệm đầu tiên đầy đủ nhất bằng Việt ngữ của Phật Giáo Việt Nam. Về nội dung quyển NGHI THỨC TỤNG NIỆM HÀNG NGÀY này giống như quyển Chư Kinh Nhật Tụng và Các Nghi Thức Thông Dụng mà quý vị đã trì tụng

từ trước đến nay. Có khác là quyển NGHI THỨC TỤNG NIỆM HẰNG NGÀY hoàn toàn bằng Việt ngữ, là tiếng của mẹ Việt Nam, từ đầu quyển kinh cho đến hết, từ bài Nguyễn Hương cho đến Tự Quy Y, trong suốt 17 Nghi Thức, và những bài phụ đính như 12 câu nguyện của Đức Quán Thế Âm, 48 lời nguyện của Đức Phật A Di Đà, và nhiều bài Sám Nguyện của Chư Tổ đều được dịch ra Việt ngữ. Cú pháp rõ ràng, lời văn bình dị, âm điệu nhẹ nhàng thanh thoát để tất cả mọi người tụng niệm lãnh hội được ý nghĩa một cách dễ dàng. Hoàn toàn không có đoạn Hán Việt, chen vào một đoạn Việt ngữ như trong một vài quyển Nghi Thức Tụng Niệm vào buổi giao thời. Dĩ nhiên trong lãnh vực nào cũng có một số danh từ đặc biệt của lãnh vực đó. Muốn hiểu tường tận, độc giả phải làm quen một thời gian mới hiểu rõ được. Đặc biệt về Phật học, môn học có trước kỷ nguyên Dương Lịch, đồng thời với tiếng Hán Việt, đã thấm nhuần vào tư tưởng và ngôn ngữ Việt Nam. Tuy quyển Kinh này hoàn toàn bằng Việt ngữ, nhưng một số danh từ Hán Việt đã được Việt hóa lâu đời, nên dịch giả vẫn để nguyên như là tiếng mẹ Việt Nam nguyên chất vậy. Nếu dịch ra, khi tụng niệm, âm thanh nghe không được chính.

Tôi cũng xin thừa cùng chư Tôn Đức Tăng, Ni và Phật tử bốn phương rõ, về phương pháp dịch thuật và sắp xếp. Thoạt tiên tôi nghĩ là dịch ra văn vần hết, Phật tử tụng dễ nhớ; nhưng nghĩ lại có một vài điều không hay. Những kinh nghĩa lý sâu xa như Bát Nhã, Kim Cang, khi dịch dùng thể văn xuôi diễn đạt chưa lột hết ý nghĩa kinh, nếu dùng văn vần e khó diễn đạt hết ý nghĩa sâu xa của Phật. Do đó, kinh văn vần tôi dịch ra văn vần, văn xuôi, tôi dịch ra văn xuôi. Và lại, nếu dịch ra văn vần hết cả, e rằng không tránh khỏi mùi vị cải lương.

Khi dịch tôi nhớ lời dạy của chư Tổ: “y kinh giải nghĩa, tam thế Phật oan, ly kinh nhứt tự, tức đồng ma thuyết.” Qua bao năm trở ngại, tôi cố gắng hết sức, đôi khi muốn bỏ cuộc chỉ vì một vài câu mắt cả tháng trời, dịch thì được, nhưng chả có khí văn; không phải không hiểu ý kinh, nhưng không tìm ra từ để diễn đạt. Nếu căn cứ vào nghĩa của từng câu từng chữ để dịch, như câu: “thân phi nhứt lữ” trong nghi thức Quá Đường, nếu dịch “thân mang 1 sợi chỉ”, khi phục nguyện, quý thầy chắc không khỏi bụm miệng. Có nhiều câu trong Hán văn, tác giả đi quá trớn, như đoạn: “hồi hướng Tam Bảo chúng long thiên, thủ hộ Già Lam chư Thánh chúng” – thiên là trời, trời có thể gìn giữ đất chùa, rồng là con vật của tiên sử, có ai thấy đâu, rồng được giữ đất chùa (già lam), được người tụng kinh hồi hướng công đức để đền ơn. Ngày xưa, động đất (earthquake), các cụ không biết, cho là cù dấy. Cũng như quan niệm xưa, tu chưa thành thì làm cù nằm trong lòng đất, khi thành rồng thì được bay lên trời. Đây không phải là bài bình luật văn chương, hay phê bình trúng trật, dịch giả chỉ đưa ra một vài điều khó khăn trong khi dịch cho có chút xíu ánh sáng khoa học. Còn nhiều chỗ nữa, không dám nói nhiều, sợ tội.

Còn về các thần chú thì sao? - Cả sự huyền bí và phức tạp. Phức tạp ở chỗ, khi Phật tử Việt Nam tụng, người Ấn Độ, Trung Hoa, ngay cả người Việt Nam có học chữ Nho, không biết quý vị tụng tiếng gì, chỉ có quý Thầy thuộc lòng chú, mới biết quý vị tụng chú mà thôi. Từ trước đến nay, Phật tử tụng chú, không theo nghĩa (đã là chú không ai dịch nghĩa, vì là mật ngôn), lại không theo âm vận của tiếng Sanskrit, mặc dầu tất cả chú đều được sáng tác bằng tiếng Sanskrit. Người Trung Hoa dịch âm ra tiếng của họ (đồng với chữ Hán hay chữ Nho của chúng ta). Họ tụng, âm vận gần tiếng Sanskrit hơn người Việt, vì người Việt tụng theo âm tiếng Hán Việt. Ngay người Trung Hoa, một chữ viết giống nhau, như chữ xxx, nhưng phát âm lại khác nhau.

Người Quảng Đông phát âm “Sục^{xx}” không giống người Hải Nam phát âm “chía^{xx}”, lại khác với tiếng Phổ Thông (Mandarin) là “sư^{xx}” và Việt Nam là “thực^{xx}” vân vân (3). Và lại, chúng ta không biết những vị dịch ra như Ngài Nghĩa Tịnh, Ngài Huyền Trang vân vân, thuở xưa phát âm theo miền nào, chỉ biết các ngài ở Trường An mà thôi. Người Việt đọc tiếng Hán Việt có nhiều âm na ná với tiếng Trung Quốc. Do đó, sự tụng niệm kinh chú của Phật Giáo đồ Việt Nam là một vấn đề nan giải cho những người có trách nhiệm. Sau đây tôi xin nêu chú Chuẩn Đề, về cách phát âm giữa Phật tử Việt Nam và Phật tử Trung Quốc, và cách phát âm mới bằng Việt ngữ, được viết trực tiếp từ tiếng Sanskrit, không phiên âm qua tiếng Hán Việt, để quý vị có cái nhìn trung thực, đâu là đúng và đâu là sai:

Nguyên văn chữ Sanskrit:

“*Namo bhagavate bhaisajyaguru-vaidurya prabhàràjaya tathàgatàya arhate samyak-sambuddhaya tadyathà. Om bhaisajye bhaisajye bhaisajya-samudgate svàhà.*”

Âm của người Trung Hoa:

“*Na mwo bwo chye fa di, bi sha she, jy lu bi lyou li, bwo la pwo, he la she ye, da two jye dwo ye, e la he di, san myau san pu two ye, da jr two. Nan, bi sha shr, bi sha shr, bi sha she, san mwo jye di swo he.*”

Đọc theo âm tiếng Hán Việt:

“*Nam mô Bạt dà phật đế, bệ sát xả lu lô thích lưu ly, bát lật bà hất ra xà dã, đát tha yết đa da, a ra ha đế, tam miếu tam bột đà da, đát điệt tha. Án, bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết đế tá ha.*”

Đọc theo âm Việt ngữ, dịch thẳng từ tiếng Sanskrit, không qua tiếng Hán Việt:

“*Nam mô bha ga va tê, bhai sát gia gu ru- vai đu ri da, pra bha ra gia da, ta tha ga ta da, a ra ha tê, sam đát sam bút đa da, ta dy da tha, Um, bhai sát giê, bhai sát giê, bhai sát gia, sam mu ga tê soa ha*” (4).

Nghĩa của Chú Chuẩn Đề: (chỉ tạm dịch thôi, đã là chon ngôn, mật ngữ không nên dịch, để vậy tụng có nhiều công năng hơn.)

“*Con xin tỏ lòng tôn kính Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Như Lai, bậc A La Hán, bậc Giác Ngộ Tối Thượng, xin cầu nguyện cho sự trị bệnh, xin cầu nguyện cho sự trị bệnh, và xin được sự trị bệnh tối thắng của Đức Dược Sư.*”

Qua sự so sánh trên, độc giả thấy cách đọc theo âm Việt ngữ thật xác với âm vận của tiếng Sanskrit. Người có học Sanskrit, nghe Phật tử tụng là biết Sanskrit ngay. Tôi có tụng thử cho Thầy Lokananda, người Ấn Độ nghe. Sau khi nghe, Thầy ấy khen tiếng Việt Nam thật đầy đủ âm vận, một ngôn ngữ âm thanh uyển chuyển dễ truyền cảm.

Qua những thắng điểm vừa nêu trên, cần phải có sự sửa đổi cách phát âm các Thần Chú. Tôi xin mạnh dạn đề nghị nên có một đại hội Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam toàn thế giới để chư Tôn Đức, chư thức giả Phật giáo đồng thanh phiên âm các thần chú từ tiếng Sanskrit ra thẳng âm Việt ngữ, không phải qua tiếng Hán Việt như từ trước đến giờ, và để sửa đổi một vài chỗ không nhất thống trong kinh tụng hằng ngày, khi thì Quán Tự Tại Bồ Tát, khi thì Quán Thế Âm Bồ Tát vân vân, để đánh dấu một bước tiến mạnh, tiến đúng mức của Phật Giáo Đồ Việt Nam. Mong thay!

Còn cách tụng niệm các thần chú trong quyển NGHI THỨC TỤNG NIỆM HẰNG NGÀY này thì sao? – Xin thưa, biết sở trường và sở đoản vừa nêu trên, nhưng dịch giả không dám làm, vì những lý do như sau:

1. Không có sự đồng ý của đại đa số chư Tôn Giáo Phẩm, và Phật tử bốn phương, e rằng khổ công làm ra chỉ gây xáo trộn đức tin thiêng liêng của toàn thể quý vị.

2. Chờ sự tán đồng của đại đa số quý vị. Tuy chưa thực hiện được trong quyển *NGHI THỨC TỤNG NIỆM HẰNG NGÀY* này, nhưng dịch giả vẫn thao thức.

Đây không phải là một tác phẩm vĩ đại, chỉ là sự sưu tập, dịch thuật, nhưng là *NGHI THỨC CĂN BẢN*, sự tiến bộ phi thường để đánh dấu khúc quanh quan trọng trong giai đoạn chuyển tiếp - từ cách tụng niệm bằng âm tiếng Hán Việt ra cách tụng niệm bằng tiếng Việt nguyên chất – Dĩ nhiên, ở giai đoạn đầu, chắc quý vị cũng như chúng tôi cảm thấy bỡ ngỡ khi tụng niệm bằng tiếng Việt, nhưng về lâu về dài cảm thấy thích hợp hơn. Và lại, con em của chúng ta ở hải ngoại nói tiếng Việt không rành, làm sao chúng hiểu được ý nghĩa kinh, khi vào Chùa tụng niệm.

Trên cương vị dịch giả, soạn giả, tác tạo văn hóa, để đóng góp vào vườn văn học Việt Nam, nên tôi nêu lên một vài điểm có thể đúng, và có thể sai. Ngưỡng mong các vị thức giả chỉ giáo cho, để khi tái bản được hoàn hảo hơn. Nhưng trên đường giác ngộ giải thoát, như lời Phật dạy:

“Nếu dùng sắc thấy ta
Dùng âm thanh cầu ta
Người ấy tu đạo tà
Chắc là không thấy ta.”

Hay là :

« Tất cả các pháp hữu vi
Như là mộng huyễn, khác chi bóng hình
Như sấm chớp, như âm thanh
Quán xem các pháp như hình không hoa ».

Có gì đâu...

Trước khi dứt lời, xin dâng lên chư Tôn Đức, Tăng Ni đã chỉ dạy, đã dịch thuật, đã sáng tác, hay các Phật tử xa gần, hoặc trực tiếp hay gián tiếp giúp tôi hoàn thành quyển *NGHI THỨC TỤNG NIỆM HẰNG NGÀY* này. Kính dâng công đức lên quý vị hiện tiền được vạn sự an lành, và vạn duyên thắng ý.

Cầu nguyện hương linh Nguyễn Văn Xương, Huỳnh Thị Thâu, và toàn thể chúng sanh, một thời đồng giác ngộ, giải thoát.

Mùa Vu Lan 2332 – 1998

Sa Môn THÍCH THIỆN THANH

Ghi Chú : (1) Trong quyển *The Hindu Colonies of the Far East*, theo giáo sư R.C. Majumdar (Ramesh Chandra Majumdar), vào đầu thế kỷ I, trước kỷ nguyên Tây lịch, có một số tu sĩ Ấn Độ giáo và Phật giáo sang Champa, miền Trung Việt Nam, dạy người Việt tụng Kinh bằng tiếng Sanskrit. Và vào đầu thế kỷ thứ VIII, quân Hồi giáo tràn ngập xứ An, có một số giáo sĩ lánh nạn sang Na Khom Ba Thum (Thái Lan), Camponsom (Cambodia), và Chân Lạp (nay là các tỉnh miền Tây Nam Phần), có dạy tiếng Sanskrit cho người địa phương. Cả hai lần đó đều không thành công, vì ngôn ngữ cũng như văn hóa của người Việt đã ảnh hưởng văn hóa người Trung Hoa rất nhiều.

(2) Đây không phải là bài phê bình văn học Phật giáo vào thời chuyển tiếp, chỉ là lời dẫn nhập đón gọn, nguyên lũy, một vài quyển Nghi Thức Tụng Niệm có trực tiếp hoặc gián tiếp đến quyển *NGHI THỨC TỤNG NIỆM HẰNG NGÀY* này mà thôi. Và lại, thư viện di cư nghèo nàn của Chùa Phật Tổ không cho phép tôi viết gì đầy đủ hơn.

(3) Xin đọc theo tiếng Việt cho dễ phát âm.

(4) Xin đọc chữ « v » theo giọng của người miền Bắc. Những phụ âm ghép, như bh, pr, xin đọc liền nhau, nếu có nguyên âm ghép vào, xin đọc như Việt ngữ.

LỢI ÍCH TỤNG KINH NIỆM PHẬT

Tụng Kinh Niệm Phật (Tụng là đọc, Niệm là nhớ) là miệng đọc tâm nhớ, tâm và miệng hợp nhất, nhất tâm đọc và nhớ lời Kinh và Danh Hiệu của Phật.

Tụng Kinh Niệm Phật của hàng xuất gia hay tại gia để tỉnh thức tâm linh, và kiến tạo cho chính mình một cuộc sống an hòa. Lợi ích của sự tụng kinh niệm Phật – ngoài công đức cho kẻ còn người mất – còn nói lên NẾP SỐNG ĐẠO. Nếp sống cố hữu của tổ tiên chúng ta là Tụng Kinh Niệm Phật để tích phước cho con cháu, mai này chúng sẽ được phú quý vinh hoa. Hơn nữa, sự Tụng Kinh Niệm Phật còn đem lại nhiều lợi ích thiết thực như sau :

- Tụng Kinh Niệm Phật giữ cho tâm được an lành, dễ cảm thông với các Đấng Thiêng Liêng. Tụng Niệm rất dễ dàng huân tập các điều suy nghĩ tốt vào tâm thức.
- Tụng Kinh Niệm Phật để ôn lại những lời dạy của Phật. Lấy đó làm kim chỉ nam cho nếp sống đạo.
- Tụng Kinh Niệm Phật để giữ cho thân, miệng và ý được thanh tịnh, trang nghiêm và chính đáng.
- Tụng Kinh Niệm Phật để cầu an, thì nghiệp chướng tích lũy trong nhiều đời nhiều kiếp sẽ dứt trừ, và tránh được những tai ương hạn ách có thể xảy ra trong bất cứ lúc nào.
- Tụng Kinh Niệm Phật để cầu siêu, nhờ sức chú nguyện thanh tịnh, hoán đổi tâm niệm xấu của người chết đã tạo, giúp họ xa lìa cảnh giới tối tăm, và được sanh về thế giới An Lạc.
- Tụng Kinh Niệm Phật để tỏ lòng ăn năn sám hối trước Phật đài, và kể từ nay, tâm niệm của mình được thanh tịnh, nghiệp chướng khổ đau không còn nữa.
- Tụng Kinh Niệm Phật để Pháp Âm ngân vang, để cảnh tỉnh trần thế mê hoặc, và cảm hóa mọi người đang sống trong cảnh u tối lầm than.

Vì những lợi ích trên, người đã tin Phật phải tụng kinh niệm Phật, và tụng niệm cho đúng cách. Khi tụng niệm nên giữ cho trang nghiêm, tránh mọi sự ồn ào phức tạp, tránh mọi điều làm kích động tâm ý, đắm lợi mê danh, tham luyến trần tục. Chỉ tụng niệm trước Tam Bảo, trong Đào Tràng thanh tịnh, hoặc nơi trang nghiêm, hoặc nơi thích hợp chính đáng, không nên tụng niệm trước chỗ thờ quỷ thần, cúng cá thịt, đốt vàng mã theo tục lệ mê tín dị đoan, không thích hợp với Phật Pháp.

NGHI THỨC

CÔNG PHU KHUYA

[Kinh Lăng Nghiêm (Sùrampaga Sùtra)]

GỒM CÓ :

- Chú Tịnh Pháp Giới, và Tịnh Tam Nghiệp
- Cúng Hương
- Cầu Nguyện
- Khen Ngợi Phật
- Quán Tưởng Phật
- Đánh Lễ
- Kinh Lăng Nghiêm
- Đại Bi và Thập Chú

- Kinh Bát Nhã Ba La Mật
- Hồi Hướng Công Đức
- Sám Quy Mạng
- Tán Lễ
- Tam Quy

DÙNG CHO:

Người chân tu, trong đêm khuya vắng vẻ, trì tụng để dứt hết oan khiên, nghiệp chướng sâu dày, đã tác tạo lũy kiếp về trước. Hơn nữa người nhiều tội tã, u mê ám chướng, trì tụng nhiều Thần Chú sẽ được sáng láng minh mẫn, đời sống được an lành hạnh phúc, không bị tà ma nhiễu hại.

NGHI THỨC CÔNG PHU KHUYA

(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn, chắp tay ngang ngực, chú lễ mật niệm).

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam xoa ha. *(3 lần)*

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ, truyệt đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truyệt độ hám. *(3 lần)*

(Qui ngay thẳng, cắm 3 cây hương dâng ngang trán, chú lễ niệm bài cúng hương).

CUNG HƯƠNG

Nguyện dâng hương màu này
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, chư Bồ Tát
Thịnh Văn và Duyên Giác
Cùng các bậc Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Khắp xông mười phương cõi
Tỏa ngát các chúng sanh
Đều phát tâm Bồ Đề
Xa lìa các vọng nghiệp
Trọn nên Đạo Vô Thượng
Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha Tát, tác đại chứng
minh. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

CẦU NGUYỆN

Đệ tử chúng con nguyện thập phương thường trú Tam Bảo, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, từ bi gia hộ chúng con, bồ đề tâm kiên cố, tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn, cùng pháp giới chúng sanh, một thời đồng chứng vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời, người
Cha lành chung bốn loại
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xung dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận *(1 tiếng chuông xá 1 xá)*

QUÁN TƯỚNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới để châu ví đạo tràng
Mười phương Phật hiện hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.
(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)

ĐÁNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*
- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*
- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

KINH LĂNG NGHIÊM

NAM MÔ LĂNG NGHIÊM HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Tâm Chánh Định như như bất động
Phật Ba Thân nhân thể khó tìm
Trăm ngàn muôn kiếp đảo điên
Vô minh dứt sạch, chúng liên Pháp Thân
Nay con nguyện chứng ngôi Chánh Giác
Độ chúng sanh như cát Sông Hằng
Thân, tâm này nát như trần (bụi)
Hong ân chư Phật, chút phần báo ơn. *(1 tiếng chuông)*
Cung thỉnh Thế Tôn lại chứng minh
Đời năm trước con xin vào trước
Một chúng sanh quả Phật chưa thành
Con nguyện không chứng Vô Sanh Niết Bàn
Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi
Giúp con dứt sạch sân, si, buồn, phiền
Đề sớm được lên miền Thượng Giác
Ngồi Đạo Tràng bát ngát mười phương
Hư không có thể tiêu tan
Nguyện con kiên cố không hề lung lay *(1 tiếng chuông)*
Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật
Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp
Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam mô Phật Đánh Thủ Lăng Nghiêm
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát
Nam mô Kim Cang Tạng Bồ Tát. *(1 tiếng chuông)*

Lúc bấy giờ, từ nhục kế của Phật phóng ra hào quang trăm báu với hoa sen ngàn cánh. Trong mỗi hoa sen, có Hóa Phật ngồi, từ đảnh Hóa Phật phóng ra mười đạo hào quang trăm báu. Mỗi đạo hào quang hiện ra nhiều Thần Kim Cang Mật Tích, ông bung núi, ông cầm xử vân vân, đứng khắp cõi hư không. Đại chúng trông thấy, vừa mừng vừa sợ, đều cầu Phật thương xót che chở, và một lòng lắng nghe Phật nói thần chú: *(1 tiếng chuông)*.

ĐỀ I

Nam mô tát đát tha tô già đa da a ra ha đế tam miệu tam bồ đà tỏa. Tát đát tha Phật đà câu tri sắc ni sam. Nam mô tát bà bột đà bột địa, tát đa bệ tệt. Nam mô tát đa nẫm tam miệu tam bồ đà cu tri nẫm. Ta xá ra bà ca tăng già nẫm. Nam mô lô kê a la hán đa nẫm. Nam mô tô lô đa ba na nẫm. Nam mô ta yết rị đà già di nẫm. Nam mô lô kê tam miệu già đa nẫm, tam miệu già ba ra đế ba đa na nẫm. Nam mô đề bà ly sắt nỏa. Nam mô tát đà da tỳ địa da đà ra ly sắt nỏa. Xá ba noa yết ra ha ta ha ta ra ma tha nẫm. Nam mô bạt ra ha ma ni. Nam mô nhờn đà ra da. Nam mô bà già bà đế, lô đà ra da, ô ma bát đế, ta hê dạ da. Nam mô bà già bà đế, na ra dã noa da, bàn giá ma ha tam mộ đà ra. Nam mô tát yết rị đa da. Nam mô bà già bà đế, ma ha ca ra da, địa rị bác lặc na già ra, tỳ đà ra ba noa ca ra da, a địa mục đế, thi ma xá na nê bà tất nê, ma đát rị già noa. Nam mô tát yết rị đa da. Nam mô bà già bà đế, đa tha già đa cu ra da. Nam mô bát đầu ma cu ra da. Nam mô bạt xà ra cu ra da. Nam mô ma ni cu ra da. Nam mô già xà cu ra gia. Nam mô bà già bà đế, đế rị trà du ra tây na, ba ra ha ra noa ra xà da, đa tha già đa da. Nam mô bà già bà đế, nam mô a di đà bà da, đa tha dà đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da. Nam mô bà già bà đế, a sô bệ da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da. Nam mô bà già bà đế, bệ sa xà da, cu lô phệ trụ rị da, bát ra bà ra xà da, đa tha già đa da. Nam mô bà già bà đế, tam bồ sư bí đa tát lân nại ra lặc xà da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da. Nam mô bà già bà đế, xá kê dã mẫu na duệ, đa tha già đa tha, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da. Nam mô bà già bà đế, lặc đác na kê đô ra xà da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da. Đế biểu, nam mô tát yết rị đa, ế đằm bà già bà đa, tát đác tha già đô sắc ni sam, tát đác đa bác đác lam. Nam mô a bà ra thị đằm, bác ra đế vương kỳ ra, tát ra bà bộ đa yết ra ha, ni yết ra ha yết ca ra ha ni bạc ra bí địa da sát đà nê, a ca ra mật rị trụ, bát rị đát ra đa nạnh yết rị, tát ra bà bàn đà na mục xoa ni, tát ra bà đột sắc tra, đột tất pháp bát na nê phạt ra ni, già đô ra thất đế nẫm. Yết ra ha ta ha tát ra nhã xà, tỳ đa băng ta na yết rị, a sắc tra băng xá đế nẫm, na xoa sát đác ra nhã xà, ba ra tát đà na yết rị, a sắc tra nẫm, ma ha yết ra ha nhã xà, tỳ đa băng tát na yết rị, tát bà xá đô lô nê bà ra nhã xà, hô lam đột tất pháp nan giá na xá ni, bí sa xá tất đác ra, a kiết ni ô đà ca ra nhã xà, a bát ra thị đa cu ra ma ha bác ra chiến trì, ma ha điệp đa, ma ha đế xà, ma ha thuế đa xà bà ra, ma ha bạt ra bàn đà ra bà tất nê a rị da đa ra, tỳ rị cu tri, thệ bà tỳ xà da, bạc xà ra ma lễ đế, tỳ xá lô đa, bột đà đồng ca, bạt xà ra chế hất na a giá, ma ra chế bà bác ra chất đa, bạc xà ra thiện trì, tỳ xá ra giá, phiến đa xá bệ đề bà bồ thị đa, tô ma lô ba, ma ha thuế đa, a rị da đa ra, ma ha bà ra a bác ra, bạt xà ra thương yết ra chế bà, bạt xà ra cu ma rị, cu lam đà rị, bạt xà ra hắc tát đa giá, tỳ địa gia kiền giá na ma rị ca, khuất tô mẫu bà yết ra đa na, bệ lô giá na cu rị da, dạ ra thố sát ni sam tỳ chiết lam bà ma ni giá, bạt xà ra ca na ca ba ra bà, lô xà na bạt xà ra đôn trĩ giá, thuế đa giá ca ma ra sát xa thi ba ra bà, ế đế di đế, mẫu đà ra yết noa, ta bệ ra sám, quật phạm đô, ấn thổ na mạ mạ tỏa. *(1 tiếng chuông)*

ĐỀ II

Ô hồng, rị sắt yết noa, bác lặc xá tát đa, tát đát tha già đô sắc ni sam. Hồ hồng, đô lô ung chiêm bà na. Hồ hồng, đô lô ung tất đằm bà na. Hồ hồng, đô lô ung ba ra sắc địa da tam bác xá noa yết ra. Hồ hồng, đô lô ung, tát bà dược xoa hất ra sát ta, yết ra ha nhã xà, tỳ

đăng băng tát na yết ra. Hồ hồng, đô lô ung, giả đô ra thi đề năm, yết ra ha, ta ha tát ra năm, tỳ đăng băng tát na ra. Hồ hồng, đô lô ung, ra xoa, bà già phạm tát đất tha già đô sắc ni sam, ba ra điếm xà kiết rị, ma ha ta ha tát ra, bột thọ ta ha tát ra thất rị sa, cu tri ta ha tát nê đề lệ, a tề đề thị bà rị đa, tra tra anh ca ma ha bạt xà lô đà ra, đế rị bồ bà na, man trà ra; ô hồng, ta tát đế bạc bà đô, mạ mạ ấn thổ na mạ mạ tòa. (1 tiếng chuông)

ĐỀ III

Ra xà bà dạ, chủ ra bạt dạ, a kỳ ni bà dạ, ô đà ca bà dạ, tỳ xa bà dạ, xá tát đa ra bà dạ, bà ra chước yết ra bà dạ, đột sắc xoa bà dạ, a xá nê bà dạ, a ca ra mật rị trụ bà dạ, đà ra ni bộ di kiếm ba già ba đà bà dạ, ô ra ca bà đa bà dạ, lạc xà đăng trà bà dạ, na già bà dạ, tỳ điều đất bà dạ, tô ba ra noa bà dạ, dược xoa yết ra ha, ra xoa tư yết ra ha, tát rị đa yết ra ha, tỳ xá giá yết ra ha, bộ đa yết ra ha, cuu bàn trà yết ra ha, bồ đon na yết ra ha, ca tra bồ đon na yết ra ha, tát kiên độ yết ra ha, a bá tát ma ra yết ra ha, ô đàn ma đà yết ra ha, xa dạ yết ra ha, hê rị bà đế yết ra ha, xã đa ha rị nậm, yết bà ha rị nậm, lô địa ra ha rị nậm, mang ta ha rị nậm, mê đà ha rị nậm, ma xà ha rị nậm, xà đa ha rị nữ, thị tỳ đa ha rị nậm, tỳ đa ha rị nậm, bà đa ha rị nậm, a du giá ha rị nữ, chất đa ha rị nữ, đế sam tát bệ sam, tát bà yết ra ha nậm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ di, ba rị bạt ra giả ca hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ di, trà diển ni hất rị đờm, ty đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ di, ma ha bát du bác đất dạ, lô đà ra hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ di, na ra dạ noa hất rị đờm, ty đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ di, đất đóa già lô trà tây hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ di, ma ha ca ra ma đất rị già noa hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ di, ca ba rị ca hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ di, xà dạ yết ra, ma độ yết ra tát bà ra tha ta đạt na hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ di, giả đột ra bà kỳ nê hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ di, tỳ rị dương hất rị tri, nan đà kê sa ra, dà noa bác đế, sách hê dạ hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ di, na yết na xá ra bà noa hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ di, a la hán hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ di, tỳ đa ra già hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ di, bạt xà ra ba nê, cu hê dạ cu hê dạ, ca địa bát đế hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê ra dạ di, ra thoa vòng, bà dà phạm, ấn thổ na mạ mạ tòa. (1 tiếng chuông)

ĐỀ IV

Bà già phạm, tát đất đa bác đác ra, nam mô tỳ đô đế, a tát đa na ra lạc ca, ba ra bà tát phỏ tra, tỳ ca tát đất đa bát đế rị, thập Phật ra thập Phật ra, đà ra đà ra, tần đà ra tần đà ra sân đà sân đà. Hồ hồng hồ hồng, phần tra, phần tra, phần tra, phần tra, phần tra, ta ha, hê hê phần, a mâu ca da phần, a ba ra đề ha đa phần, ba ra ba ra đà phần,, a tổ ra tỳ đà ra ba ca phần, tát bà đề bệ tề phần, tát bà na già tề phần, tát bà dược xoa tề phần, tát bà kiên thất bà tề phần, tát bà bồ đon na tề phần, ca tra bồ đon na tề phần, tát bà đột lang chi đế tề phần, tát bà đột sáp tỳ lê hất sắc đế tề phần, tát bà thập bà lê tề phần, tát bà a bá tát ma lê tề phần, tát bà xá ra bà noa tề phần, tát bà địa đế kê tề phần, tát bà đất ma đà kê tề phần, tát bà tỳ đà da ra thệ giá lê tề phần, xà dạ yết ra ma độ yết ra, tát bà ra tha ta đà kê tề phần, tỳ địa dạ, giá lê tề phần, giả đô ra, phước kỳ nê tề phần, bạt xà ra cu ma rị, tỳ đà da ra thệ tề phần, ma ha ba ra đĩnh dương xoa tỳ rị tề phần, bạt xà ra thương yết ra dạ, ba ra trưng kỳ ra xà da phần, ma ha ca ra da, ma ha mật đất rị ca noa. Nam mô ta yết rị đa dạ phần, tỳ sắc noa tỳ duệ phần, bột ra ha mâu ni duệ phần, a kỳ ni duệ phần, ma ha yết rị duệ phần, yết ra đàn trì duệ phần, miệc đất rị duệ phần, lao đất rị duệ phần, giá văn trà duệ phần, yết la ra đất rị duệ phần, ca bác rị duệ phần, a địa mục chất đa ca thi ma xá na bà tư nê duệ phần, diển kiết chất, tát đòa bà tòa, mạ mạ ấn thổ na mạ mạ tòa. (1 tiếng chuông)

ĐỀ V

Đột sắc tra chất đa, a mặt đất rị chất đa, ô xà ha ra, già bà ha ra, lô địa ra ha ra, ta bà ha ra, ma xà ha ra, xà đa ha ra, thị tỷ đa ha ra, bạc lược dạ ha ra, kiên đà ha ra, bổ sử ba ha ra, phả ra ha ra, bà tòa ha ra, bác ba chất đa, đột sắc tra chất đa, lao đà ra chất đa, được xoa yết ra ha, ra sát ta yết ra ha, bệ lệ đa yết ra ha, tỷ xá giá yết ra ha, bộ đa yết ra ha, cuu bàn trà yết ra ha, tất kiên đà yết ra ha, ô đất ma đà yết ra ha, xa dạ yết ra ha, a bá tất ma ra yết ra ha, trạch khê trách trà kỳ ni yết ra ha, rị Phật đế yết ra ha, xà di ca yết ra ha, xá cu ni yết ra ha, lao đà ra nan địa ca yết ra ha, a lam bà yết ra ha, kiên độ ba ni yết ra ha. Thập phạt ra yên ca hê ca, tri đế được ca, đất lệ đế được ca, giả đột thác ca, ni đề thập phạt ra, tỷ sam ma thập phạt ra, bạc đề ca, tỷ đề ca, thất lệ sắt mật ca, ta nể bác đế ra, tất bà thập phạt ra, thất lô kiết đế, mặt đà bệ đạt lô chề kiềm, a ý lô kiềm, mục khê lô kiềm, yết rị đột lô kiềm, yết ra ha yết lam, yết noa du lam, đản đa du lam, hât rị dạ du lam, mặt mạ du lam, bạt rị thất bà du lam, tỷ lật sắc tra du lam, ô đà ra du lam, yết tri du lam, bạt tất đế du lam, ô lô du lam, thường già du lam, hât tất đa du lam, bạt đà du lam, ta phòng án giả bác ra trưng già du lam, bộ đa tỷ đa trà, trà kỳ ni thập bà ra, đà đột lô ca, kiến đột lô kiết tri, bà lộ đa tỷ tất bác lô, ha lãng già, du sa đất ra, ta na yết ra, tỷ sa dụ ca, a kỳ ni ô đà ca, mặt ra bệ ra kiến đa ra, a ca ra mặt rị đốt đất liềm bộ ca, địa lật lạc tra, tỷ rị sắc chất ca, tất bà na cu ra, tứ dẫn già tề, yết ra rị được xoa, đác ra sô, mặt ra thị, phệ đế sam ta bệ sam, tất đất đa, bác đất ra, ma ha bạc xà lô sắc ni sam, ma ha bác lạc trưng kỳ lam, dạ ba đột đà, xá dụ xà na, biện đất lệ noa, tỷ đà da bàn đàm ca lô di, đế thù bàn đàm ca lô di, bát ra tỷ đà bàn đàm ca lô di, đác điệt tha.

Án, a na lệ, tỷ xá đề, bệ ra bạc xà ra đà rị, bàn đà bàn đà nể, bạt xà ra bàn ni phần. HỒ HỒNG ĐÔ LÔ UNG PHẦN, ta bà ha. (1 tiếng chuông)

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)

Thiên Thủ Thiên Nhân Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni

Nam mô hắc ra đất na đá ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô kiết đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tất bàn ra phạt duệ, số đất na đất tòa. Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lãng đà bà. Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tất bà a tha đậu thâu bằng, a thệ dụng, tất bà tát đa, na ma bà tát đa, na ma bà dà, ma phạt đạt đậu, đác điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tất bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ, thất bàn ra dạ, ta bà ha.

Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khư gia, ta bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma kiết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng kiết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (1 tiếng chuông)

THẬP CHÚ

1. CHÚ NHƯ Ý BẢO LUÂN VƯƠNG

Nam mô Phật Đà Da

Nam mô Đạt Ma Da
Nam mô Tăng Già Da.

Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát, cụ đại bi tâm giả, đát điệt tha. Án, chiết yết ra phạt đê, chân đa mạc ni, ma ha bát đẵng mế, rô rô rô rô, đê sắc tra, thước ra a yết rị, sa dạ hồng, phẩn ta ha. Án, bát đạp ma, chân đa mạc ni, thước ra hồng. Án, bát lạc đà, bát đẵng mế hồng. (1 tiếng chuông)

2. CHÚ TIÊU TAI KIẾT TƯỜNG

Nặng mồ tam mãn đa, mẫu đà nẫm, a bát ra đê, hạ đa xá, ta nặng nẫm, đát điệt tha. Án, khê khê, khê hê, khê hê, hồng hồng, nhập phạt ra, nhập phạt ra, bát ra nhập phạt ra, bát ra nhập phạt ra, đê sắc sá, đê sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị, ta phẩn tra, ta phẩn tra, phiến đê ca, thất rị duê, ta phạt ha. (1 tiếng chuông)

3. CHÚ CÔNG ĐỨC BẢO SƠN

Nam mô Phật Đà Da
Nam mô Đạt Ma Da
Nam mô Tăng Già Da.

Án tát đê hộ rô rô, tát đơ rô, chỉ rị ba, kiết rị bà, tát đạt rị, bố rô rị, ta phạt ha. (1 tiếng chuông)

4. CHÚ PHẬT MẪU CHUẨN ĐÈ

Khê thủ quy y tô tát đê, đầu diện đánh lễ thất cu chi, ngã kim xung tán Đại Chuẩn Đề, duy nguyện từ bi thùy gia hộ. Nam mô tát đa nẫm, tam miệu tam bồ đề, cu chi nẫm, đát điệt tha. Án, chiết lệ chủ lệ, Chuẩn Đề, ta bà ha. (1 tiếng chuông)

5. CHÚ THÁNH VÔ LƯỢNG THỌ QUYẾT ĐỊNH QUANG MINH VƯƠNG

Án nại ma ba cát ngỏa đê, a ba ra mật đạp, a uu rị a nạp, tô tát nê, thiết chấp đạp, điệp tả ra tê dã, đát tháp cả đạt dã, a ra ha đê, tam được tam bát đạt dã, đát nê dã tháp. Án tát rị ba, tang tư cát rị, bót rị thuật đạp, đạt ra mã đê, cả cả nại, tang mã ngọt cả đê, ta ba ngỏa, tỳ thuật đê, mã hát nại dã, bát rị ngỏa rị tá hát. (1 tiếng chuông)

6. CHÚ DƯỢC SƯ QUÁN ĐẢNH

Nam mô bạt dà phạt đê bệ sát xả lụ lô thích lưu ly, bát lạc bà hát ra xả dã, đát tha yết đa da, a ra hát đê, tam miệu tam bột đà da, đát điệt tha. Án, bệ sát thê, bệ sát thê, bệ sát xả, tam một yết đê tá ha. (1 tiếng chuông)

7. CHÚ QUÁN ÂM LINH CẢM

Án ma ni bát di hồng, ma hát nghê nha nạp, tích đơ đạt ba đạt, tích đật ta nạp, vi đạt rị cát, tát nhi cãng nhi tháp, bốt rị tát tháp cát, nạp bồ ra nạp, nạp bốt rị, thuru thát ban nạp, nại ma lô kiết, thuyết ra da, tá ha. (1 tiếng chuông)

8. CHÚ THẮT PHẬT DIỆT TỘI

Ly bà ly bà đê, cầu ha cầu ha đê, đà ra ni đê, ni ha ra đê, tỳ lê nê đê, ma ha dà đê, chon lãng cãng đê, ta bà ha. (1 tiếng chuông)

9. CHÚ VÃNG SANH TỊNH ĐỘ

Nam mô a di đa bà dạ, đa tha dà đa dạ, đa địa dạ tha, a di rị đơ, bà tỳ, a di rị đa, tát đạm bà tỳ, a di rị đa, tỳ ca lan đê, a di rị đa, tỳ ca lan đa, dà di ni, dà dà na, chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (1 tiếng chuông)

10. CHÚ THIỆN THIÊN NỮ

Nam mô Phật Đà
Nam mô Đạt Ma
Nam mô Tăng Già

Nam mô thất ly, ma ha đê tỳ da, đát nê dã tha, ba ly phú lâu na, giá ly tam mạn đà, đạt xá ni, ma ha tỳ ha ra dà đê, tam mạn đà, tỳ ni dà đê, ma ha ca rị dã, ba nê, ba ra, ba nê,

tát rị phạ lạt tha, tam mạn đà, tu bác lê đế, phú lệ na, a rị na, đạt ma đế, ma ha tỳ cổ tát đế, ma ha Di Lặc đế, lâu phả tăng kỳ đế, hê đế tỳ, tăng kỳ hê đế, tam mạn đà, a tha a nậu, đà la ni. (1 tiếng chuông)

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thảy khổ ách.

”Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.”

”Này Ông Xá Lợi Phất, ”tướng không của mọi pháp” không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong ”chân không”, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thảy khổ, chân thật không hư.”

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: ”Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” (1 tiếng chuông)

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Đại chúng hiện tiền tâm thanh tịnh
Phúng tụng các Chú và Lăng Nghiêm
Hồi hướng công đức đến nhân, thiên
Có công gìn giữ tôn nghiêm Phật đường
Xa lìa khổ: ba đường, tám nạn
Đền ơn sâu: thầy, tổ, vua, cha
Quốc gia thế giới an hòa
Can qua dứt sạch, cửa nhà yên vui. (1 tiếng chuông)

Đại chúng gắng tu cầu giải thoát
Chóng lên bờ Chánh Giác dễ dàng
Ba môn dứt hết tai nạn
Người tin theo Phật phước càng thâm sâu.

Có thể biết sát trần tâm niệm
Có thể uống nước cả đại dương
Hư không có thể đo lường
Công Đức chư Phật vô phương nghĩ bàn.

Trong vũ trụ không ai hơn Phật
Mười phương xa không thể sánh bằng
Thế gian con thấy hết rằng
Tất cả không có ai bằng Thế Tôn. (1 tiếng chuông)

Chúng con nguyện theo đấng Đạo Sư, thầy dạy khắp trời, người, cha lành chung bốn loại, hiện trăm ngàn hóa thân, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.)

(1 tiếng chuông, đại chúng vừa niệm Bốn Sư vừa đi kinh hành, khi đứng lại, niệm mỗi danh hiệu Bồ Tát 3 lần, 1 tiếng chuông).

Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát

Nam Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát

Nam Mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật Bồ Tát.

SÁM QUY MẠNG

Quy mạng mười phương Vô Thượng Giác

Pháp mầu vi diệu đã tuyên dương

Thánh Tăng tứ quả tam thừa độ

Hiển hiện tay vàng nguyện xót thương.

Ngược dòng chơn tánh từ lâu

Chúng con trôi nổi trên đầu sông mê

Biết đâu là chốn đường về

Bập bênh sóng nước không hề đoái lui

Nguyên nhân hữu lậu gây rồi

Bao nhiêu nghiệp chướng lâu đời tạo ra

Biết đâu nẻo chánh đường tà

Oan khiên nghiệp chướng thật là nặng sâu

Nay con khẩn thiết cúi đầu

Phơi bày sám hối cần cầu hồng ân

Chí thành cầu đấng Năng Nhon

Từ Bi cứu vớt trăm luân mọi loài

Nguyện cùng thiên hữu ra khơi

Cùng lên bờ giác lìa nơi nã phiền

Kiếp này xin nguyện xây thêm

Cao tòa phước Đức vững bền đạo tâm

Chờ mong đạo nghiệp vun trồng

Từ Bi cứu độ nở mầm tốt tươi

Kiếp sau xin được làm người

Sanh ra gặp Pháp sống đời chân tu

Dắt diu nhờ bậc minh sư

Nương vào chánh tín, hạnh từ xuất gia

Lục căn tam nghiệp thuận hòa

Không vương tục lụy theo đà thế nhân

Một lòng tấn đạo nghiêm thân

Giữ gìn phạm hạnh nghiệp trần lánh xa

Oai nghi phong độ chói lòa

Lòng từ hộ mạng trước là vị sanh

Lại thêm đầy đủ duyên lành

Bao nhiêu tai nạn biến thành hư không

Bồ Đề nguyện kết một lòng

Đài sen Bát Nhã chơn không hiện tiền

Nhờ công tu tập tinh chuyên
Đại thừa liễu ngộ chứng truyền chơn tâm
Thoát ngoài kiếp ái trầm luân
Hoằng khai lục độ hạnh môn cứu người
Pháp tràng dựng khắp nơi nơi
Lưới nghi phá hết trong ngoài sạch không
Tà ma hàng phục đến cùng
Truyền đăng Phật pháp nối dòng vô chung
Vâng làm Phật sự mười phương
Không vì lao nhọc nản đường tinh chuyên
Bao nhiêu diệu Pháp thâm uyên
Thầy đều thông đạt siêu nhiên độ mình
Rồi đem khắp độ chúng sanh
Chúng nên Phật quả hoàn thành Pháp thân
Tùy cơ ứng biến cõi trần
Phân thân vô số độ dần chúng sanh
Nước từ rưới khắp nhân thiên
Mênh mông bể hận lời nguyên độ tha
Khắp hòa thế giới gần xa
Diễn dương diệu Pháp trước là hiện thân
Những nơi khổ thú trầm luân
Hào quang chiếu diệu hiện thân tốt lành
Chỉ cần thấy dạng nghe danh
Muôn loài thoát khỏi ngục hình đờn đau.
Phát lời nguyện ước cao siêu *(1 tiếng chuông)*
Muôn ngàn khổ địa thầy đều tiêu tan
Bao nhiêu nghiệp trái hàm oan
Bao nhiêu đau khổ trong hàng súc sinh
Bao nhiêu thần lực oai linh
Sương tan núi biếc bình minh rạng ngời
Thuốc thang cứu cấp cho đời
Áo cơm cứu giúp cho người bần dân
Bao nhiêu lợi ích hưng sùng
An vui thực hiện trong vòng trầm luân
Bao nhiêu quyền thuộc thân an
Cùng nguyên vượt biển trần gian nổi chìm
Xa lìa ái nhiễm liên miên
Đoạn trừ những nỗi phược triền chơn tâm
Vun trồng đạo nghiệp thiện nhân
Cùng bao loài khác phát tâm hướng về
Hư không dù có chuyển di
Nguyện con muôn kiếp chẳng hề lung lay
Nguyện cầu vạn pháp xưa nay
Hoàn thành trí nghiệp đến nơi Bồ Đề. *(1 tiếng chuông)*

TÁN LỄ

Xưng tán Đức Thế Tôn

Đấng vô thượng Năng Nhơn
Tùng trái vô lượng kiếp
Tu nhân lành giải thoát
Từ Đâu Xuất giáng thân. *(1 tiếng chuông)*
Giã từ ngôi quốc vương
Ngồi gốc Đại Bồ Đề
Phá hết chúng ma quân
Một sáng, sao Mai hiện
Chứng nên Đạo Bồ Đề
Liên chuyển bánh xe Pháp
Độ muôn loài chúng sanh
Hàng tam Thừa quy ngưỡng
Đạo Vô Sanh viên thành.
Bốn loài, chín cõi đồng về
Mười phương cõi Phật bốn bề trang nghiêm
Ba đường, tám nạn đảo điên
Nương vào “biên tuệ” vô biên sáng ngời. *(1 tiếng chuông)*

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)
Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)
Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

NGHI THỨC CẦU AN

[Phẩm Phổ Môn (Avalokitesvara varga)]

GỒM CÓ:

- *Chú Tịnh Pháp Giới, và Tịnh Tam Nghiệp*
- *Cúng Hương*
- *Cầu Nguyện*
- *Khen Ngợi Phật*
- *Quán Tưởng Phật*
- *Đảnh Lễ*
- *Tán Dương Chi*
- *Chú Đại Bi*
- *Kệ Khai Kinh*
- *Phẩm Quán Thế Âm (Phổ Môn)*
- *Ngợi Khen Đức Quán Âm*
- *Kinh Bát Nhã Ba La Mật*
- *Nguyện An Lành*
- *Sám Cầu An*
- *Hồi Hương*
- *Phục Nguyện*

- Tam Quy

DÙNG ĐỀ:

Cầu nguyện cho tai qua nạn khỏi, gia đình bình an. Phật tử nên phân biệt, Kinh Dược Sư để cầu nguyện cho được bình an, dứt hết những tật bệnh từ thân thể mình có ra, như đau yếu, chiêm bao vân vân. Tụng Phẩm Phổ Môn để được bình an, vượt thoát những tai nạn do hoàn cảnh bên ngoài tạo nên, như đụng xe, bị cướp giựt vân vân.

NGHI THỨC CẦU AN

(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn, chắp tay ngang ngực, chú lễ mật niệm).

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam xoa ha. (3 lần)

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám. (3 lần)

(Quỳ ngay thẳng, cắm 3 cây hương dâng ngang trán, chú lễ niệm bài cúng hương).

CÚNG HƯƠNG

Giới Hương, Định Hương, và Huệ Hương

Giải Thoát, Giải Thoát, Tri Kiến Hương

Sáng ngời, chiếu khắp mười phương

Hiện tiền Tam Bảo, Năm Hương cúng dường.

Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)

CẦU NGUYỆN

Hôm nay, đệ tử chúng con, phụng trì di giáo Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, trì tụng Phẩm Phổ Môn Kinh Chú, xưng tán Hồng Danh, tu hành công đức, ngưỡng nguyện mười phương Tam Bảo, từ bi gia hộ... (quý danh đệ tử chúng dâng), phiền não dứt sạch, nghiệp chướng tiêu trừ, thường được an lành, xa lìa khổ ách, cùng hết thầy chúng sanh, một thời đồng chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. (1 tiếng chuông, xá 1 xá, đứng dậy, chỉ chú lễ xướng)

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng

Ba cõi chẳng ai bằng

Thầy dạy khắp trời, người

Cha lành chung bốn loại

Quy y tròn một niệm

Dứt sạch nghiệp ba kỳ

Xưng dương cùng tán thán

Ưc kiếp không cùng tận (1 tiếng chuông xá 1 xá)

QUÁN TƯỞNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng

Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn

Lưới để châu ví đạo tràng

Mười phương Phật hiện hào quang sáng ngời

Trước bảo tọa thân con ảnh hiện

Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)

ĐÁNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)

TÁN DƯƠNG CHI

Cành dương nước tịnh nhiệm màu
 Rưới tắt muôn vàn cảnh khổ đau
 Chư Thiên mát mẻ, tâm thanh tịnh
 Nhân thế vui tươi, cảnh an nhàn
 Cam lồ rưới khắp trần gian
 Lửa sân dứt sạch, sen vàng nở hoa.
 Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)
 Thiên Thủ Thiên Nhân Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni. Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da.
 Nam mô a rị da, bà lô kiết đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma
 ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất tòa. Nam mô tát kiết lật đỏa y
 mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì, hê rị ma ha bàn
 đa sa mế, tát bà a tha đậu thu bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà tát đa, na ma bà
 dà, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát
 đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô
 phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ
 mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt
 sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô,
 bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cẩn trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma
 na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ, thất bàn ra dạ,
 ta bà ha. Na ra cẩn trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha.
 Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma kiết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra
 dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng kiết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam
 mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta
 bà ha. (1 tiếng chuông)

KỆ KHAI KINH

Thăm thăm cao siêu Pháp nhiệm màu
 Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
 Con nay nghe thấy chuyên trì niệm,
 Nguyên tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.
 Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)

PHẨM PHỒ MÔN

PHẬT NÓI KINH PHÁP HOA PHẨM PHỒ MÔN THỨ HAI MƯƠI LĂM

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)
 Lúc bấy giờ, Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo vai mặt, chấp tay
 hướng Phật và bạch rằng: “Thế Tôn! Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát do nhơn duyên gì mà
 tên là Quán Thế Âm?” (1 tiếng chuông)

Phật bảo Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát: “Thiện nam tử! Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các sự khổ não, thoáng nghe Quán Thế Âm Bồ Tát, hay một lòng xưng danh Quán Thế Âm Bồ Tát liền được giải thoát. Nếu có người trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy đặng, nhờ sức oai thần của Bồ Tát. Nếu bị nước lớn cuốn trôi, xưng danh hiệu Bồ Tát liền đặng đến chỗ cạn. Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm các thứ châu báu, như: vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu, vân vân, vào trong biển lớn. Giả sử gió bão thổi ghe thuyền của kẻ kia trôi tấp nơi nước của quỷ La Sát. Trong số đó, nếu có một người xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời những người kia đều đặng thoát khỏi nạn quỷ La Sát. Do nhơn duyên đó, tên là Quán Thế Âm. (1 tiếng chuông)

Nếu lại có người sắp bị hại, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời dao gậy của người kia cầm gãy từng khúc, liền đặng thoát khỏi. Nếu quỷ Dạ xoa cùng La Sát đầy trong cõi Tam Thiên Đại Thiên muốn đến hại người; nghe người xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, các quỷ đó không thể dùng mắt dữ nhìn người hướng lại làm hại đặng. Lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích, trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thầy đều đứt rã, liền đặng thoát khỏi. (1 tiếng chuông)

Nếu có người thương gia dắt đoàn người buôn, mang theo nhiều của báu, đi ngang qua đường hiểm trở, nhiều kẻ oán tặc. Trong số đó, có một người nói rằng: “Các thiện nam tử, chớ có sợ sệt! Các ông phải nên một lòng xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, vị Bồ Tát đó, hay đem pháp Vô Úy, thí cho chúng sanh, nếu các ông xưng danh hiệu Ngài sẽ được thoát khỏi nơi oán tặc này.” Đoàn người buôn nghe xong, đều xưng niệm: “Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.” Nhờ xưng danh hiệu Bồ Tát, nên họ được thoát khỏi. Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Đại Bồ Tát có sức oai thần rộng lớn như thế!

Nếu chúng sanh nhiều tham lam, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền hết tham lam. Nếu người nhiều giận hờn, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền hết giận hờn. Nếu người nhiều ngu si, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền hết ngu si. Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức oai thần rộng lớn, nhiều sự lợi ích như thế, cho nên chúng sanh thường phải một lòng tưởng nhớ đến Ngài. (1 tiếng chuông)

Nếu có người nữ muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, liền sanh con trai phước đức trí huệ; muốn cầu con gái, bèn sanh con gái có tướng xinh đẹp, mọi người kính mến. Nếu chúng sanh cung kính lễ lạy Quán Thế Âm Bồ Tát, phước đức chẳng mất, cho nên chúng sanh đều phải thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát. Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức oai thần như thế!

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh tự của sáu mươi hai ức hằng hà sa Bồ Tát, lại trọn đời cúng dường thức ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc thang. Ý ông nghĩ sao? Công đức của thiện nam tín nữ đó có nhiều chăng? (1 tiếng chuông)

Vô Tận Ý thưa: “Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.”

Phật dạy: “Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, nhẫn đến một thời lễ lạy cúng dường, thời phước đức của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn muôn ức kiếp không thể cùng tận. Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu của Quán Thế Âm Bồ Tát được vô lượng vô biên phước đức lợi ích như thế.”

Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Quán Thế Âm Bồ Tát dạo đi trong cõi Ta Bà như thế nào? Phương tiện thuyết Pháp của Ngài ra sao?” (1 tiếng chuông)

Phật bảo Vô Tận Ý Bồ Tát: “Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật để độ thoát, Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiện thân Phật để nói Pháp. Nơi đáng dùng thân Bích Chi Phật để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Bích Chi Phật để nói

pháp. Nơi đáng dùng thân Thịnh Văn để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Thịnh Văn để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Phạm Vương để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Phạm Vương để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Đế Thích để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Đế Thích để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Tự Tại Thiên để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Tự Tại Thiên để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Đại Tự Tại Thiên để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Đại Tự Tại Thiên để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Thiên Đại Tướng Quân để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Thiên Đại Tướng Quân để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Tỳ Sa Môn để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Tỳ Sa Môn để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Tiểu Vương để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Tiểu Vương để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Trưởng Giả để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Trưởng Giả để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Cư Sĩ để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Cư Sĩ để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Tể Quan để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Tể Quan để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Bà La Môn để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Bà La Môn để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Tỳ kheo, Tỳ kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Tỳ kheo, Tỳ kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di để nói pháp. Nơi đáng dùng thân phụ nữ của Trưởng Giả, Cư Sĩ, Tể Quan, Bà La Môn để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân phụ nữ để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Đồng Nam, Đồng Nữ để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Đồng Nam, Đồng Nữ để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, Nhơn cùng Phi Nhơn, vân vân, để độ thoát, Bồ Tát liền hiện những thân đó để nói pháp. Nơi đáng dùng thân Thần Chấp Kim Cang để độ thoát, Bồ Tát liền hiện thân Thần Chấp Kim Cang để nói pháp. Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát trọn nên công đức như thế, dùng nhiều thân hình đạo đi trong các cõi nước, để độ thoát chúng sanh. Vì vậy, các ông phải một lòng cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát. *(1 tiếng chuông)*

Ở trong chỗ tai nạn, sợ sệt, Quán Thế Âm Bồ Tát hay ban cho sự vô úy, nên trong cõi Ta Bà này, Ngài có tên là Thí Vô Úy.

Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con nay xin cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát. Ngài liền mở chuỗi ngọc bằng các châu báu, giá trị trăm nghìn lượng vàng nơi cổ đem cúng dường cho Ngài Quán Thế Âm, và nói rằng: “Xin Ngài nhận chuỗi ngọc trân bảo pháp thí này.”

Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát chẳng chịu nhận chuỗi.

Ngài Vô Tận Ý lại thưa Quán Thế Âm Bồ Tát: “Xin Ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này.”

Bấy giờ, Phật bảo Quán Thế Âm Bồ Tát: “Ông nên thương Vô Tận Ý và hàng tứ chúng, cùng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, Nhơn và Phi Nhơn vân vân, mà nhận chuỗi ngọc này.” *(1 tiếng chuông)*

Tức thời, Quán Thế Âm Bồ Tát thương hàng Tứ Chúng, Trời, Rồng, Nhơn và Phi Nhơn vân vân, nhận chuỗi ngọc đó và chia làm hai phần: một phần dung cúng Đức Thích Ca Mâu Ni, một phần để vào tháp của Đức Phật Đa Bửu. “Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức oai thần tự tại hiện thân khắp cõi Ta Bà như thế.”

Lúc đó, Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát hỏi Phật rằng: *(1 tiếng chuông)*

“Thế Tôn đủ tướng tốt!

Con nay được thăm hỏi

Phật tử nhơn duyên gì

Tên là Quán Thế Âm?”

Đức Phật trả lời rằng :

« Này ông Vô Tận Ý
Ông nghe hạnh Quán Âm
Hiện thân khắp các nơi.
Lời thề sâu như biển
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn
Hầu nhiều nghìn Đức Phật.
Phát nguyện thanh tịnh lớn
Ta vì Ông lược nói
Nghe tên cùng thấy thân
Tâm niệm chẳng luống qua
Hay diệt khổ các nơi.
Giả sử sanh lòng hại
Xô rớt hầm lửa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Hầm lửa biến thành ao.
Hoặc trôi dạt biển lớn
Các nạn quỷ, cá, rồng
Do sức niệm Quán Âm
Sóng mòi chẳng chìm đắm.
Hoặc ở chót Tu Di
Bị người xô rớt xuống
Do sức niệm Quán Âm
N như mặt nhật treo không.
Hoặc bị người dũ rượt
Rớt xuống núi Kim Cang
Do sức niệm Quán Âm
Chẳng tổn đến mây lông. *(1 tiếng chuông)*
Hoặc gặp oán tặc vây
Đều cầm dao làm hại
Do sức niệm Quán Âm
Đều liền sanh lòng lành.
Hoặc bị khổ nạn vua
Khi hành hình sắp chết
Do sức niệm Quán Âm
Dao liền gãy từng đoạn.
Hoặc tù cầm xiềng xích
Tay chơn bị gông cùm
Do sức niệm Quán Âm
Tháo rã đặng thoát khỏi.
Nguyên rửa, các thuốc độc
Muôn hại đến kẻ khác
Do sức niệm Quán Âm
Trở lại nơi người hại. *(1 tiếng chuông)*
Hoặc gặp La Sát dữ
Rồng độc, các loài quỷ
Do sức niệm Quán Âm

Liên đều không dám hại.
Hoặc thú dữ vây quanh
Nanh vuốt nhọn đáng sợ
Do sức niệm Quán Âm
Vội vàng bỏ chạy thẳng.
Rắn độc cùng bỏ cặp
Hơi độc, khói lửa đốt
Do sức niệm Quán Âm
Nghe tiếng tự bỏ đi.
Mây sấm nổ sét đánh
Tuôn giá, xối mưa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Liên được tiêu tan cả.
Chúng sanh bị khổ ách
Vô lượng khổ bức thân
Quán Âm sức trí diệu
Hay cứu khổ thế gian. (1 tiếng chuông)
Đầy đủ sức thần thông
Rộng tu trí phương tiện
Các cõi nước mười phương
Không cõi nào chẳng hiện
Các loài trong đường dữ
Địa ngục, quỷ, súc sanh
Sanh, già, bệnh, chết khổ
Lần lần đều dứt hết.
Chơn quán, thanh tịnh quán
Trí huệ quán rộng lớn
Bi quán và từ quán
Thường nguyện thường chiêm ngưỡng
Sánh thanh tịnh không như
Huệ nhật phá các tối
Hay phục tai khói lửa
Khắp soi sáng thế gian.
Lòng bi răn như sấm
Ý từ diệu dường mây
Xối mưa Pháp Cam Lộ
Dứt trừ lửa phiền não. (1 tiếng chuông)
Cải kiện qua chỗ quan
Trong quân trận sợ sệt
Do sức niệm Quán Âm
Cừ oán đều lui tan.
Diệu Âm, Quán Thế Âm
Phạm Âm, Hải Triều Âm
Tiếng hơn thế gian kia
Cho nên thường phải niệm
Niệm niệm chớ sanh nghi

Quán Âm bực Tịnh Thánh
Nơi khổ não nạn chết
Ngài là nơi nương cậy.
Đủ tất cả công đức
Mắt lành trông chúng sanh
Biển phước lớn không lường
Chúng ta nên đánh lễ. (1 tiếng chuông)

Bấy giờ, Ngài Trì Địa Bồ Tát, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật và bạch rằng:
“Thế Tôn! Nếu có chúng sanh nào nghe đạo nghiệp và sự thị hiện thần thông tự tại của
Quán Thế Âm Bồ Tát này, phải biết công đức của người đó chẳng ít.” (1 tiếng chuông)

Khi Phật nói phẩm Phổ Môn này, trong hội có tám muôn bốn ngàn chúng sanh đều phát
tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

PHẬT NÓI KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA PHẨM PHỔ MÔN
CHƠN NGÔN VIỆT

Án, đa rị đa rị, đôt đa rị, đôt đôt đa rị, ta bà ha. (3 lần, 1 tiếng chuông)

LỤC TỰ ĐẠI MINH CHƠN NGÔN

Án, ma ni bát minh hồng. (7 lần, 1 tiếng chuông)

NGÔI KHEN ĐỨC QUÁN ÂM

Phổ Môn thị hiện
Cứu khổ nhân sinh
Thuyền từ lướt sóng
Bốn biển điều linh
Trùng dương vọng tiếng hồn kinh
Quán Âm ứng hiện, chúng sanh thoát nạn.
Nam mô Thánh Quan Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)
(Muốn tụng thêm 12 đại nguyện của Đức Quán Thế Âm, xin mở trang số 514).

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi
thấy năm uẩn đều không, qua hết thấy khổ ách.

”Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không,
không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.”

”Này Ông Xá Lợi Phất, ”tướng không của mọi pháp” không sanh, không diệt, không dơ,
không sạch, không thêm, không bớt, nên trong ”chân không”, không có sắc, không có
thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương,
vị, xúc, pháp, không có nhân giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng
không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết,
không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có
chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì
không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết
Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng
chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh
Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thấy khổ, chân thật không
hư.”

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: ”Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết
đế, bồ đề tát bà ha.” (1 tiếng chuông)

NGUYỄN AN LÀNH

Nguyện ngày an lành đêm an lành, ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả thời gian luôn an lành, ngưỡng mong Bồ sư ban an lành. (1 tiếng chuông)

Nguyện ngày an lành đêm an lành, ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả thời gian luôn an lành, ngưỡng mong Bồ sư ban an lành. (1 tiếng chuông)

Nguyện ngày an lành đêm an lành, ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả thời gian luôn an lành, ngưỡng mong Bồ sư ban an lành. (1 tiếng chuông)

Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật. (mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)

Nam Mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ Tát.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.

SÁM CẦU AN

Con quỳ lạy Phật chứng minh

Hai hàng Phật tử tụng kinh cầu nguyện

Cầu cho tín chủ hiện tiền

Nội gia quyến thuộc bình yên điều hòa.

Thọ trường hưởng phước nhân ca

Phổ Môn kinh tụng trong nhà thành thời

Quán Âm phò hộ vui chơi

Mười hai câu niệm độ đời nên danh.

Thiện nam tín nữ lòng thành

Ăn chay niệm Phật làm lành vái van

Quán Âm xem xét thế gian

Rước người chìm nổi mười phương tiêu trầm. (1 tiếng chuông)

Mau mau niệm Phật Quán Âm

Tai qua nạn khỏi định tâm sáng lòa

Đương cơn lửa cháy đốt ta

Niệm danh Bồ Tát hóa ra sen vàng.

Gió đông đi biển chìm thuyền

Niệm danh Bồ Tát sóng tan hết liền.

Tà ma quỷ báo khùng điên

Niệm danh Bồ Tát mạnh liền khôn ngoan.

Vào rừng cọp rắn nghinh ngang

Niệm danh Bồ Tát nó càng chạy xa.

Tội tù ngục tối khảo tra

Quán Âm tưởng niệm thả ra nhẹ nhàng.

Bị trù bị ếm mê man

Quán Âm niệm niệm vái van tịnh bình

Quán Âm thọ ký làm tin

Tùy duyên thuyết Pháp độ mình hết mê.

Nương theo Bồ Tát trở về

Thấy mình ngồi gốc Bồ Đề giống in

Tay cầm bầu nước tịnh bình

Tay cầm nhánh liễu quang minh thân vàng

Cam lồ rưới khắp thế gian

Tốt tươi mát mẻ mười phương thanh nhàn

Quán Âm cứu hết tai nàn
Độ đời an lạc mười phương thái bình
Quán Âm điếm đạo độ mình
Quán Âm Bồ Tát chứng minh độ đời. *(1 tiếng chuông)*
HỒI HƯỚNG

Cầu an công đức, hạnh nhiệm mầu
Thắng phước bao nhiêu con nguyện cầu
Tất cả chúng sinh trong pháp giới
Hướng về Phật pháp tổ Đạo Mầu.
Nguyện cho ba chướng tiêu tan
Phiền não dứt sạch, huệ căn sáng ngời
Cầu cho con được đời đời
Hành Bồ Tát Đạo, cứu đời lầm than.
Nguyện đem công đức lành
Đệ tử hướng tâm thành
Cầu cho khắp chúng sanh
Đều chứng thành Phật quả.
(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ phục nguyện)

PHỤC NGUYỆN

Nam Mô Đại Từ Đại Bi Tầm Thinh Cứu Khổ Cứu Nạn Quán Thế Âm Bồ Tát.
Tam Bảo chứng minh, oai thần hộ niệm, hôm nay, đệ tử chúng con, một dạ chí thành, tri
tụng Kinh Chú xưng tán Hồng Danh, cầu nguyện cho Phật tử (tên họ... pháp danh... tại...),
đương đời phiền não dứt sạch, nghiệp chướng tiêu tan, tật bệnh bình an, thân tâm thường
lạc, gia đình thịnh đạt, quyền thuộc khương ninh, pháp giới chúng sinh, trọn thành Phật
quả. *(1 tiếng chuông, đồng niệm)*

Nam Mô A Di Đà Phật.
(1 tiếng chuông, xá 1 xá, đứng dậy)

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)
Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)
Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

NGHI THỨC

CẦU SIÊU hay TỊNH ĐỘ
[Kinh A Di Đà (Amitayus Sùtra)]

GỒM CÓ:

- *Chú Tịnh Pháp Giới, và Tịnh Tam Nghiệp*
- *Cúng Hương*
- *Cầu Nguyện*
- *Khen Ngợi Phật*
- *Quán Tưởng Phật*
- *Đánh Lễ*

- *Tán Hương Cúng Phật*
- *Chú Đại Bi*
- *Xướng và đọc sớ (nếu có)*
- *Quy Y Linh*
- *Pháp Ngữ Sám Hối*
- *Kệ Khai Kinh*
- *Kinh A Di Đà*
- *Thệ Nguyện Của Phật A Di Đà*
- *Kinh Bát Nhã Ba La Mật*
- *Chú Vãng Sanh*
- *Niệm Phật*
- *Sám Từ Vân*
- *Hồi Hương*
- *Phục Nguyện*
- *Tam Quy*

DÙNG ĐỀ:

Cầu nguyện cho những người quá cố được siêu thoát cảnh khổ đau, sớm về nơi cõi Phật. Vì vậy, khi cha mẹ hay thân nhân qua đời, là người con hiếu nên đưa hương linh vào Chùa làm lễ cầu siêu.

Tịnh Độ (Tịnh là trong sạch, Độ là cõi hay nước) có nghĩa là cõi Phật. Ở đây, chữ Tịnh Độ là một thời tụng kinh chỉ cầu nguyện sanh về cõi Tịnh Độ mà thôi. Thời kinh này thường tụng vào mỗi tối. Thường thì chỉ tụng Kinh Di Đà, Bát Nhã, Chú Vãng Sanh, Niệm Phật, Sám Nguyện, Hồi Hương, và Tam Quy, các phần khác được lược bớt.

NGHI THỨC

CẦU SIÊU hay TỊNH ĐỘ

(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn, chấp tay ngang ngực, chú lễ mật niệm).

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam xoa ha. (3 lần)

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám. (3 lần)

(Quỳ ngay thẳng, cắm 3 cây hương dâng ngang trán, chú lễ niệm bài cúng hương).

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
 Gởi theo đám mây hương
 Phảng phất khắp mười phương
 Cúng dường ngôi Tam Bảo
 Thề trọn đời giữ Đạo
 Theo tự tánh làm lành
 Cùng pháp giới chúng sanh
 Cầu Phật từ gia hộ
 Tâm Bồ Đề kiên cố
 Xa bề khổ nguồn mê
 Chóng quay về bờ giác.

Nam Mô Hương cúng dường Bồ Tát Ma Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

CẦU NGUYỆN

Nay có Phật tử tên là: ..., thế thế ngày: ..., tại: ..., chúng con một dạ chí thành, ngưỡng cầu Tam Bảo, Từ Bi gia hộ cho hương linh, phát tâm Bồ Đề rộng lớn, dứt sạch nghiệp chướng sâu dày, được sanh về thế giới an lành.

Nam Mô Tiếp Dẫn hương linh A Di Đà Phật tác đại chứng minh. (3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời, người
Cha lành chung bốn loại
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xung dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận (1 tiếng chuông xá 1 xá)

QUÁN TƯỞNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới để châu ví đạo tràng
Mười phương Phật hiện hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thế nguyện quy y.
(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)

ĐẢNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)

TÁN HƯƠNG CÚNG PHẬT

Lư hương vừa ngùn chiêm đàn,
Khắp xông pháp giới, đạo tràng mười phương,
Quyện thành mây báu kiết tường,
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thành,
Pháp thân ảnh hiện rành rành,
Chứng minh hương nguyện, tâm thành kính dâng.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)
Thiên Thủ Thiên Nhãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da.
Nam mô a rị da, bà lô kiết đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tóa. Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì, hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu thâu bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà tát đa, na ma bà

dà, ma phạt đạt đậu, đạt diệt tha. Ân a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát
đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dựng, cu lô cu lô kiết môn, độ lô độ lô
phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ
mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt
sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô,
bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma
na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ, thất bàn ra dạ,
ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha.
Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma kiết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra
dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng kiết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam
mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. Ân tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta
bà ha. (1 tiếng chuông)

(Nếu có sớ, chú lễ xướng rồi đọc, nếu không bớt phần này)

XƯỚNG SỚ

Như Lai tướng tốt
Không thể nghĩ bàn
Con nay, dâng sớ...
(cúng dàng, cầu an, cầu siêu...)
Cúi xin Phật Tổ, lâm đàn chứng minh.
(1 tiếng chuông, xá 1 xá)

QUY Y LINH

Hương linh quy y Phật.
Hương linh quy y Pháp.
Hương linh quy y Tăng.

Hương linh quy y Phật,
Đấng phước trí vẹn toàn.
Hương linh quy y Pháp,
Đạo thoát ly tham dục.
Hương linh quy y Tăng,
Bậc tu hành cao tốt. (1 tiếng chuông)
Hương linh quy y Phật,
nguyện đời đời kiếp kiếp,
không quy y thiên, thần, quỷ, vật.
Hương linh quy y Pháp,
nguyện đời đời kiếp kiếp,
không quy y ngoại đạo tà giáo.
Hương linh quy y Tăng,
nguyện đời đời kiếp kiếp,
không quy y tôn hữu ác đảng.

Hương linh đã quy y Phật.
Hương linh đã quy y Pháp.
Hương linh đã quy y Tăng. (1 tiếng chuông)

Hương linh vốn tạo các nghiệp ác,
Đều bởi vô thi tham, sân, si,

Từ thân, miệng, ý phát sinh ra,
Tất cả, hương linh đều sám hối.
(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ nguyện)

- Nguyện: Nam Mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới Quá, Hiện, Vị Lai, Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, Thường Trụ Tam Bảo, tiếp độ hương linh.

(1 tiếng chuông, đại chúng đồng hòa)

- Vãng sanh Cực Lạc Quốc.

(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)

Hương linh vốn tạo các nghiệp ác,
Đều bởi vô si tham, sân, si,
Từ thân, miệng, ý phát sanh ra,
Tất cả, hương linh đều sám hối.

(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ nguyện)

- Nguyện: Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát, tiếp độ hương linh.

(1 tiếng chuông, đại chúng đồng hòa)

- Vãng sanh Cực Lạc Quốc.

(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)

Hương linh vốn tạo các nghiệp ác,
Đều bởi vô thi tham, sân, si,
Từ thân, miệng, ý phát sanh ra,
Tất cả, hương linh đều sám hối.

(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ nguyện)

- Nguyện: Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát, tiếp độ hương linh.

(1 tiếng chuông, đại chúng đồng hòa)

- Vãng sanh Cực Lạc Quốc.

(Chủ lễ, tay trái bưng bát nước Cam Lộ, tay mặt bắc ấn, và xướng)

PHÁP NGŨ SÁM HỐI

Hương linh hãy lắng nghe:

Tội do tâm tạo bao đời,
Đem tâm sám hối, tội thời diệt vong,
Tội vong, tâm diệt đều không,
Chơn tâm sám hối, tội đồng tiêu tan.

Nam Mô cầu sám hối Bồ Tát Ma Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

(Làm phép sai tịnh cho tang chủ, chỉ chủ lễ xướng)

- Nguyện hương linh từ vô thi đến ngày nay.

(1 tiếng chuông, đại chúng đồng hòa)

- Tội tiêu diệt.

KỆ KHAI KINH

Thăm thẳm cao siêu Pháp nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Con nay nghe thấy chuyên trì niệm,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Nam Mô Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

PHẬT NÓI KINH A DI ĐÀ

Ta nghe như vậy: Một thuở nọ, Đức Phật ở vườn Kỳ Thọ, Cấp Cô Độc nước Xá Vệ, cùng với một nghìn hai trăm năm mươi vị Đại Tỳ Kheo, đều là bậc Đại A La Hán, như là: Trưởng lão Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Ca Diếp, Ca Chiên Diên, Ma Ha Câu Hy La, Ly Bà Đa, Châu Lợi Bàn Đà Già, Nan Đà, A Nan Đà, La Hầu La, Kiều Phạm Ba Đề, Tân Đầu Lư Phả La Đa, Ca Lư Đà Di, Ma Ha Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Nâu Lô Đà, những vị đại đệ tử như thế, và hàng Đại Bồ Tát: Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát, A Dật Đa Bồ Tát, Càn Đà Ha Đề Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, các vị Đại Bồ Tát như thế, với vô lượng chư thiên như ông Thích Đề Hoàn Nhơn vân vân, toàn thể đều đến dự hội. *(1 tiếng chuông)*

Bây giờ, Đức Phật bảo ngài trưởng lão Xá Lợi Phất: “Từ đây qua phương tây quá mười muôn ức cõi Phật, có thế giới tên là Cự Lạc. Trong thế giới đó, có Đức Phật hiệu là A Di Đà, hiện nay đang nói pháp.” Xá Lợi Phất! Cõi đó vì sao tên là Cự Lạc?

Vì chúng sanh trong cõi đó không có bị những sự khổ, chỉ hưởng những điều vui, nên nước đó tên là Cự Lạc.

Xá Lợi Phất! Lại trong cõi Cự Lạc có bảy tầng bao lơn, bảy tầng mảnh lưới, bảy tầng hàng cây, đều bằng bốn chất báu bao bọc giáp vòng, vì thế nên nước đó tên là Cự Lạc.

Xá Lợi Phất! Lại trong cõi Cự Lạc, có ao bằng bảy chất báu, trong ao đầy đủ Nước Tám Công Đức, đáy ao thuần dùng cát vàng trải làm đất. Vàng bạc, lưu ly, pha lê hiệp thành những thêm đường ở bốn bên ao; trên thêm đường có lầu gác cũng đều nghiêm sức bằng vàng, bạc lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não. Trong ao, có hoa sen lớn như bánh xe, hoa sắc xanh thời ánh sáng xanh, sắc vàng thời ánh sáng vàng, sắc đỏ thời ánh sáng đỏ, sắc trắng thời ánh sáng trắng, màu nhiệm thơm tho trong sạch. Xá Lợi Phất! Cõi nước Cự Lạc trọn nên công đức trang nghiêm dường ấy.

Xá Lợi Phất! Lại trong cõi nước của Đức Phật đó, thường trỗi nhạc trời, đất bằng vàng ròng, ngày đêm sáu thời rưới hoa Trời Mạn Đà La. Chúng sanh trong cõi đó, sáng sớm, thường mang hoa tốt cúng dường mười muôn ức Đức Phật ở phương khác, đến giờ ăn, liền trở về bốn quốc, ăn cơm xong, đi kinh hành. Xá Lợi Phất! Cõi nước Cự Lạc trọn nên công đức trang nghiêm dường ấy. *(1 tiếng chuông)*

Lại nữa, Xá Lợi Phất! Cõi đó thường có những giống chim màu sắc xinh đẹp lạ thường, nào chim Bạch Hạc, Khổng Tước, Anh Vồ, Xá Lợi, Ca Lăng Tần Già, Cọng Mạng; những giống chim đó, ngày đêm sáu thời kêu tiếng hòa nhã. Tiếng chim đó diễn nói Pháp màu như Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Bồ Đề Phần, Bát Thánh Đạo Phần, vân vân. Chúng sanh trong cõi đó, nghe tiếng chim xong, thầy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng! Xá Lợi Phất! Ông chớ cho rằng những giống chim đó do tội báo sanh ra. Vì sao? Vì cõi của Đức Phật đó không có ba đường dữ, không có tên ba đường dữ hưởng gì lại có sự thật. Những giống chim đó do Đức Phật A Di Đà muốn cho tiếng Pháp được tuyên lưu mà biến hóa ra.

Xá Lợi Phất! Trong cõi nước của Đức Phật đó, gió nhẹ lung lay các hàng cây báu, và mảnh lưới báu, làm vang ra tiếng vi diệu, như trăm nghìn thức nhạc đồng hòa một lúc. Người nghe tiếng đó, đều sanh lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Xá Lợi Phất! Cõi Đức Phật A Di Đà trọn nên công đức trang nghiêm dường ấy! *(1 tiếng chuông)*

Xá Lợi Phất! Ý Ông nghĩ sao? Đức Phật đó vì sao hiệu là A Di Đà?

Xá Lợi Phất! Đức Phật đó, hào quang sáng chói vô lượng, soi sáng các nước trong mười phương không bị chướng ngại, vì thế nên hiệu là A Di Đà.

Xá Lợi Phất! Đức Phật đó và nhân dân của Ngài sống lâu vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, nên hiệu là A Di Đà.

Xá Lợi Phất! Đức Phật A Di Đà từ ngày thành Phật đến nay, đã được mười kiếp.

Xá Lợi Phất! Lại Đức Phật đó có vô lượng vô biên Thịnh Văn đệ tử đều là bậc A La Hán, chẳng phải tính đếm mà biết được, hàng Bồ Tát cũng đông như thế. Xá Lợi Phất! Cõi nước của Đức Phật đó trọn nên công đức trang nghiêm dường ấy! *(1 tiếng chuông)*

Xá Lợi Phất! Những chúng sanh trong cõi Cực Lạc đều là bậc bất thối chuyển. Trong đó, có rất nhiều vị nhưt sanh bồ xứ, số đó rất đông, chẳng phải tính đếm mà biết được, chỉ có thể dùng số vô lượng vô biên a tăng kỳ để nói thôi!

Xá Lợi Phất! Chúng sanh nào nghe những điều trên đây, nên phát nguyện sanh về nước đó. Vì sao? Vì được câu hội một chỗ với các bậc thượng thiện nhơn. Xá Lợi Phất! Chẳng có thể dùng chút ít thiện căn phước đức nhơn duyên mà được sanh về cõi đó.

Xá Lợi Phất! Nếu có thiện nam, tín nữ nghe nói Đức Phật A Di Đà, trì niệm danh hiệu của Đức Phật đó, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, một lòng không tạp loạn, đến lúc lâm chung, Đức Phật A Di Đà cùng hàng thánh chúng hiện thân trước người đó. Lúc chết, tâm thần không điên đảo, người đó liền được vãng sanh về cõi Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà. Xá Lợi Phất! Nếu có chúng sanh nào, nghe những lời lợi ích trên đây nên phát nguyện sanh về cõi nước Cực Lạc.

Xá Lợi Phất! Như ta hôm nay ngợi khen công đức lợi ích không thể nghĩ bàn của Đức Phật A Di Đà. Phương Đông, cũng có A Súc Bệ Phật, Tu Di Tướng Phật, Đại Tu Di Phật, Tu Di Quang Phật, Diệu Âm Phật, hằng hà sa số Đức Phật như thế đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lười rộng dài trùm khắp cõi Tam Thiên Đại Thiên, nói lời thành thật rằng: “Chúng sanh các người phải nên kính tín và khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Kinh này, Chư Phật thường hộ niệm.” *(1 tiếng chuông)*

Xá Lợi Phất! Thế giới Phương Nam, có Nhựt Nguyệt Đấng Phật, Danh Văn Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tu Di Đấng Phật, Vô Lượng Tinh Tấn Phật, hằng hà sa số Đức Phật như thế, đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lười rộng dài trùm khắp cõi Tam Thiên Đại Thiên nói lời thành thật rằng: “Chúng sanh các người phải nên kính tín và khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Kinh này, Chư Phật thường hộ niệm.” *(1 tiếng chuông)*

Xá Lợi Phất! Thế giới Phương Tây, có Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng Trang Phật, Đại Quang Phật, Đại Minh Phật, Bửu Tướng Phật, Tịnh Quang Phật, hằng hà sa số Đức Phật như thế, đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lười rộng dài trùm khắp cõi Tam Thiên Đại Thiên nói lời thành thật rằng: “Chúng sanh các người phải nên kính tín và khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Kinh này, Chư Phật thường hộ niệm.” *(1 tiếng chuông)*

Xá Lợi Phất! Thế giới Phương Bắc, có Diệm Kiên Phật, Tối Thắng Âm Phật, Nan Trử Phật, Nhựt Sanh Phật, Võng Minh Phật, hằng hà sa số Đức Phật như thế, đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lười rộng dài trùm khắp cõi Tam Thiên Đại Thiên, nói lời thành thật rằng: “Chúng sanh các người phải nên kính tín và khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Kinh này, Chư Phật thường hộ niệm.” *(1 tiếng chuông)*

Xá Lợi Phất! Thế giới Phương Dưới, có Sư Tử Phật, Danh Văn Phật, Danh Quang Phật, Đạt Ma Phật, Pháp Trang Phật, Trì Pháp Phật, hằng hà sa số Đức Phật như thế, đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lười rộng dài trùm khắp cõi Tam Thiên Đại Thiên, nói lời thành thật rằng: “Chúng sanh các người phải nên kính tín và khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của kinh này, Chư Phật thường hộ niệm.” *(1 tiếng chuông)*

Xá Lợi Phất! Thế giới Phương Trên, có Phạm Âm Phật, Tú Vương Phật, Hương Thượng Phật, Tạp Sắc Bửu Hoa Nghiêm Thân Phật, Ta La Thọ Vương Phật, Bửu Hoa Đức Phật, Kiến Nhưt Thiết Nghĩa Phật, Như Tu Di Sơn Phật, hằng hà sa số Đức Phật như thế, đều ở

tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi Tam Thiên Đại Thiên, nói lời thành thật rằng: “Chúng sanh các ngươi phải nên Kính tín và khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Kinh này Chư Phật thường hộ niệm.” (1 tiếng chuông)

Xá Lợi Phất! Ý của ông nghĩ thế nào, vì sao chư Phật thường khen ngợi Kinh này?

Xá Lợi Phất! Nếu có người nào nghe Kinh này mà thọ trì và nghe danh hiệu của các Đức Phật, thời người ấy được chư Phật ủng hộ và được giác ngộ giải thoát. Xá Lợi Phất! Cho nên các ông đều phải tin nhận lời của ta và của các Đức Phật nói.

Xá Lợi Phất! Nếu có người đã phát nguyện, đang phát nguyện, và sẽ phát nguyện sanh về cõi của Đức Phật A Di Đà, thời những người ấy đều đặng không thối chuyển nơi Đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Xá Lợi Phất! Thiện nam, tín nữ nào có lòng tin, nên phát nguyện sanh về cõi kia.

Xá Lợi Phất! Như Ta hôm nay, ngợi khen công đức không thể nghĩ bàn của chư Phật, và chư Phật cũng ngợi khen công đức không thể nghĩ bàn của Ta, như: “Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm được việc rất khó khăn, rất ít có ngay trong cõi Ta Bà đây năm ác trước: kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước, Ngài chứng được ngôi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì các chúng sanh, Ngài nói Pháp này, tất cả thế gian đều khó tin.

Xá Lợi Phất! Phải biết rằng – trong đời ác năm trước, thực hành việc khó này, Ta thành bậc Vô Thượng Chánh Giác. Thật khó thay! Vì tất cả thế gian, Ta nói Pháp khó tin này.

Đức Phật nói kinh này xong, Ngài Xá Lợi Phất cùng các vị Tỳ Kheo, tất cả trong đời, Trời, Người, A Tu La vân vân, nghe lời của Đức Phật dạy, đều vui mừng tin nhận, đánh lễ và lui ra. (1 tiếng chuông)

NGŨI KHEN CÔNG ĐỨC PHẬT A DI ĐÀ

Giáo chủ cõi Tây Phương

Đức Phật A di Đà

Phát bốn mươi tám nguyện

Hướng dẫn đường chúng sanh.

Đài sen rực rỡ sẵn sàng

Quán Âm, Thế Chí, hai hàng tiếp nghinh.

Nam Mô Tịnh Độ Phẩm Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần, tiếng chuông)

(48 lời nguyện của Ngài, xin mở trang số 519)

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thảy khổ ách.

”Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.”

”Này Ông Xá Lợi Phất, ”tướng không của mọi pháp” không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong ”chân không”, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh

Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thầy khổ, chân thật không hư.”

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: ”Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” *(1 tiếng chuông)*

CHÚ VÃNG SANH

Nam mô a di đà bà dạ,
đà tha dà đà dạ,
đà địa dạ tha,
a di rị đô bà tì,
a di rị đa tất đam bà tì,
a di rị đa tì ca lan đế,
a di rị đa tì ca lan đa,
dà di nị dà dà na,
chỉ đa ca lệ ta bà ha. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

NIỆM PHẬT

A Di Đà Phật thân sắc vàng,
Tướng tốt rực rỡ, hào quang sáng ngời,
Mây trắng tỏa, Tu Di uyển chuyển,
Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,
Ánh hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ Tát hiện ở trong,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,
Qui mạng lễ A Di Đà Phật,
Ở phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
Cúi xin Đức Từ Bi nhiếp thọ. *(1 tiếng chuông)*
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.
Nam Mô A Di Đà Phật. *(mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)*
Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

SÁM TỪ VẤN

Một lòng mỗi một không nài
Cầu về Cực Lạc ngồi đài Liên Hoa.
Cha lành vốn thiệt Di Đà
Soi hào quang tịnh chói lò thân con
Thắm sâu ơn Phật hằng còn
Con nay chánh niệm lòng son một bề
Nguyện làm nên Đạo Bồ Đề
Chuyên lòng niệm Phật cầu về Tây Phương. *(1 tiếng chuông)*
Phật xưa lời thệ tỏ tường
Bốn mươi tám nguyện dẫn đường chúng sanh
Nguyện rằng: ai phát lòng lành
Nước Ta báu vật để dành các người

Thiện nam tín nữ mỗi người
Chí thành tướng Phật niệm mười tiếng ra
Ta không rước ở nước Ta
Thệ không làm Phật chắc là không sai.
Bởi vì tin tưởng Như Lai
Có duyên tướng Phật sống dai vô cùng
Lời thệ biển rộng mênh mông
Nhờ nương Đức Phật thoát vòng trần lao.
Tội mòn như đá mài dao
Phước lành thêm lớn càng cao càng dày
Cầu cho con thoát biết ngày
Biển giờ biết khắc biết rày tánh linh
Cầu cho bệnh khổ khỏi mình
Lòng không trứu mển chuyện tình thế gian
Cầu cho thần thức nhẹ nhàng
Y như Thiên Định họ Bàn thuở xưa.
Đài vàng tay Phật bưng chờ
Các vị Bồ Tát bây giờ đứng trông
Rước tôi thật đã rất đông
Nội trong giây phút thấy đồng về Tây.
Xem trong cõi Phật tốt thay
Hoa sen đua nở tánh nay sạch trần
Hồi này thấy Phật chân thân
Đặng nghe Pháp nhiệm tâm thần sáng trưng
Quyết tu độ hết phàm dân
Giữ lời thệ nguyện Phật ân rộng dài
Phật thệ chắc thật không sai
Người nào niệm Phật lên ngay sen vàng.
Cầu về Tịnh Độ một nhà
Hoa sen chín phẩm là cha mẹ mình
Hoa nở rồi biết tánh linh
Các vị Bồ Tát bạn lành với ta. *(1 tiếng chuông)*

HỒI HƯỚNG

Cầu siêu công đức, hạnh nhiệm mầu
Thắng phước bao nhiêu con nguyện cầu
Tất cả chúng sanh trong pháp giới
Hướng về Phật Pháp tỏ đạo mầu.

Nguyện sanh Tây Phương, cõi Lạc Bang
Cha mẹ, sen vàng chín phẩm sanh
Hoa nở, thấy Phật, quả viên thành
Các vị Bồ Tát bạn lành với ta.

Nguyện đem công đức lành
Đệ tử hướng tâm thành
Cầu cho khắp chúng sanh

Đều chứng thành Phật quả.

(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ phục nguyện)

PHỤC NGUYỆN

Xe Tam Thừa lộng lẫy, Thuyền Bát Nhã thênh thang, sáu đường dốc ngược đèo ngang, ba cõi sông mê lặn hụp, thăm nổi oan khiên lấm lức, hương linh không đủ phước vãng sanh. Nguyện hương linh: ... nay được an lành, nghe kinh kệ siêu thăng Tịnh Độ, vượt qua bể khổ, thoát khỏi Ta Bà, sen vàng chín phẩm nở hoa, pháp thân hiện Di Đà thọ ký. Âm siêu dương thời, pháp giới chúng sanh, đồng thành Phật quả.

(1 tiếng chuông, đồng niệm)

Nam Mô A Di Đà Phật.

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh

Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh

Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh

Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

NGHI THỨC SÁM HỐI

(Ksamà Uposatha Vidhi)

GỒM CÓ:

- Chú Tịnh Pháp Giới, và Tịnh Tam Nghiệp
- Cúng Hương
- Cầu Nguyện
- Khen Ngợi Phật
- Quán Tưởng Phật
- Đánh Lễ
- Tán Dương Chi
- Chú Đại Bi
- Kệ Khai Kinh
- Kinh Hồng Danh
- Kinh Bát Nhã Ba La Mật
- Niệm Phật
- sám Hối Phát Nguyện
- Chú Thát Phật Diệt Tội
- Hồi Hương
- Phục Nguyện
- Tam Quy
- Pháp Ngữ Sám Hối

DÙNG ĐỀ:

Dứt hết các tội lỗi đã gây ra, và ngăn ngừa các điều xấu có thể xảy ra trong tương lai.

NGHI THỨC

SÁM HỐI

(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn, chắp tay ngang ngực, chủ lễ mật niệm).

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam xoa ha. (3 lần)
CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ, truat ã ta phạ, ãt mạ ta phạ, bà phạ truat ã hám. (3 lần)
(Qui ngay thẳng, cắm 3 cây hương dăng ngang trán, chú lễ niệm bài cúng hương).

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ Đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sanh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ Đề kiên cố
Xa bễ khổ nguồn mê
Chống quay về bờ giác. (3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)

CẦU NGUYỆN

Đệ tử chúng con nguyện ngôi Tam Bảo thường trú trong mười phương, Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đức Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, chứng minh cho chúng con. Chúng con lâu đời lâu kiếp, tâm tánh hôn mê, chẳng kể chánh tà, gây nhiều tội ác, tổn người hại vật, báng Phật, Pháp, Tăng, hôm nay một dạ chí thành, nguyện xin sám hối, ngưỡng mong oai đức Từ Bi, nhủ lòng lân mẫn, gia hộ cho chúng con, tội chướng tiêu trừ, căn lành thêm lớn, cùng pháp giới chúng sanh, tu Đạo Bồ Đề, trang nghiêm phước huệ, một thời đồng chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. (1 tiếng chuông, xá 1 xá)

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời, người
Cha lành chung bốn loại
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ưc kiếp không cùng tận (1 tiếng chuông xá 1 xá)

QUÁN TƯỞNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới để châu ví đạo tràng
Mười phương Phật hiện hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.
(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)

ĐÁNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo. (1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)
- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ

Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)

TÁN DƯƠNG CHI

Cảnh dương nước tịnh nhiệm màu
Rưới tất muôn vàn cảnh khổ đau
Chư Thiên mát mẻ, tâm thanh tịnh
Nhân thế vui tươi, cảnh an nhàn
Cam lồ rưới khắp trần gian
Lửa sân dứt sạch, sen vàng nở hoa.
Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)
Thiên Thủ Thiên Nhân Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da.
Nam mô a rị da, bà lô kiết đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma
ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tóa. Nam mô tất kiết lật đỏa y
mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì, hê rị ma ha bàn
đa sa mế, tát bà a tha đậu thân bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà tát đa, na ma bà
dà, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát
đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô
phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ
mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt
sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô,
bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cẩn trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma
na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ, thất bàn ra dạ,
ta bà ha. Na ra cẩn trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha.
Ta bà ma ha a tát đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma kiết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra
dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng kiết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam
mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta
bà ha. (1 tiếng chuông)

KỆ KHAI KINH

Thăm thăm cao siêu Pháp nhiệm màu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Con nay nghe thấy chuyên trì niệm,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần, 1 tiếng chuông)

KINH HỒNG DANH

Nam Mô Hồng Danh Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)
Đại Từ Đại Bi thương chúng sanh
Đại Hi Đại Xả cứu muôn loài
Thân vàng tướng tốt sáng ngời
Chúng con đánh lễ Phật thời chứng minh. (1 tiếng chuông, xá 1 xá)
Nam mô quy y Kim Cang Thượng Sư, quy Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Con nay phát
tâm chắng vì tự cầu phước báo nơi chốn Nhơn Thiên hay quả Thịnh Vãn, Duyên Giác,
nhẫn đến các quả vị Bồ Tát tối cao, con chỉ phát lòng Bồ Đề rộng lớn nguyện cho chúng

sanh trong pháp giới, cùng một lúc, đồng chứng ngôi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. (1 tiếng chuông)

Con xin quy y khắp mười phương cùng tận cõi hư không tất cả các Đức Phật.

Con xin quy y khắp mười phương cùng tận cõi hư không tất cả Tôn Pháp.

Con xin quy y khắp mười phương cùng tận cõi hư không tất cả Hiền Thánh Tăng.

Nam Mô Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. (mỗi câu, 1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Nam Mô Phổ Quang Phật.

Nam Mô Phổ Minh Phật.

Nam Mô Phổ Tịnh Phật.

Nam Mô Đa Ma La Bát Chiên Đàn Hương Phật.

Nam Mô Chiên Đàn Quang Phật.

Nam Mô Ma Ni Tràng Phật.

Nam Mô Hoan Hỉ Tạng Ma Ni Bửu Tích Phật.

Nam Mô Nhứt Thiết Thế Gian Nhạo Kiến Thượng Đại Tinh Tấn Phật.

Nam Mô Ma Ni Tràng Đẳng Quang Phật.

Nam Mô Huệ Cụ Chiếu Phật.

Nam Mô Hải Đức Quang Minh Phật.

Nam Mô Kim Cang Lao Cờng Phổ Tán Kim Quang Phật.

Nam Mô Đại Cờng Tinh Tấn Dõng Mãnh Phật.

Nam Mô Đại Bi Quang Phật.

Nam Mô Từ Lực Vương Phật.

Nam Mô Từ Tạng Phật.

Nam Mô Chiên Đàn Khốt Trang Nghiêm Thắng Phật.

Nam Mô Hiền Thiện Thủ Phật.

Nam Mô Thiện Ý Phật.

Nam Mô Quảng Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam Mô Kim Hoa Quang Phật.

Nam Mô Bửu Cái Chiếu Không Tự Tại Lực Vương Phật.

Nam Mô Hư Không Bửu Hoa Quang Phật.

Nam Mô Lưu Ly Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam Mô Phổ Hiện Sắc Thân Quang Phật.

Nam Mô Bất Động Trí Quang Phật.

Nam Mô Hàng Phục Chúng Ma Vương Phật.

Nam Mô Tài Quang Minh Phật.

Nam Mô Trí Huệ Thắng Phật.

Nam Mô Di Lặc Tiên Quang Phật.

Nam Mô Thiện Tịch Nguyên Âm Diệu Tôn Trí Vương Phật.

Nam Mô Thế Tịnh Quang Phật.

Nam Mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật.

Nam Mô Nhựt Nguyệt Quang Phật.

Nam Mô Nhựt Nguyệt Châu Quang Phật.

Nam Mô Huệ Tràng Thắng Vương Phật.

Nam Mô Sư Tâu Hầu Tự Tại Lực Vương Phật.

Nam Mô Diệu Âm Thắng Phật.

Nam Mô Thường Quang Tràng Phật.

Nam Mô Quang Thế Đăng Phật.
Nam Mô Huệ Oai Đăng Vương Phật.
Nam Mô Pháp Thắng Vương Phật.
Nam Mô Tu Di Quang Phật.
Nam Mô Tu Ma Na Hoa Quang Phật.
Nam Mô Ưu Đàm Bát La Hoa Thủ Thắng Vương Phật.
Nam Mô Đại Huệ Lực Vương Phật.
Nam Mô A Súc Tỳ Hoan Hỷ Quang Phật.
Nam Mô Vô Lượng Âm Thanh Vương Phật.
Nam Mô Tài Quang Phật.
Nam Mô Kim Hải Quang Phật.
Nam Mô Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Phật.
Nam Mô Đại Thông Quang Phật.
Nam Mô Nhứt Thiết Pháp Tràng Mãn Vương Phật.
Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật.
Nam Mô Kim Cang Bất Hoại Phật.
Nam Mô Bửu Quang Phật.
Nam Mô Long Tôn Vương Phật.
Nam Mô Tinh Tấn Quân Phật.
Nam Mô Tinh Tấn Hỷ Phật.
Nam Mô Bửu Hỏa Phật.
Nam Mô Bửu Nguyệt Quang Phật.
Nam Mô Hiện Vô Ngu Phật.
Nam Mô Bửu Nguyệt Phật.
Nam Mô Vô Cầu Phật.
Nam Mô Ly Cầu Phật.
Nam Mô Đồng Thí Phật.
Nam Mô Thanh Tịnh Phật.
Nam Mô Ta Lưu Na Phật.
Nam Mô Thủy Thiên Phật.
Nam Mô Kiên Đức Phật.
Nam Mô Chiên Đàn Công Đức Phật.
Nam Mô Vô Lượng Cúc Quang Phật.
Nam Mô Quang Đức Phật.
Nam Mô Vô Ưu Đức Phật.
Nam Mô Na La Diên Phật.
Nam Mô Công Đức Hoa Phật.
Nam Mô Liên Hoa Quang Du Hí Thần Thông Phật.
Nam Mô Tài Công Đức Phật.
Nam Mô Đức Niệm Phật.
Nam Mô Thiện Danh Xưng Công Đức Phật.
Nam Mô Hồng Diệm Đế Tràng Vương Phật.
Nam Mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật.
Nam Mô Đâu Chiến Thắng Phật.
Nam Mô Thiện Du Bộ Phật.
Nam Mô Châu Tráp Trang Nghiêm Công Đức Phật.

Nam Mô Bửu Hoa Du Bộ Phật.

Nam Mô Bửu Liên Hoa Thiện Trụ Ta La Thọ Vương Phật.

Nam Mô Pháp Giới Tạng Thân A Di Đà Phật. *(3 tiếng chuông, lay 1 lay, đồng tụng)*

Các Đức Phật, thường trụ trong đời, nên thương xót chúng con. Hoặc đời này của con, hoặc đời trước của con, con từ vô thủy, sống chết đến nay, gây nhiều tội lỗi, hoặc tự con làm, hoặc bảo người làm, hoặc thấy người làm, con vui mừng theo. Đồ vật của chùa, đồ vật của Thầy hay của các Thầy, hoặc tự con lấy, hoặc bảo người lấy, hoặc thấy người lấy, con vui mừng theo. Năm tội vô gián, hoặc tự con làm, hoặc bảo người làm, hoặc thấy người làm, con vui mừng theo. Mười điều bất thiện, hoặc tự con phạm, hoặc bảo người phạm, hoặc thấy người phạm, con vui mừng theo. Bao nhiêu tội chướng của con gây ra, hoặc có che dấu, hoặc không che dấu, đáng đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh cùng các ác thú, chốn biên địa, hạng hạ tiện, kẻ khốn cùng. Những tội chướng đáng đọa vào các nơi khổ báo như thế, nay con đều sám hối. *(1 tiếng chuông)*

Nay, chư Phật nên chứng biết cho con. Con lại đối trước chư Phật tác bạch rằng: "Hoặc đời này của con, hoặc đời khác của con đã từng bố thí, hoặc giữ giới trong sạch, nhẫn thí cho chim muông một vắt cơm, hoặc đã tu hạnh thanh tịnh có bao nhiêu căn lành, thành tựu chúng sanh có bao nhiêu căn lành, tu hành Đạo Bồ Đề có bao nhiêu căn lành, cho đến đã từng phát tâm vô thượng Phật trí có bao nhiêu căn lành, tất cả căn lành đó, con đều hồi hướng về Đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bao tội đều sám hối, các phước trọn vui theo, và công đức thỉnh Phật, cầu nên trí vô thượng. Khứ, lai, hiện tại Phật, hơn tất cả chúng sanh, công đức không thể lường, con nay xin đánh lễ:

Trong bao nhiêu mười phương cõi nước

Cả ba đời các Đức Như Lai

Ba nghiệp thanh tịnh hôm nay

Chúng con đánh lễ, xin Ngài chứng minh. *(1 tiếng chuông)*

Sức oai thần Phổ Hiền hạnh nguyện

Trước Như Lai khắp hiện tự thân

Mỗi thân lại hiện trần thân

Thân nhân lễ khắp sát trần Thế Tôn.

Trong một trần có trần số Phật.

Đều thật là các bậc Thượng Nhon

Khắp cùng pháp giới xa gần

Kính tin chư Phật, muôn phần vinh hoa.

Biển âm thanh đều hòa trọn vẹn

Diệu ngôn từ vô tận khắp vang

Vị lai muôn kiếp trăm ngàn

Ngợi khen Phật đức, phước càng thâm sâu. *(1 tiếng chuông)*

Tràng hoa đẹp rất xinh thơm ngát

Cùng hương hoa, kỹ nhạc lộng tàn

Bao nhiêu đồ tốt trang hoàng

Cúng dường chư Phật, con toàn kính dâng.

Y tối thắng cùng hương tối thắng

Với đuốc đèn, hương phấn, hương xông

Đều nhiều như Diệu Cao phong

Cúng dường chư Phật, con đồng dâng lên.
Tâm thẳng giải mênh mông con dụng
Phật ba đời thấy cũng tin kiên
Con nương hạnh nguyện Phổ Hiền
Cúng dường chư Phật khắp miền Lạc Bang.
Các tội ác xưa con lầm lỡ
Do tham sân muôn thuở gây nên
Từ thân miệng ý phát ra
Nay con sám hối báo đền lỗi xưa. (1 tiếng chuông)
Chúng sanh khắp mười phương các cõi
Hàng Nhị Thừa „Có Học Cùng Không”
Nhu Lai Bồ Tát rất đông
Có bao công đức con đồng vui theo.
Trong mười phương có người chứng quả
Quả ban đầu là quả Bồ Đề
Con xin cung kính thỉnh về
Diễn dương chánh pháp Bồ Đề cao siêu.
Các Đức Phật muôn toan nhập diệt
Con chí thành mãi miết ân cần
Cúi xin ở mãi kiếp trần
Đề cho lợi lạc khắp quần sanh linh. (1 tiếng chuông)
Bao nhiêu phước cúng dường bái lạy
Thỉnh Phật cùng ở tại thế gian
Vui mừng sám hối được an
Con cầu Phật Đạo huy hoàng nơi nơi.

Nguyện đem công đức có từ lâu
Pháp giới vô biên, con nguyện cầu
Tánh, tướng Tam Bảo nhiệm mầu
Hải Ấn Tam Muội dung vào Tục, Chơn.
Biển công đức không sao kể xiết
Nay, con nguyện tha thiết cầu cho:
Chúng sanh nghiệp chướng quá to
Thấy đều dứt sạch buồn lo miên trường.
Trí huệ khắp sáng soi muôi cõi
Độ chúng sanh chẳng nệ mọi môn
Dù cho thế giới không còn
Nguyện con vẫn giữ sắc son đời đời.
Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thấy khổ ách.

”Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.”

”Này Ông Xá Lợi Phất, ”tướng không của mọi pháp” không sanh, không diệt, không dư, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong ”chân không”, không có sắc, không có

thọ, tướng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thầy khổ, chân thật không hư.”

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: ”Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” (1 tiếng chuông)

NIỆM PHẬT

A Di Đà Phật thân sắc vàng,
Tướng tốt rực rỡ, hào quang sáng ngời,
Mây trắng tòa, Tu Di uyển chuyển,
Mắt trong ngân, bốn biển long lanh,
Ánh hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ Tát hiện ở trong,

Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,
Qui mạng lễ A Di Đà Phật,
Ở phương Tây thế giới an lành

Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
Cúi xin Đức Từ Bi nhiếp thọ. (1 tiếng chuông)

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật. (mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

SÁM HỐI PHÁT NGUYỆN

Đệ tử kính lạy
Đức Phật Thích Ca
Phật A Di Đà
Thập phương chư Phật
Vô lượng Phật Pháp
Cùng Thánh Hiền Tăng.
Đệ tử lâu đời lâu kiếp
Nghiệp chướng nặng nề
Tham giận kiêu căng
Si mê lầm lạc
Ngày nay nhờ Phật
Biết sự lỗi lầm
Thành tâm sám hối. (1 tiếng chuông)
Thề tránh điều dữ

Nguyện làm việc lành
Ngừa trông ơn Phật
Từ Bi gia hộ
Thân không tật bệnh
Tâm không phiền não
Hằng ngày an vui tu tập
Pháp Phật nhiệm mầu
Đề mau ra khỏi luân hồi
Minh tâm kiến tánh
Trí huệ sáng suốt
Thần thông tự tại
Đặng cứu độ các bậc tôn trưởng
Cha mẹ anh em
Thân bằng quyến thuộc
Cùng tất cả chúng sanh
Đồng thành Phật Đạo. (1 tiếng chuông)

CHÚ THẮT PHẬT DIỆT TỘI

Ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nê đế, ma ha dà đế, chon
lăng cang đế, ta bà ha. (3 lần, 1 tiếng chuông)

HỎI HƯỚNG

Sám hối công đức, hạnh nhiệm mầu
Thắng phước bao nhiêu con nguyện cầu
Tất cả chúng sanh trong pháp giới
Hướng về Phật Pháp tỏ đạo mầu.
Nguyện cho ba chương tiêu tan
Phiền não dứt sạch, huệ căn sáng ngời
Cầu cho con được đời đời
Hành Bồ Tát đạo, cứu đời làm than.
Nguyện sanh Tây Phương, cõi Lạc Bang
Chín phẩm sen vàng, nơi hóa sanh
Hoa nở, thấy Phật, quả viên thành
Các vị Bồ Tát bạn lành với ta.
Nguyện đem công đức lành
Đệ tử hướng tâm thành
Cầu cho khắp chúng sanh
Đều chứng thành Phật quả. (1 tiếng chuông)

PHỤC NGUYỆN

Đệ tử (chúng con)... chí thành lễ Phật Hồng Danh, sám hối công đức, chuyên vì cầu
nguyện, hiện tiền (chư) Phật tử, tội diệt phước sanh, căn lành thêm lớn, phước huệ trang
nghiêm, nghiệp chướng oan khiên, nhiều đời nhiều kiếp, thấy đều dứt hết, trí tánh thường
minh, pháp giới chúng sanh, trọn thành Phật quả. (1 tiếng chuông, đồng niệm)

Nam Mô A Di Đà Phật.

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)
Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh

Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh

Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

PHÁP NGŨ SÁM-HỐI

Tội do tâm tạo bao đời,

Đem tâm sám hối, tội thời diệt vong,

Tội vong, tâm diệt đều không,

Chơn tâm sám hối, tội đồng tiêu tan.

Nam Mô câu sám hối Bồ Tát Ma Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

HẾT

NGHI THỨC

THÍ THỰC CÔ HỒN

(Preta Àhàra Pùjà)

GỒM CÓ:

- Cúng Hương
- Cầu Nguyện
- Án Thỉnh Cô Hồn
- Mông Sơn Thí Thực
- Kinh Bát Nhã Ba La Mật
- Chú Vãng Sanh
- Niệm Phật
- Sám Cầu Siêu
- Tán Lễ
- Khuyến Tu
- Tam Quy

DÙNG ĐỂ:

Cúng thí các cô hồn, những người chết bất đắc kỳ tử, bà con họ hàng không ai hay biết. Oan hồn vất vưởng thể lương, không nơi nương tựa. Phật tử nên phân biệt cô hồn và hương hồn hay vong hồn. Hương hồn hay hương linh, là những người sau khi chết có cha, mẹ, vợ, con hay thân bằng quyến thuộc thờ cúng tại nhà hay tại chùa. Cô hồn như vừa nói trên.

Nghi Thức

THÍ THỰC CÔ HỒN

(Công phu chiều hằng ngày, nên tụng Di Đà, Hồng Danh và Đại Hạnh để cúng cháo. Nếu cúng vào những ngày đặc biệt, nên theo đúng nghi thức này. Đại chẩn tế cô hồn còn nghi thức khác nữa.)

(Quì ngay thẳng, cầm 3 cây hương dâng ngang trán, chú lễ niệm bài cúng hương.)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện dâng hương màu này

Cúng dường tất cả Phật

Tôn Pháp, chư Bồ Tát

Thỉnh Văn và Duyên Giác

Cùng các bậc Thánh Hiền

Duyên khởi đài sáng chói

Khắp xông mười phương cõi

Tỏa ngát các chúng sanh

Đều phát tâm Bồ Đề
Xa lìa các vọng nghiệp

Trọn nên Đạo Vô Thượng. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

Nam Mô Hương Cúng Dường Tiêu Diện Đại Sĩ Bồ Tát Ma Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá, chỉ chủ lễ nguyện)*

CÂU NGUYỆN

Hôm nay, Phật tử chúng con..., tại..., sắm sửa hương hoa phẩm vật, cúng thí Âm Hồn Các Đẳng, vất vưởng thể lương, không nhà không cửa, không nơi nương tựa, đói khát thảm thương, hoặc nơi chiến trường hoang dã, ngã gục tan thây, hoặc nơi thâm sơn cùng cốc, rắn độc gấu beo, hoặc nơi sông sâu biển rộng, cá sấu vây quang, xé nát thân ra, từng mảnh miếng nhỏ. Tất cả oan hồn yếu tử, nay mời về núp bóng Từ Quang, dự đàn thí thực, nương nhờ Phật lực, cầu kinh, sớm được siêu sinh Tịnh Độ. Ngưỡng mong oai đức cao dày, từ bi gia hộ. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá, đứng dậy. Cắm hương xong, chủ lễ xá)*

ÁN THỈNH CÔ HỒN

Hỡi cô hồn trước sau tề tựu
Nghe lời khuyên để sửa lỗi mình
Quán Âm, Địa Tạng oai linh
Thích Ca Phật Tổ, cầu kinh giải nạn.

Hỡi uổng tử hồn oan phưởng phất
Nơi tâm lành của Phật làm gương
Ta Bà cực khổ trăm đường
Mau tu thì được Phật thương cứu độ. *(1 tiếng chuông)*

Hỡi hương hồn chết chìm đáy biển
Và bao người ngộ độc bỏ thân
Nghe chuông thức tỉnh dần dần
Đừng ham danh lợi phù trần nhiều nhưong.

Hỡi cô hồn chết thiêu chết chém
Hổ giao thân bị yểm bị trừ
Kíp tìm kinh kệ sớm tu
Khỏi vòng xích sắt tội tù nghiệp oan.

Hỡi hồn thác trong cơn binh lửa
Chết phong ba, chết giữa núi non
Khi nghe chuông giục boong boong
Hương thơm tỏa khắp, hồn còn nghe kinh

Hỡi hồn ở đầu gành cúôi bãi
Nương gió mây, phảng phất lời xưa
Hồn ơi, hồn hỡi tránh chừa
Những người gian ác lối dùa Phật tiên.

Các hồn bị gấu, beo, rắn cắn
Cùng những hồn số vắn vô danh
Hãy nghe Kinh Kệ ăn năn

Rồi đây hôn sẽ vô ngần thanh thoi.

Hỡi những hôn vì lời dèm xiêm
Đã hủy mình chết lụn cãm gan
Sớm nghe Kinh Kệ, lời vàng
Phật liền chỉ lối chỉ đàng hôn tu.

Xin hôn tỉnh hướng về Phật Tổ
Ngài từ bi cứu độ vong linh
Bao hôn sinh tử tử sinh
Hôm nay hôn được nghe Kinh Pháp mầu. *(1 tiếng chuông, đồng tụng)*

MÔNG SƠN THÍ THỰC

Nam Mô Diệm Nhiên Vương Bồ Tát Ma Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*
Lửa đói đốt thành sắt chảy
Cô hồn đói khát than van
Muốn sanh về chôn Lạc Bang
Hoa Nghiêm phúng tụng vài hàng như sau:
“Nếu muốn biết rõ:
Ba đời chư Phật
Quán “Pháp Giới Tánh”
Đều do tâm tạo.”

CHÚ PHÁ ĐỊA NGỤC

Án dà ra đế da ta bà ha. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

CHÚ THỈNH CÔ HỒN

Nam mô bộ bộ đế rị dà rị đa rị đất đa nga đa da. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

CHÚ GIẢI OAN KIẾT

Án tam đà ra dà đà ta bà ha. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Nam mô Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Nam mô thường trụ thập phương Phật,

Nam mô thường trụ thập phương Pháp,

Nam mô thường trụ thập phương Tăng.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát,

Nam mô Minh Dương Cứu Khổ Địa Tạng Vương Bồ Tát,

Nam mô khai giáo A Nan Đà Tôn Giả.

(7 câu trên, tụng 3 lần, 1 tiếng chuông)

Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Quy y Phật đấng phước trí vẹn toàn

Quy y Pháp Đạo thoát ly tham dục

Quy y Tăng bậc tu hành cao tột.

Quy y Phật rồi, Quy y Pháp rồi,

Quy y Tăng rồi. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Phật tử đã tạo các nghiệp ác, đều bởi vô thi tham, sân, si, từ thân, miệng, ý phát sinh ra, tất cả Phật tử đều sám hối.

Chúng sanh đã tạo các nghiệp ác, đều bởi vô thi, tham, sân, si, từ thân, miệng, ý phát sinh ra, tất cả chúng sanh đều sám hối.

Cô hồn đã tạo các nghiệp ác, đều bởi vô thi, tham, sân, si, từ thân, miệng, ý phát sinh ra, tất cả cô hồn đều sám hối.

Chúng sanh không số lượng,
Thệ nguyện đều độ hết,
Phiền não không cùng tận,
Thệ nguyện đều dứt sạch,
Pháp môn không kể xiết,
Thệ nguyện đều tu học,
Phật Đạo không gì hơn,
Thệ nguyện trọn viên thành. (3 lần, 1 tiếng chuông)

Chúng sanh không số lượng,
Con nguyện đều độ hết,
Phiền não không cùng tận,
Con nguyện đều dứt sạch,
Pháp môn không kể xiết,
Con nguyện đều tu học,
Phật Đạo không gì hơn,
Con nguyện trọn viên thành. (3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ DIỆT ĐỊNH NGHIỆP

Án bát ra mặt lân đà nảnh ta bà ha. (3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ DIỆT NGHIỆP CHƯỚNG

Án a lô lạc kế ta bà ha. (3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ KHAI YẾT HẦU

Án bộ bộ đế rị đà rị đa rị đát nga đa da. (3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ TAM MUỘI DA GIỚI

Án tam muội da tát đọa phạm. (3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ BIẾN THỰC

Nam mô tát phạt đát tha, nga đa phạt lồ chỉ đế, án tam bạt ra, tam bạt ra hồng. (3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ CAM LỒ THỦY

Nam mô tô rô bà da, đát tha nga đa da, đát diệt tha, án tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ NHỨT TỰ THỦY LUÂN

Án noan noan noan noan noan. (3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ NHỮ HẢI

Nam mô tam mẫn đa mầu đà nẫm án noan. (3 lần, 1 tiếng chuông)

Nam mô Đa Bảo Như Lai

Nam mô Bảo Thắng Như Lai

Nam mô Diệu Sắc Thân Như Lai

Nam mô Quảng Bát Thân Như Lai

Nam mô Ly Bồ Úy Như Lai

Nam Mô Cam Lồ Vương Như Lai

Nam mô A Di Đà Như Lai. (7 câu trên, tụng 3 lần, 1 tiếng chuông)

Oai linh thần chú phi thường, (thực phẩm) biến thành Tịnh Pháp Thực, cúng thí vô số chúng Phật tử, cầu cho no ấm hết xan tham, thoát khỏi U Minh về cõi Tịnh,

quy y Tam Bảo rõ Đạo màu, rớt ráo trọn nên bậc Vô Thượng, công đức không lường ở vị lai, tất cả Phật tử Đồng Pháp Thực.

Oai linh thần chú phi thường, (Thế Pháp) biến thành Pháp Thí Thực, cúng thí vô số loài chúng sinh, cầu cho no ấm, hết xan tham, thoát khỏi u Minh về cõi Tịnh, quy y Tam Bảo rõ Đạo màu, rớt ráo trọn nên bậc Vô Thượng, công đức không lường ở vị lai, tất cả chúng sanh Đồng Pháp Thực.

Oai linh thần chú phi thường, (nước mát) biến thành nước cam lồ, cúng thí vô số chúng cô hồn, cầu cho no ấm, hết xan tham, thoát khỏi U Minh về cõi Tịnh, quy y Tam Bảo rõ Đạo màu, rớt ráo trọn nên bậc Vô Thượng, công đức không lường ở vị lai, tất cả cô hồn Đồng Pháp Thực.

Tất cả chúng Phật tử
Tôi nay nguyện cúng dường
Cơm này biến khắp mười phương
Các hàng Phật tử, miên trường ấm no.
Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Tôi và các Phật tử
Đều trọn thành Phật Đạo.
Tất cả chúng hữu tình
Tôi nay nguyện cúng dường
Cơm này biến khắp mười phương
Hữu tình các loại miên trường ấm no.
Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Tôi và các chúng sanh
Đều trọn thành Phật Đạo.
Tất cả chúng cô hồn
Tôi nay nguyện cúng dường
Cơm này biến khắp mười phương
Cô hồn các loại miên trường ấm no.
Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Tôi và các cô hồn
Đều trọn thành Phật Đạo.

CHÚ THÍ VÔ GIÁ THỰC

Án mục lực lãng ta bà ha. (3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ PHỔ CÚNG DƯỜNG

Án nga nga nãng tam bà, phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần, 1 tiếng chuông)

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thấy khổ ách.

”Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.”

”Này Ông Xá Lợi Phất, ”tướng không của mọi pháp” không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong ”chân không”, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương,

vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thầy khổ, chân thật không hư.”

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: ”Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” (1 tiếng chuông)

CHÚ VÃNG SANH

Nam mô a di đà bà dạ,
đà tha dà đà dạ,
đà địa dạ tha,
a di rị đô bà tì,
a di rị đa tất đam bà tì,
a di rị đa tì ca lan đế,
a di rị đa tì ca lan đa,
dà di nị dà dà na,
chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần, 1 tiếng chuông)

NIỆM PHẬT

A Di Đà Phật thân sắc vàng,
Tướng tốt rực rỡ, hào quang sáng ngời,
Mây trắng tỏa, Tu Di uyển chuyển,
Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,
Ánh hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ Tát hiện ở trong,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,
Qui mạng lễ A Di Đà Phật,
Ở phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
Cúi xin Đức Từ Bi nhiếp thọ. (1 tiếng chuông)
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.
Nam Mô A Di Đà Phật. (mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)
Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

SÁM CẦU SIÊU

Trên bảo tọa khói hương nghi ngút
Tám lòng thành chí thiết từ đây
Mây lành năm sắc phủ vây
Chờ che nhân loại lăm thay oan hồn.
Vẫn biết chữ “từ quy sanh ký”

Người trần ai ai dễ sống lâu
Nhân vì nghĩa nặng ân sâu
Thương tình đồng loại với nhau một giòng
Sanh bất hạnh nhâm đời mạt Pháp
Chịu trăm bề khốn khổ xiết bao
Sống thời vất vả lao đao
Chết không toàn thể thân giao tử thân.
Nay (chúng con) hết lòng cầu khẩn
Xin Phật từ cứu độ vong linh
Ngưỡng nhờ chư Phật cao minh
Xót thương nhân loại phù sinh vô thường.
Hễ có sinh là có bi thương
Kiếp luân hồi lăm nẻo tai ương
Hữu hình hữu hoại, vô thường
Có không không có là phùng phù du.
Dầu tài sắc trăm năm vẫn thế
Kiếp phu sinh há dễ sống lâu
Oan hồn trôi nổi đâu đâu
Ráng nghe kinh kệ ngõ hầu siêu thăng.
Xin kíp đến quy y Tam Bảo
Nước lành dương rửa sạch lòng trần
Gội nhuần Phật Đức thâm ân
Bao nhiêu tội chướng cũng lần tiêu tan.
Nay hết lúc hôn vương ảo ảnh
Kíp trở về thắng cảnh Tây Phương
Oan hồn nương khói hương thơm
Tiêu điều Cực Lạc sớm hôm an nhàn. *(1 tiếng chuông)*

TÁN LỄ

Tán lễ Tây Phương
Cực Lạc thanh lương
Sen vàng chín phẩm ngát hương
Cây báu bảy hàng
Nhạc trời reo vang
A Di Đà Phật
Phóng ánh hào quang
Hóa Đạo chúng sanh vô lượng
Đến bờ giải thoát an vui
Hiện tiền đệ tử xưng dương
Cầu sanh An Dưỡng
Hiện tiền đại chúng tán dương
Đồng sanh An Dưỡng.
(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ xướng)

KHUYẾN TU

Ngày nay lại đã qua rồi
Mạng căn huyết mạch lần hồi khô khan
Dường như cá cạn ở ao
Khổ thêm thời có chút nào vui đâu

Cần tu cứu lửa cháy đầu
Đừng cho sái buổi như châu đế vương
Biết thân mỏng mảnh không thường
Sớm còn tối mất lo phương cứu mình.

(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

NGHI THỨC CÚNG NGỌ (BUDDHA PÙJÀ)

GỒM CÓ:

- *Chú Tịnh Pháp Giới, và Tịnh Tam Nghiệp*
- *Cúng Hương*
- *Cầu Nguyện*
- *Khen Ngợi Phật*
- *Quán Tưởng Phật*
- *Đánh Lễ*
- *Tán Hương Cúng Phật*
- *Kinh Bát Nhã Ba La Mật*
- *Cúng Đường*
- *Pháp Ngữ Cúng Phật*
- *Phục Nguyện*
- *Tam Quy*

DÙNG ĐỂ:

Cúng đường chư Phật, chư Tôn Pháp, và chư Hiền Thánh Tăng

Nghi Thức

CÚNG NGỌ

(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn, chấp tay ngang ngực, chú lễ mật niệm)

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam xoa ha. (3 lần)

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ, truyệt đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truyệt độ hám. (3 lần)

(Quỳ ngay thẳng, cắm 3 cây hương dâng ngang trán, chú lễ niệm bài cúng hương).

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ Đạo

Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sanh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ Đề kiên cố
Xa bề khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác. (3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)

CẦU NGUYỆN

(Cho Cầu An)

Hôm nay, chúng con phụng trì di giáo Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, một dạ chí thành, thiết lễ CÚNG NGO, ngưỡng mong Tam Bảo chứng minh và gia hộ cho chúng con, đương đời phiền não dứt sạch, nghiệp chướng tiêu tan, mạng vị bình an, thân tâm thường lạc, và tất cả chúng sanh, một thời đồng chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nam Mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)

(Cho Cầu Siêu)

Nay có Phật tử tên là: ...; thế thể ngày: ..., tại: ..., chúng con một dạ chí thành, ngưỡng cầu Tam Bảo, Từ Bi gia hộ cho hương linh, phát tâm Bồ Đề rộng lớn, dứt sạch nghiệp chướng sâu dày, được sanh về thế giới an lành.

Nam Mô Tiếp Dẫn Hương Linh A Di Đà Phật tác đại chứng minh. (1 tiếng chuông, xá 1 xá, đứng dậy)

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời, người
Cha lành chung bốn loại
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận (1 tiếng chuông xá 1 xá)

QUÁN TƯỞNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới để châu ví đạo tràng
Mười phương Phật hiện hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ánh hiện
Cúi đầu xin thế nguyện quy y.
(1 tiếng chuông xá 1 xá)

ĐÁNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

TÁN HƯƠNG CÚNG PHẬT

Hương trầm vừa đốt
Thơm ngát mười phương
Thành kính cúng dường
Mười phương Tam Bảo.

Nam Mô Hương cúng dường Bồ Tát Ma Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

NAM MÔ BÁT NHÃ HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thấy khổ ách.

”Này Ông Xá Lợi Phật, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.”

”Này Ông Xá Lợi Phật, ”tướng không của mọi pháp” không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong ”chân không”, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thấy khổ, chân thật không hư.”

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: ”Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” *(1 tiếng chuông)*

(Đại chúng đồng quy lễ tụng cúng dường)

CÚNG DƯỜNG

Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Phật
Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Pháp
Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Tăng
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam Mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật
Nam Mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật
Nam Mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật
Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát
Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát
Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát
Nam Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát
Nam Mô Già Lam Thánh Chúng Bồ Tát
Nam Mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 tiếng chuông)*

Nam mô tát phạ đát tha, nga đa phạ lô chi đế, an tam bạt ra, tam bạt ra hồng. (3 lần, 1 tiếng chuông)

Nam mô tô rô bà da, đát tha nga đa da, đát điệt tha, án tô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần, 1 tiếng chuông)

Thức ăn tươi tốt này
Trên, cúng dường chư Phật
Cùng các Hiền Thánh Tăng
Dưới, tất cả chúng sanh
Trong sáu nẻo, ba đường
Với tâm thành hiến dâng
Cầu mong được bảo mãn. (1 tiếng chuông)

Án, nga nga năng tam bà, phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần, 1 tiếng chuông)

PHÁP NGŨ CÚNG PHẬT

Con nay dâng cúng Cam Lộ
Sắc hương mỹ vị biến đầy hư không
Thành tâm tha thiết ngưỡng mong
Đức Từ nập thọ tác lòng kính dâng.
(Đứng lên, đồng niệm, 1 tiếng chuông, đồng lay, 3 lần)

Nam Mô Phổ cúng dường Bồ Tát.

Cúng Phật đã xong
Cầu cho chúng sanh
Trọn nhờ Pháp Phật
Thể nhập Chân Như.
(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ phục nguyện)

PHỤC NGUYỆN

(Nếu Cúng Ngọ, trong dịp Lễ Cầu An, nên phục nguyện Cầu An; trong dịp Lễ Cầu Siêu, nên phục nguyện cầu siêu, hay tùy mỗi trường hợp.)

(Cho Cầu An)

Nam mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật tác đại chứng minh. (1 tiếng chuông)
Hôm nay, chúng con một dạ chí thành, trì tụng Kinh, Chú, niệm Phật công đức, cầu nguyện cho Phật tử (Tên:..., Pháp danh: ...), đương đời phiền não dứt sạch, nghiệp chướng tiêu tan, tật bệnh bình an, thân tâm thường lạc, gia đình thịnh đạt, hưởng cảnh an nhàn, thiên thượng nhân gian, đều thành Phật quả. (1 tiếng chuông, đồng niệm)

Nam Mô A Di Đà Phật.

(Cho Cầu Siêu)

Xe Tam Thừa lộng lẫy, Thuyền Bát Nhã thanh thang, sáu đường dốc ngược đèo ngang, ba cõi sông mê lặn hụp, thảm nỗi oan khiên lắm lúc, hương linh không đủ phước vãng sanh. Nguyện hương linh: ... nay được an lành, nghe kinh kệ siêu thăng Tịnh Độ, vượt qua bể khổ, thoát khỏi Ta Bà, sen vàng chín phẩm nở hoa, pháp thân hiện Di Đà thọ ký. Âm siêu dương thới, pháp giới chúng sanh, đồng thành Phật quả.

(1 tiếng chuông, đồng niệm)

Nam Mô A Di Đà Phật.

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh

Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

NGHI THỨC LỄ AN VỊ PHẬT

GỒM CÓ:

- *Chú Tịnh Pháp Giới, và Tịnh Tam Nghiệp*
- *Cúng Hương*
- *Cầu Nguyện*
- *Khen Ngợi Phật*
- *Quán Tưởng Phật*
- *Đảnh Lễ*
- *Tán Dương Chi*
- *Tựa của Kinh Lăng Nghiêm*
- *Xướng và đọc sớ (nếu có)*
- *Pháp Ngữ Sái Tịnh*
- *Kinh Bát Nhã Ba La Mật*
- *Nguyện An Lành*
- *Sám Phát Nguyện*
- *Hồi Hương*
- *Phục Nguyện*
- *Tam Quy*

DÙNG ĐỂ:

Cử hành Lễ An Vị Phật ở tư gia, hay bất cứ nơi nào muốn thờ Phật.

NGHI THỨC LỄ AN VỊ PHẬT

(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn, chấp tay ngang ngực, chú lễ mật niệm)

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam xoa ha. (3 lần)

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám. (3 lần)

(Qui ngay thẳng, cắm 3 cây hương dăng ngang trán, chú lễ niệm bài cúng hương).

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính

Gởi theo đám mây hương

Phảng phất khắp mười phương

Cúng dường ngôi Tam Bảo

Thề trọn đời giữ Đạo

Theo tự tánh làm lành

Cùng pháp giới chúng sanh

Cầu Phật từ gia hộ

Tâm Bồ Đề kiên cố

Xa bề khổ nguồn mê

Chóng quay về bờ giác. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

CẦU NGUYỆN

Hôm nay đệ tử chúng con nguyện ngôi Tam Bảo thường trú trong mười phương, Đức Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đức Tiếp Dẫn Đạo Sư Di Đà Phật, chứng minh cho Phật tử..., lâu đời lâu kiếp, tâm tánh hôn mê, chẳng kể chánh tà, gây nhiều tội ác, tổn người hại vật, báng Phật, Pháp, Tăng, hôm nay một dạ chí thành, cung thỉnh và an vị tôn tượng Đức..., ngưỡng mong đấng Từ Bi, nhủ lòng lân mẫn, gia hộ cho Phật tử..., đương đời tội chướng tiêu trừ, căn lành thêm lớn, cùng pháp giới chúng sanh, tu Đạo Bồ Đề, trang nghiêm phước huệ, một thời đồng chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nam Mô Chứng Minh Sư Bồ Tát tác đại chứng minh. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá, đứng dậy)*

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời, người
Cha lành chung bốn loại
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận *(1 tiếng chuông xá 1 xá)*

QUÁN TƯỚNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới đế châu ví đạo tràng
Mười phương Phật hiện hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.
(1 tiếng chuông xá 1 xá, đồng niệm)

ĐÁNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*
- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*
- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

TÁN DƯƠNG CHỈ

Cành dương nước tịnh nhiệm màu
Rưới tắt muôn vàn cảnh khổ đau
Chư Thiên mát mẻ, tâm thanh tịnh
Nhân thể vui tươi, cảnh an nhàn
Cam lồ rưới khắp trần gian
Lửa sân dứt sạch, sen vàng nở hoa.
Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

KINH LĂNG NGHIÊM

NAM MÔ LĂNG NGHIÊM HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Tâm Chánh Định như như bất động
Phật Ba Thân nhân thể khó tìm
Trăm ngàn muôn kiếp đảo điên
Vô minh dứt sạch, chứng liền Pháp Thân
Nay con nguyện chứng ngôi Chánh Giác
Độ chúng sanh như cát Sông Hằng
Thân, tâm này nát như trần (bụi)
Hong ân chư Phật, chút phần báo ơn.
Cung thỉnh Thế Tôn lại chứng minh
Đời năm trước con xin vào trước
Một chúng sanh quả Phật chưa thành
Con nguyện không chứng Vô Sanh Niết Bàn *(1 tiếng chuông)*
Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi
Giúp con dứt sạch sân, si, buồn, phiền
Để sớm được lên miền Thượng Giác
Ngôi Đạo Tràng bát ngát mười phương
Hư không có thể tiêu tan
Nguyện con kiên cố không hề lung lay *(1 tiếng chuông)*
Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật
Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp
Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam mô Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát
Nam mô Kim Cang Tạng Bồ Tát. *(1 tiếng chuông)*
Lúc bấy giờ, từ nhục kế của Phật phóng ra hào quang trăm báu với hoa sen ngàn cánh.
Trong mỗi hoa sen, có Hóa Phật ngồi, từ đảnh Hóa Phật phóng ra mười đạo hào quang
trăm báu. Mỗi đạo hào quang hiện ra nhiều Thần Kim Cang Mật Tích, ông bung núi, ông
cầm xừ vân vân, đứng khắp cõi hư không. Đại chúng trông thấy, vừa mừng vừa sợ, đều
cầu Phật thương xót che chở, và một lòng lắng nghe Phật nói thân chú: *(1 tiếng chuông)*.
Án, a na lê, tỳ xá đề, bệ ra bạc xà ra đà rị, bàn đà bàn đà nê, bạt xà ra bàn ni phần. Hồ
hồng đô lô ung phần, ta bà ha. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

XƯỚNG SỚ

(Nếu có sớ, chú lễ xướng và đọc, nếu không bớt phần này)

Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. *(3 lần, 1 tiếng chuông, chỉ chú lễ xướng tiếp)*

Như Lai tướng tốt

Không thể nghĩ bàn

Con nay dâng sớ Cầu An

Cúi xin Phật tổ, lâm đàn chứng minh.

(1 tiếng chuông, đọc sớ xong, chú lễ xướng tiếp)

PHÁP NGŨ SÁI TỊNH

Cành dương nước tịnh rưới gia đường

Linh thiêng thấm mát khắp mười phương

Tiêu trừ cầu uest, tai ương

Đức Từ phò hộ, tông đường bình an.

Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát Ma Ha Tát. *(Chú lễ làm phép sai tịnh xong, đồng tụng)*

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thấy khổ ách.

”Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.”

”Này Ông Xá Lợi Phất, ”tướng không của mọi pháp” không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong ”chân không”, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thấy khổ, chân thật không hư.”

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: ”Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” *(1 tiếng chuông)*

NGUYỆN AN LÀNH

Nguyện ngày an lành đêm an lành, ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả thời gian luôn an lành, ngưỡng mong Bốn Sư ban an lành.

Nguyện ngày an lành đêm an lành, ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả thời gian luôn an lành, ngưỡng mong Tam Bảo ban an lành.

Nguyện ngày an lành đêm an lành, ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả thời gian luôn an lành, ngưỡng mong Hộ Pháp giúp an lành.

Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật. *(mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)*

Nam Mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.

SÁM PHÁT NGUYỆN

Đệ tử chúng con từ vô thủy
Gây bao tội ác bởi lầm mê
Đắm trong sinh tử đã bao lần
Nay đến trước đài Vô Thượng giác
Biển trần khổ lâu đời luân lạc
Vớ sanh linh vô số điêu tàn
Sống u hoài trong kiếp lầm than
Con lạc lõng không nhìn phương hướng
Đoàn con dại, từ lâu vất vưởng
Hôm nay trông thấy đạo huy hoàng
Xin hướng về núp bóng từ quang
Lạy Phật Tổ soi đường dẫn bước
Bao tội khổ trong đường ác trực
Vì tham, sân, si, mạn gây nên
Thì hôm nay giữ trọn lời nguyện
Xin sám hối để lòng thanh thoát.

Trí huệ quang minh như nhựt nguyệt
Từ bi vô lượng cứu quần sanh
Ôi! Từ lâu ba chốn ngục hình
Giám giữ mãi con nguyên ra khỏi
Theo gót Ngài vượt qua khổ ải
Nương thuyền từ vượt bể ái hà
Nhớ tới Ngài: “bờ giác không xa”
Hành thập thiện cho đời tươi sáng
Bỏ việc ác cho đời quang đặng
Đem phúc lành gieo rắc phàm nhân
Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng
Con nguyện được sống đời rộng rãi
Con niệm Phật để lòng nhớ mãi
Hình bóng người cứu khổ chúng sanh
Để theo Ngài trên bước đường lành
Chúng con khổ nguyện xin cứu khổ
Chúng con khổ nguyện xin tự độ
Ngoài tham lam, sân hận ngập trời
Phá si mê trí huệ tuyệt vời
Con nhớ Đức Di Đà Lạc quốc.
Phật A Di Đà thân kim sắc
Tướng tốt quang minh tự trang nghiêm
Năm Tu Di uyển chuyển bạch hào
Bốn biển lớn trong ngân mắt biếc
Trong hào quang hóa vô số Phật
Vô số Bồ Tát hiện ở trong
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát
Quy mạng lễ A Di Đà Phật
Ở phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh
Cúi xin đức Từ Bi tiếp độ. *(1 tiếng chuông)*

HỒI HƯỚNG

An vị công đức, hạnh nhiệm màu
Thắng phước bao nhiêu con nguyện cầu
Tất cả chúng sanh trong Pháp giới
Hướng về Phật pháp tỏ đạo màu
Nguyện cho ba chướng tiêu tan
Phiền não dứt sạch, huệ căn sáng ngời
Cầu cho con được đời đời
Hành Bồ Tát Đạo, cứu đời lầm than.
Nguyện sanh Tây Phương, cõi Lạc Bang
Chín phẩm sen vàng, nơi hóa sanh
Hoa nở, thấy Phật, quả viên thành
Các vị Bồ Tát bạn lành với ta.
Nguyện đem công đức lành

Đệ tử hướng tâm thành
Cầu cho khắp chúng sanh
Đều chứng thành Phật quả.
(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ phục nguyện)

PHỤC NGUYỆN

Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật tác đại chứng minh. *(1 tiếng chuông)*
Hôm nay, chúng con một dạ chí thành, trì tụng Kinh, Chú, niệm Phật công đức, cầu
nguyện cho Phật tử (Tên..., Pháp danh...) đương đời phiền não dứt sạch, nghiệp chướng
tiêu tan, tật bệnh bình an, thân tâm thường lạc, thiên thượng nhân gian, đều thành Phật
quả. *(1 tiếng chuông, đồng niệm)*

Nam Mô A Di Đà Phật.

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

NGHI THỨC QUÁ ĐƯỜNG [Punnyànumodana]

GỒM CÓ:

- Quán niệm
- Cúng Dường
- Xuất sanh
- Tống Thực
- Xướng Tăng Bạt
- Ba Nguyện
- Năm Quán
- Chú Tráng Bát, Xìa Răng, Uống Nước
- Chú Kiết Trai
- Phục Nguyện
- Kinh Hành Niệm Phật
- Sám Phở Hiên
- Tam Quy

DÙNG CHO:

Chư Tăng thọ trai, theo đúng nghi qui của Thiên Môn, để cầu phước cho người tín cúng.
Người tu tại gia cũng có thể dùng nghi thức này để nhiếp tâm, mỗi khi dùng cơm.

NGHI THỨC QUÁ ĐƯỜNG

(Đại chúng đứng hai hàng, nghe tiếng chuông, xá 1 xá, ngồi vào ghế, nhiếp tâm đọc thầm những pháp ngữ sau đây:)

NGỒI THĂNG

Thân ngồi ngay thẳng
Cầu cho chúng sanh

Ngồi tòa Bồ Đề
Tâm không đắm nhiễm.
Án phạt tất ba ra a ni bát ra ni áp đa da tá ha.

GIỖ BÁT

Bình bát của Như Lai
Con nay được mở bày
Cúng dường cho tất cả
Xin nguyện được an vui.
Án tư ma ni tá ha.

BÁT KHÔNG

Nếu thấy bát không
Cầu cho chúng sanh
Hoàn toàn trong sạch
Không có buồn lo.
(Đổ nước tráng bát, lau khô, để com vào.)

MẶC NIỆM BÁT CƠM ĐẦY

Khi thấy bát đầy
Cầu cho chúng sanh
Vui vẻ làm nên
Tất cả việc lành.
(tay trái bưng bát com, tay phải bắt ấn, dơ ngang trán, đồng tụng bài cúng dường)

CÚNG DƯỜNG

Cúng dường Thanh tịnh pháp thân Tỳ Lô Giá Na Phật.
Viên mãn báo thân Lô Xá Na Phật.
Thiên bá ức hóa thân Thích Ca Mâu Ni Phật.
Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật.
Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.
Thập phương tam thế nhứt thiết chư Phật.
Đại Trí VănThù Sư Lợi Bồ Tát.
Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.
Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát.
Ma ha bát nhã ba la mật.
Thức ăn tinh khiết, cúng dường chư Phật, chư hiền thánh Tăng, pháp giới hữu tình, thấy đều cúng dường. Khi đang dùng com, cầu cho chúng sanh, hành “Thiền Duyệt Thực,”
đầy đủ an vui.

(1 tiếng chuông, để chén chung trong lòng bàn tay trái, tay phải gấp 7 hạt com để vào chung. Thầy cá niệm:)

XUẤT SANH

Pháp lực khó nghĩ bàn
Từ Bi không chướng ngại
Cơm ít hóa thành nhiều
Thí khắp mười phương cõi
Đồng không, quý mẹ, con
Đại Bàng Kim Sí Điều
Tất cả đều no đủ,
Án độ lợi ích ta ha.
(3 lần, 1 tiếng chuông, thị giả bưng chung, đi ra nơi cúng, và đọc)

TỔNG THỰC

Tất cả chúng qui thần
Tôi nay nguyện cúng dường
Cơm này biến khắp mười phương
Qui thần no đủ, nhờ nương Pháp màu.
Án mục lục lãng tá ha. (7 lần, 1 tiếng chuông, Thầy cả xướng:)

TẶNG BẠT

Phật dạy tỳ kheo (chúng tăng)
Giữ tròn năm quán
Khi ăn tâm loạn
Tín thí khó tiêu
Đại chúng thầy đều
Nhất tâm niệm Phật.

(1 tiếng chuông, đại chúng đồng niệm)

Nam Mô A Di Đà Phật

(1 tiếng chuông, đại chúng tiếp)

Tam bạt ra dĩa.

(7 lần, 1 tiếng chuông, tay bưng bát giờ ngang trán, niệm thầm:)

Tay bưng bình bát (bát cơm)

Cầu cho chúng sanh

Trọn nên Pháp khí

Thọ thiên nhưn cúng.

Án chỉ rị chỉ rị phạ nhựt ra hồng phần tra.

(3 lần, 1 tiếng chuông, để chén xuống, ăn 3 muổng hay dĩa, mỗi dĩa niệm như sau:)

BA NGUYỆN

muổng thứ nhất:

Nguyện dứt tất cả điều ác.

muổng thứ hai:

Nguyện làm tất cả điều lành.

muổng thứ ba:

Nguyện độ tất cả chúng sanh.

(1 tiếng chuông, đôi dĩa gác ngang bát cơm, hay muổng cầm giữa bình bát, niệm thầm:)

NĂM QUÁN

một là:

So lường công đức tu hành
Người kia mang đến cơm canh cúng dàng.

hai là :

Xét xem đức hạnh của mình
Thọ dụng nhiều ít, cân phân rõ ràng.

ba là :

Ngăn ngừa tội lỗi đã làm
Sân, si là gốc, tham lam đứng đầu.

bốn là :

Uống ăn là thuốc nhiệm mầu
Chữa lành thân bệnh, ốm o gầy mòn.

năm là :

Quyết chắc Đạo nghiệp vuông tròn
Cơm này thọ dụng, không còn quả, nhân.

(để bát xuống, xá 1 xá rồi dùng cơm. Dùng xong, nghe 1 tiếng chuông, đại chúng đổ nước vào tráng bát, và đọc :)

CHÚ TRÁNG BÁT

Nước dùng tráng bát
Cam lồ thơm ngát
Thí các qui thân
Đều được no đủ.
Án ma hưu ra tất tá ha.

CHÚ XỈA RĂNG

Khi đang xỉa răng
Cầu cho chúng sanh
Thân tâm thanh tịnh
Dứt hết phiền não.

Án, a mô dà di ma lê, nhĩ phạ ca ra, tăng du đà nê, bát đầu ma câu ma ra, nhĩ phạ ca ra
tăng đầu đà da, đà ra đà ra, tố di ma lệ, ta phạ ha.

CHÚ UỐNG NƯỚC

Phật xem một bát nước
Có hơn tám muôn trùng
Nếu uống không niệm chú
Nhu ăn thịt chúng sanh.
Án phạ tất ba ra ma ni tá ha.

(Uống nước xong, 1 tiếng chuông đồng tụng)

CHÚ KIẾT TRAI

Nam mô tất đa nẫm, tam miệu tam bồ đề, cu chi nẫm, đát điệt tha. Án chiếc lệ chủ lệ
chuẩn đề, ta bà ha. *(3 lần, 1 tiếng chuông, và tiếp:)*

Người phát tâm cúng dường
Lợi ích không thể lường
Nay, vui mừng bố thí
Sau, của báu vô phương.
Dùng cơm đã xong
Cầu cho chúng sanh
Trọn nhờ Pháp Phật
Thể nhập chân như.

(1 tiếng chuông, chỉ thầy cả phục nguyện)

PHỤC NGUYỆN

Chiếc áo thô do cô chức nữ
Tô cơm tẻ nhờ bác nông phu
Người nào thọ dụng để tu
Nhớ ơn chức nữ, nông phu, ngày ngày.

PHỔ NGUYỆN

Đàn na tín cúng
Lợi lạc hiện tiền
Đầy đủ phúc duyên
Chứng nên Phật quả.

(3 lần, 1 tiếng chuông, đồng tụng)

Nam Mô A Di Đà Phật.

(Phần quá đường đến đây xong. Nếu đi kinh hành, Thầy cả xướng tiếp:)

NIỆM PHẬT

A Di Đà Phật thân sắc vàng,
Tướng tốt rực rỡ, hào quang sáng ngời,

Mây trắng tỏa, Tu Di uyển chuyển,
Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,
Ánh hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ Tát hiện ở trong,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,
Qui mạng lễ A Di Đà Phật,
Ở phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
Cúi xin Đức Từ Bi nhiếp thọ. *(1 tiếng chuông)*
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.
Nam Mô A Di Đà Phật. *(Vừa niệm Di Đà, vừa đi kinh hành, khi đứng lại, niệm mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)*
Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

SÁM PHỔ HIỀN

Đệ tử chúng con
Tùy thuận tu tập
Mười điều nguyện lớn
Của Đức Phổ Hiền : *(1 tiếng chuông)*

Một là nguyện Phật thân thông
Chứng minh đệ tử thành công lâu dài.
Ai là nguyện lay Như Lai
Cầu cho già trẻ gái trai làm lành.
Ba là nguyện phát chí thành
Cúng dường Tam Bảo tứ sanh khỏi nạn.
Bốn là nguyện dứt nghiệp oan
Vượt qua biển khổ ba đường thoát ra.
Năm là nguyện học thiền na
Bạn lành nương cậy, thầy tà lánh xa.
Sáu là nguyện Phật nói ra
Xoay vần chánh Pháp, khắp nhà đặng nghe.
Bảy là nguyện Phật chở che
Ở lâu dạy bảo người nghe tỏ lòng.
Tám là nguyện bạn ở chung
Mấy lời Phật dạy học cùng với nhau.
Chín là nguyện trước nhớ sau
Thuận theo thế tục dám đâu trái lời.
Mười là nguyện khắp trong đời
Xoay mình lướt tới thẳng đời Lạc Bang.
Tôn sư diễn nghĩa ít hàng
Cầu cho bá tánh Tây Phang mau về. *(1 tiếng chuông)*

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

NGHI THỨC CÚNG VONG

GỒM CÓ :

- Hương Linh Lễ Phật (gia chủ lay thế)
- Thỉnh Hương Linh
- Thỉnh Đức Quán Thế Âm Tiếp Dẫn...
- Thỉnh Đức A Di Đà Tiếp Dẫn...
- Thỉnh Đức Địa Tạng Tiếp Dẫn...
- Xương và Đọc Tiếp (nếu có)
- Cúng Cơm và Nước
- Niệm Phật
- Sám Di Đà
- Tiễn Đưa Hương Linh
- Phục Nguyên

DÙNG ĐỂ :

Cúng các hương linh, như hương linh Ông, Bà, Cha, Mẹ, vân vân. Cúng ở nhà hay ở chùa cũng được.

NGHI THỨC CÚNG VONG

(Đồ cúng chỉnh tề, tang chủ quỳ gối, dâng hương ngang trán, vái tên họ người chết, cắm hương xong, chủ lễ xướng)

HƯƠNG LINH LỄ PHẬT
Tây Phương tiếp độ hương hồn.

(1 tiếng chuông, chúng đồng niệm)

Nam Mô A Di Đà Phật.

(1 tiếng chuông, chủ lễ xướng tiếp)

Vong tợ Phật tiền, đành lễ tam *(1 tiếng chuông, chúng hòa:)* bái.

(3 tiếng chuông, chờ tang chủ lay thế cho hương linh xong, hữu ban tiếp:)

Hồ quỳ. *(cắm 3 cây hương, chủ lễ cử tán:)*

THỈNH HƯƠNG LINH

Chơn ngôn thần lực dẫn hương linh

Từ chôn U Minh về Dương Thế

An tọa linh đường để nghe kinh

Tang môn hiếu tử linh đình cúng dâng...

Chủ lễ bái: Hương hoa thỉnh, *(1 tiếng chuông)*

Chúng hòa: Hương hoa triệu thỉnh.

THỈNH ĐỨC QUÁN ÂM TIẾP DẪN...

Chủ lễ thỉnh: Nhất tâm phụng thỉnh:

Đức Quán Âm tu hành nhiều kiếp

Với lời nguyện tha thiết độ sanh

Khấp muôn nơi cầu nguyện chí thành

Ngài ứng hiện muôn hình tế độ. (1 t. Chuông)

Cung vi,

Nam mô Đại Từ Đại Bi Tâm Thịnh Cứu Khổ Cứu Nạn Quán Thế Âm Bồ Tát, tay cầm nhánh liễu, phóng hào quang tiếp dẫn hương linh, (tên họ: ..., Pháp danh: ..., sinh ngày: ..., chết ngày: ..., tại: ...) hôm nay là Lễ ... (Thọ Tang, Tứ Cửu, Bách Nhật, Tiểu Tường, Đại Tường...), hương thơm ngào ngạt, cung thỉnh hương linh (lần I), trở lại gia đình, lễ Phật nghe Kinh.
[Nếu không cúng tại nhà, nên đốt chữ Gia Đường lại là... (Đàn Tràng)].

Chủ lễ tiếp: Hương hoa thỉnh. (1 tiếng chuông)

Chúng hòa: Hương hoa triệu thỉnh. (1 tiếng chuông).

Hữu Ban: Duy nguyện:

Hồn về Dương Thế

Phách ở nơi nao?

Mau mau tỉnh ngộ

Vượt thoát trần lao.

Hương hoa thỉnh, (1 tiếng chuông)

Chúng hòa: Hương hoa triệu thỉnh. (1 tiếng chuông)

THỈNH ĐỨC DI ĐÀ TIẾP DẪN...

Chủ lễ thỉnh: Nhất tâm phụng thỉnh:

Sông mê rào rạt sóng tình

Biển đau lênh láng lệ mình khóc than

Muốn mau thoát khỏi trần gian

Hãy nên niệm Phật tiêu tan khổ nạn.

Cung vi:

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, tay bưng kim đài, tiếp dẫn hương linh (tên họ: ..., Pháp danh: ..., sinh ngày: ..., chết ngày: ..., tại: ...), hôm nay là Lễ..., hương thơm ngào ngạt, cung thỉnh hương linh, (lần II), trở lại gia đình, lễ Phật nghe Kinh.

Chủ lễ tiếp: Hương hoa thỉnh, (1 tiếng chuông)

Chúng hòa: Hương hoa triệu thỉnh. (1 tiếng chuông).

Tả Ban: Duy Nguyện:

Thân cứ bước thên thang

Tâm trụ tại an nhàn

Tới lui không vướng mắc

Vượt thoát cảnh trần gian.

Hương hoa thỉnh, (1 tiếng chuông)

Chúng hòa: Hương hoa triệu thỉnh. (1 tiếng chuông)

THỈNH ĐỨC ĐỊA TẠNG TIẾP DẪN...

Chủ lễ thỉnh: Nhất tâm phụng thỉnh:

U Minh, dứt hết ngục hình

Dương gian, độ thoát chúng sanh không còn.

Bồ Đề nguyện lớn vuông tròn

Chúng nên Phật quả không còn tử, sanh.

Cung vi:

Nam Mô U Minh Giáo Chủ Bổn Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát, tay cầm tích trượng, phóng hào quang tiếp độ hương linh (Tên họ: ..., Pháp danh: ..., sinh ngày: ..., chết ngày: ..., tại: ...), hôm nay là Lễ..., hương thơm ngào ngạt, cung thỉnh hương linh (lần III), trở lại gia đình, lễ Phật nghe Kinh.

Chủ lễ tiếp: Hương hoa thỉnh, (1 tiếng chuông)

Chúng hòa: Hương hoa triệu thỉnh. (1 tiếng chuông)

Hữu Ban: Duy nguyện:

Được nương nhờ oai thần chư Phật
Nay về đây thỉnh Pháp văn Kinh
Hồn thiêng thụ hưởng linh đình
Nén hương, bát nước, ân (thâm) tình cúng dâng.

Hữu Ban tiếp: Hương hoa thỉnh, (1 tiếng chuông)

Chúng hòa: Hương hoa triệu thỉnh. (1 tiếng chuông)

Đại chúng đồng tụng:

Ba lần cung thỉnh
Hương linh đã về
Hồn thiêng an tọa linh sàng
Tang môn hiếu tử thiết đàn kính dâng.

Tả Ban: Tang chủ lễ nhị

Chúng hòa: bái. (2 tiếng chuông)

Hữu ban tiếp: Hồ quỳ.

XƯỚNG VÀ ĐỌC ĐIỆP (nếu có)

Chủ lễ xướng:

Âm dương đồng nhứt lý
Sanh tử chia đôi đàng
Điệp tang hợp thời đọc
Cầu chư Phật chứng minh. (1 tiếng chuông)

(Đọc điệp xong, cúng cơm. Tang chủ gấp thức ăn, mỗi thứ một chút, để vào bát cơm lưng, gác ngang đôi đũa, chắp tay vái cúng)

CÚNG CƠM VÀ NƯỚC

Đồng tụng:

Nam Mô Đa Bảo Như Lai
Nam Mô Bảo Thắng Như Lai
Nam Mô Diệu Sắc Thân Như Lai
Nam Mô Quảng Bát Thân Như Lai
Nam Mô Ly Bồ Úy Như Lai
Nam Mô Cam Lộ Vương Như Lai
Nam Mô A Di Đà Như Lai. (3 lần, 1 tiếng chuông)
Nam Mô tát phạ đất tha, nga đa phạ lồ chỉ đế. Ân, tam bạt ra, tam bạt ra hồng. (3 lần, 1 tiếng chuông)

Hôm nay, dâng cúng cơm này
Sắc, hương, mỹ, vị biển đầy hư không
Thành tâm tha thiết ngưỡng mong
Hương linh nạp thọ, tác lòng nhớ thương.
Mỹ Thanh trai Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)

Chủ lễ xướng: Hiến trà, (rót trà cúng, lần thứ nhứt)

Hữu Ban tiếp: Cúc cung lễ nhị

Chúng hòa: bái. (2 tiếng chuông)

Tả Ban: Hồ Quỳ. (1 tiếng chuông, đồng tụng:)

Nam mô tô rô bà da, đát tha nga đa da, đát diệt tha. Ân, tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần, 1 tiếng chuông).

Hữu Ban xướng:

Ruột se thắt, âm dương xa cách
Ngâm ngủi thay, hồn phách về đâu!?

Chú lễ xướng: Hiến trà, (rót nước cúng lần thứ nhì)

Tả Ban tiếp: Cúc cung lễ nhị

Chúng hòa: bái. (2 tiếng chuông, đồng tụng)

Nam Mô Cam Lô Vương Bồ Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)

Hữu Ban xướng:

Cam lồ một giọt linh thiêng
Tiêu trừ đói khát triền miên
Mật ngôn màu nhiệm, hồn thiêng an lành.

Chú lễ xướng: Hiến trà, (rót trà cúng, lần thứ ba)

Tả Ban tiếp: Cúc cung lễ nhị

Chúng hòa: bái. (2 tiếng chuông)

Hữu Ban: Hồ Quỳ. (1 tiếng chuông, đồng tụng)

Ân, nga nga nắng tam bà, phạ phiệt nhứt ra hồng. (3 lần, 1 tiếng chuông)

Hữu ban xướng:

Hồn sắp thoát dương gian
Chốn U Minh mờ hiện
Âm dương chia đôi đàng
Bát hương, đôi nến gần tàn
Cúi xin chư Phật dẫn đàng hồn đi. (1 tiếng chuông, đồng niệm)

NIỆM PHẬT

A Di Đà Phật thân sắc vàng,
Tướng tốt rực rỡ, hào quang sáng ngời,
Mây trắng tòa, Tu Di uyển chuyên,
Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,
Ánh hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ Tát hiện ở trong,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,
Qui mạng lễ A Di Đà Phật,
Ở phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
Cúi xin Đức Từ Bi nhiếp thọ. (1 tiếng chuông)
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.
Nam Mô A Di Đà Phật. (mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)
Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

SÁM DI ĐÀ

Muốn đi có một đường này
Nhứt tâm niệm Phật khó gì thoát ra
Vậy nên phải niệm Di Đà
Hồng danh sáu chữ thiệt là rất cao
Hay trừ tám nạn trần lao
Tham thiền quá tướng pháp nào cũng thua.

Di Đà xưa cũng làm vua. (1 tiếng chuông)
Bỏ ngôi bỏ nước vô chùa mà tu
Xét ra từ kiếp đã lâu
Hiệu là Pháp Tạng tỳ kheo đó mà
Trong khi ngài mới xuất gia
Bốn mươi tám nguyện phát ra một lần.
Nguyện nào cũng lăm oai thần
Nguyện nào cũng trọng về phần độ sanh
Vi thương thế giới bất bình
Nên chi đâu Phật mà đành bỏ ngôi
Thầy là Bảo Tạng Như Lai
Bạn là Bảo Hải tức Ngài Thích Ca.
Thích Ca nguyện độ Ta Bà (1 tiếng chuông)
Di Đà nguyện mở cửa nhà Lạc Bang
Mở Ao Chín Phẩm sen vàng
Xây thành Bá Bửu đồ đàn thất trân
Luu ly quả đất sáng ngần
Lầu châu cát ngọc mười phần trang nghiêm
Hoa trời rưới cả ngày đêm
Có cây rất báu, có chim rất kỳ
Lạ lùng cái cảnh Phương Tây
Mười phương cảnh Phật, cảnh nào cũng thua
Phong quang vui vẻ bốn mùa
Nước reo Pháp Phật, gió khuya nhạc trời,
Di Đà có thể một lời
Mở ra cõi ấy tiếp người vãng sanh
Mười phương ai phát lòng thành
Nhất tâm mà niệm Hồng Danh của Ngài
Hằng ngày trong lúc hôm mai
Niệm từ mười tiếng đến vài ba trăm
Khi đi, khi đứng, khi nằm
Chuyên trì niệm Phật lòng chăm phát nguyện
Nguyện sanh về chín phẩm liên
Là nơi Cực Lạc ở miền Tây Phương
Đến khi thọ mạng vô thường
Thì Ngài phóng ngọn hào quang rước liền
Biết bao phước đức hơn duyên
Đã về Cực Lạc còn phiền não chi
Sự vui trời cũng chẳng bì
Đêm đêm thông thả, ngày ngày vui chơi
Sống lâu kiếp kiếp đời đời
Không già không chết không đời đi đâu. (1 tiếng chuông)

(Khi đang tụng chú Vãng Sanh, nếu có số nên đốt)

9. CHÚ VÃNG SANH TỊNH ĐỘ

Nam mô a di đà bà dạ, đa tha dà đa dạ, đa địa dạ tha, a di rị đố, bà tỳ, a di rị đa, tất đam
bà tỳ, a di rị đa, tỳ ca lan đế, a di rị đa, tỳ ca lan đa, dà di nị, dà dà na, chi ca ca lệ, ta bà
ha. (3 lần, 1 tiếng chuông)

TIỀN ĐƯA HƯƠNG LINH

Chi chủ lễ xướng:

Hồn về Cực Lạc Tây Phương
Ngát hương sen nở, hào quang sáng ngời
Chấp tay, vĩnh biệt cõi đời
Quán Âm, Thế Chí đón mời hồn đi.

(Chủ lễ tiếp:)

PHỤC NGUYỆN

Hồn siêu nơi cõi Tịnh
Nghịch dứt chốn trần ai
Hoa sen chín phẩm vừa khai
Phật bèn thọ ký cho ngay nhứt thừa
Cầu xin chư Phật tiếp đưa
Hồn về Cực Lạc say sưa Pháp mầu
Nguyện cho hương linh...
Sớm về cõi Phật
Hưởng cảnh thanh bình
Pháp giới chúng sinh
Trọn thành Phật quả.

(1 tiếng chuông, đại chúng đồng niệm:)

Nam Mô A Di Đà Phật.

Hữu Ban xướng: Tang Chủ tựu vị lễ tứ,

Chúng hòa: bái. (4 tiếng chuông, tang chủ lay 4 lay, lui ra).

NGHI THỨC

LỄ PHÓNG SANH

(Sattva abhayadāna vidhi)

GỒM CÓ:

- *Chú Tịnh Pháp Giới, và Tịnh Tam Nghiệp*
- *Cúng Hương*
- *Cầu Nguyện*
- *Khen Ngợi Phật*
- *Quán Tưởng Phật*
- *Đánh Lễ*
- *Tán Hương Cúng Phật*
- *Chú Đại Bi*
- *Kệ Giải Nghiệp*
- *Niệm Phật*
- *Chú Nguyện*
- *Hồi Hương*
- *Phục Nguyện*
- *Tam Quy*

DÙNG ĐỂ:

Thả các loài súc vật để chúng được tự do. Để cầu phước cho người hiện tiền được sống lâu, và người quá vãng được siêu thăng cõi Phật.

NGHI THỨC

LỄ PHÓNG SANH

(Ứng dụng nghi thức này, khi có nhiều người tham dự. Trong trường hợp đặc biệt, chỉ mặc niệm bài “CHÚ NGUYỆN” 3 lần, rồi thả ngay. Phúc báo cũng vô lượng vô biên.)

(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn, chắp tay ngang ngực, chủ lễ mặt niệm)

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam xoa ha. (3 lần)

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đật mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám. (3 lần)

(Quỳ ngay thẳng, cầm 3 cây hương dâng ngang trán, chủ lễ niệm bài cúng hương).

CÚNG HƯƠNG

Giới Hương, Định Hương, và Huệ Hương

Giải Thoát, Giải Thoát, Tri Kiến Hương

Sáng ngời, chiếu khắp mười phương

Hiện tiền Tam Bảo, Năm Hương cúng dường.

Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)

CẦU NGUYỆN

Hôm nay, chúng con phụng trì di giáo Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, một dạ chí thành, thiết lễ phóng sanh, ngưỡng mong Tam Bảo chứng minh và gia hộ cho: *(tên người mua sinh vật)*, đương đời phiền não dứt sạch, nghiệp chướng tiêu tan, mạng vị bình an, thân tâm thường lạc, và tất cả chúng sanh, một thời đồng chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nam Mô Tiêu Tai Duyên Thọ Dược Sư Phật tác đại chứng minh. (3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá, đàng dấy)

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng

Ba cõi chẳng ai bằng

Thầy dạy khắp trời, người

Cha lành chung bốn loại

Quy y tròn một niệm

Dứt sạch nghiệp ba kỳ

Xưng dương cùng tán thán

Ức kiếp không cùng tận (1 tiếng chuông xá 1 xá)

QUÁN TƯỚNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng

Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn

Lưới để châu ví đạo tràng

Mười phương Phật hiện hào quang sáng ngời

Trước bảo tọa thân con ảnh hiện

Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)

ĐẢNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)

TÁN HƯƠNG CÚNG PHẬT

Lư hương vừa ngùn chiêm đàn,
 Khấp xông pháp giới, đạo tràng mười phương,
 Quyện thành mây báu kiết tường,
 Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thành,
 Pháp thân ảnh hiện rành rành,
 Chứng minh hương nguyện, tâm thành kính dâng.
 Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)
 Thiên Thủ Thiên Nhân Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da.
 Nam mô a rị da, bà lô kiết đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma
 ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tóa. Nam mô tát kiết lật đỏa y
 mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì, hê rị ma ha bàn
 đa sa mế, tát bà a tha đậu thân bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà tát đa, na ma bà
 dà, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát
 đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô
 phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ
 mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt
 sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô,
 bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cẩn trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma
 na, ta bà ha. Tát đà dạ, ta bà ha. Ma ha tát đà dạ, ta bà ha. Tát đà du nghệ, thất bàn ra dạ,
 ta bà ha. Na ra cẩn trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tát ra tăng a mục khê da, ta bà ha.
 Ta bà ma ha a tát đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma kiết tát đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra
 dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng kiết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam
 mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. Án tát điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta
 bà ha. (1 tiếng chuông)

KỆ GIẢI NGHIỆP

Chúng sanh đầy có bấy nhiêu
 Lắng tai nghe lấy những điều dạy răn
 Các người trước lòng trần tục lắm
 Nên kiếp này chìm đắm sông mê
 Bấy lâu chẳng biết tu trì
 Gây bao tội ác lại về mình mang.
 Sống đọa đầy chết thường đau khổ
 Lông, da, sừng có đỡ được đâu
 Dù là bay trước lặn sau
 Lưới dây tên bắn lưới câu thả mồi
 Tát cạn bắt cùng hơi hun độc
 Lúc đó dù kêu khóc ai thương
 Nằm trên chốc thốt lạ thường
 Hồn còn phảng phất nấu rang xong rồi.
 Muôn phần chết nay người cầm chắc

May sao nhờ các bạn thiện nhân
Cứu cho người được thoát thân
Đến đây lại được nhờ ân Pháp mầu.
Vậy người kíp hồi đầu quy Phật
Cùng dốc lòng quy Pháp quy Tăng.

Chúng sanh quy y Phật
Chúng sanh quy y Pháp
Chúng sanh quy y Tăng. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*
Chúng sanh quy y Phật,
Không đọa địa ngục.
Chúng sanh quy y Pháp
Không đọa ngã quỷ.
Chúng sanh quy y Tăng
Không đọa bàng sanh. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*
Chúng sanh quy y Phật rồi
Chúng sanh quy y Pháp rồi
Chúng sanh quy y Tăng rồi. *(1 tiếng chuông)*

Quy rồi tội chướng sạch băng
Trí khôn sáng tỏ tung bừng khắp nơi
Phát tâm tu, sau rồi được hưởng
Về phương Tây sung sướng đời đời
Lên tòa sen hưởng thanh thoi
Không hề luân chuyển yên vui tháng ngày.
Xin đại chúng ra tay cứu khổ
Pháp tâm cầu Phật độ chúng sanh
Cùng nhau dốc một lòng thành
Cầu cho thoát khỏi trong vành trầm luân. *(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)*

NIỆM PHẬT

A Di Đà Phật thân sắc vàng,
Tướng tốt rực rỡ, hào quang sáng ngời,
Mây trắng tỏa, Tu Di uyển chuyển,
Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,
Ánh hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ Tát hiện ở trong,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,
Qui mạng lễ A Di Đà Phật,
Ở phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
Cúi xin Đức Từ Bi nhiếp thọ. *(1 tiếng chuông)*
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.
Nam Mô A Di Đà Phật. *(mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)*
Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

CHÚ NGUYỆN

(Mang sinh vật ra ngoài, chủ lễ mật niệm)

Nguyện cho (các) người (chim, cá, rùa...) đời đời tội diệt phước sanh, bỏ thân này, đời sau gặp gỡ Ngôi Tam Bảo tu hành, chứng quả Bồ Đề. Sau khi đắc Đạo rồi, ta sẽ độ cho người được giải thoát. Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát cứu thoát chúng sanh, kiếp mãn viên trần, chúng vi viên tướng, Bồ Đề Đạo độ chúng sanh.

(Niệm 3 lần, chủ lễ thả sinh vật. Trở lại bàn Phật, để hồi hướng)

HỒI HƯỚNG

Phóng sinh công đức, hạnh nhiệm màu
Thắng phước bao nhiêu con nguyện cầu
Tất cả chúng sanh trong pháp giới
Hướng về Phật pháp tỏ đạo màu. *(1 tiếng chuông)*
Nguyện cho ba chướng tiêu tan
Phiền não dứt sạch, huệ căn sáng ngời
Cầu cho con được đời đời
Hành Bồ Tát đạo, cứu đời làm than.
Nguyện sanh Tây phương, cõi Lạc Bang
Chín phẩm sen vàng, nơi hóa sanh
Hoa nở, thấy Phật, quả viên thành
Các vị Bồ Tát bạn lành với ta.
 Nguyện đem công đức lành
 Đệ tử hướng tâm thành
 Cầu cho khắp chúng sanh
 Đều chứng thành Phật quả.
(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ phục nguyện)

PHỤC NGUYỆN

Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật tác đại chứng minh.
Hôm nay, chúng con một dạ chí thành, trì tụng Kinh, Chú, niệm Phật công đức, cầu nguyện cho Phật tử (Tên:..., Pháp: ...), đương đời phiền não dứt sạch, nghiệp chướng tiêu tan, tật bệnh bình an, thân tâm thường lạc, gia đình thịnh đạt, hưởng cảnh an nhàn, thiên thượng nhân gian, đều thành Phật quả. *(1 tiếng chuông, đồng niệm)*

Nam Mô A Di Đà Phật.

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)
Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)
Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

NGHI THỨC LỄ THÀNH HÔN (Àvaha-vivaha vidhi)

GỒM CÓ:

- Chú Tịnh Pháp Giới, và Tịnh Tam Nghiệp
- Cúng Hương

- Cầu Nguyện
- Khen Ngợi Phật
- Quán Tưởng Phật
- Đánh Lễ
- Tựa Kinh Lăng Nghiêm
- Lạy Báo Ân
- Bạch Phật
- Pháp Ngữ Sái Tịnh
- Lễ Trao Nhẫn
- Nguyên An Lành
- Tam Quy

DÙNG ĐỀ:

Cử hành lễ cưới, cho đúng với luật lệ hiện hành.

NGHI THỨC

LỄ THÀNH HÔN

(Bên trai bên gái ngồi hay đứng cân phân hai bên, cô dâu chú rể đứng giữa, chủ lễ bắt đầu:)

CẦU NGUYỆN

Nay có Phật tử (*tên họ:..., pháp danh:...*) cung đôi Phật tiền, phát nguyện kết hôn với (*tên họ:..., pháp danh:...*).

Chúng con một dạ chí thành, ngưỡng cầu Tam Bảo từ bi gia hộ cho hai họ được Loan Phụng hòa minh, sắt cầm duyên hiệp, thắm nhuần Pháp Nhũ Hồng Ân, thọ hưởng Cam Lộ Cát Khánh. Ngưỡng mong Phật trí cao vời từ bi gia hộ.

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng
 Thầy dạy khắp trời, người
 Cha lành chung bốn loại
 Quy y tròn một niệm
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ
 Xưng dương cùng tán thán
 Ưc kiếp không cùng tận (*1 tiếng chuông xá 1 xá*)

QUÁN TƯỞNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
 Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
 Lưới đế châu ví đạo tràng
 Mười phương Phật hiện hào quang sáng ngời
 Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
 Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.
 (*1 tiếng chuông, xá 1 xá*)

ĐÁNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo. (*1 tiếng chuông, lạy 1 lạy*)
- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ

Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)

KINH LĂNG NGHIÊM

NAM MÔ LĂNG NGHIÊM HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT. (3 lần, 1 tiếng chuông)

Tâm Chánh Định như như bất động
Phật Ba Thân nhân thể khó tìm
Trăm ngàn muôn kiếp đảo điên
Vô minh dứt sạch, chứng liền Pháp Thân
Nay con nguyện chứng ngôi Chánh Giác
Độ chúng sanh như cát Sông Hằng
Thân, tâm này nát như trần (bụi)
Hong ân chư Phật, chút phần báo ơn. (1 tiếng chuông)
Cung thỉnh Thế Tôn lại chứng minh
Đời năm trước con xin vào trước
Một chúng sanh quả Phật chưa thành
Con nguyện không chứng Vô Sanh Niết Bàn
Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi
Giúp con dứt sạch sân, si, buồn, phiền
Đề sớm được lên miền Thượng Giác
Ngôi Đạo Tràng bát ngát mười phương
Hư không có thể tiêu tan
Nguyện con kiên cố không hề lung lay
Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật
Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp
Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam mô Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát
Nam mô Kim Cang Tạng Bồ Tát. (1 tiếng chuông)

Lúc bấy giờ, từ nhục kế của Phật phóng ra hào quang trăm báu với hoa sen ngàn cánh. Trong mỗi hoa sen, có Hóa Phật ngồi, từ đảnh Hóa Phật phóng ra mười đạo hào quang trăm báu. Mỗi đạo hào quang hiện ra nhiều Thần Kim Cang Mật Tích, ông bung núi, ông cầm xử vân vân, đứng khắp cõi hư không. Đại chúng trông thấy, vừa mừng vừa sợ, đều cầu Phật thương xót che chở, và một lòng lắng nghe Phật nói thần chú: (1 tiếng chuông).

Án, a na lệ, tỳ xá đề, bệ ra bạc xà ra đà rị, bàn đà bàn đà nê, bạt xà ra bàn ni phần. HỒ HỒNG ĐỒ LÔ UNG PHẦN, ta bà ha.

(3 lần, 1 tiếng chuông)

LAY BÁO AN

(Nếu hai họ đã làm lễ tạ Song Đường ở nhà rồi, phần này nên bỏ qua, nếu không, chú lễ xướng 4 câu sau đây cho cô dâu chú rể lay báo ân).

- Chí tâm đánh lễ, thiên địa phú tài chi ân, nhật nguyệt chiếu lâm chi đức, nhứt bái. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)

- Chí tâm đánh lễ, chánh phủ ủng hộ chi ân, thủy thổ thành thực chi đức, nhứt bái. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)

- Chí tâm đánh lễ sư trưởng giáo huấn chi ân, phụ mẫu sanh thành chi đức, nhứt bái. (1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

- Chí tâm đánh lễ đại thiện tri thức chi ân, bằng hữu tương giao chi nghĩa nhứt bái. (1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

BẠCH PHẬT

Nam Mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo.

(3 lần, 1 tiếng chuông, chí chủ lễ quỳ gối và xướng tiếp:)

Như Lai tướng tốt

Không thể nghĩ bàn

Con nay tác bạch cầu an

Cúi xin Phật tổ, lâm đàn chứng minh:

(1 tiếng chuông, xá 1 xá, chủ lễ tiếp)

Ngưỡng khải Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật – nay có Phật tử (tên họ: ..., Pháp danh: ...) cung đôi Phật tiền, phát nguyện kết hôn với (tên họ: ..., Pháp danh:...), cần cầu con Tỳ kheo Thích... làm chủ lễ. Ngưỡng mong Đức Từ gia hộ cho hai họ được: Loan Phụng hòa minh, sắt cầm duyên hiệp, thắm nhuần Pháp Nhũ Hồng Ân, thọ hưởng Cam Lộ Kiết Khánh. Ngưỡng mong Phật trí cao vời từ bi gia hộ.

Nam mô Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật tác đại chứng minh. (3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá, đứng dậy)

PHÁP NGŨ SÁI TỊNH

Cành dương nước tịnh rưới gia đường

Linh thiêng thấm mát khắp mười phương

Tiêu trừ cầu uest, tai ương

Đức Từ phò hộ, tông đường bình an.

Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần, chủ lễ làm phép sai tịnh cho cô dâu chú rể).

LỄ TRAO NHẬN

(Chủ lễ nên giảng ý nghĩa chữ “trao nhận.” Sau khi cô dâu chú rể phát nguyện và trao nhận cho nhau xong, nên có lời khuyên của cha mẹ bên trai, gái, người giám hộ, hay lời chúc mừng của quan khách.)

NĂM ĐIỀU CHỒNG ĐỐI VỚI VỢ

(Chú rể tay cầm quyền kinh, hướng về Phật, và đọc lớn những điều sau đây:)

Tôi (tên họ)..., nguyện suốt đời vâng giữ 5 điều sau đây, để xây dựng hạnh phúc với em (tên họ...)

ĐIỀU I: Con nguyện luôn luôn tín cẩn và thương yêu vợ.

ĐIỀU II: Con nguyện bàn thảo mọi việc với vợ trong tinh thần tôn trọng và hòa thuận.

ĐIỀU III: Con nguyện chia sẻ với vợ trong việc săn sóc con cái, và chăm nom gia đình.

ĐIỀU IV: Con nguyện đời đời sống bên nhau, bằng tình thương chân thật, bằng trí huệ sáng suốt, và bằng đức tánh kiên nhẫn.

ĐIỀU V: Con nguyện sống đời sống hằng ngày sao cho xứng đáng với đạo đức của ông bà và nghĩa vụ của Tổ Quốc đã đặt hy vọng vào con. (1 tiếng chuông, xá 1 xá)

NĂM ĐIỀU VỢ ĐỐI VỚI CHỒNG

(Cô dâu tay cầm quyền kinh, hướng về Phật, và đọc lớn những điều sau đây:)

Tôi (tên họ)..., nguyện suốt đời vâng giữ 5 điều sau đây, để xây dựng hạnh phúc gia đình với anh (tên họ...).

ĐIỀU I: Con nguyện luôn luôn ân cần và chiều chuộng chồng.

ĐIỀU II: Con nguyện luôn luôn hòa nhã thảo luận công việc với chồng.

ĐIỀU III: Con nguyện bảo vệ, chăm lo gia đình một cách chu đáo.

ĐIỀU IV: Con nguyện đời đời sống bên nhau, bằng tình thương chân thật, bằng trí huệ sáng suốt, và bằng đức tánh kiên nhẫn. (1 tiếng chuông, xá 1 xá)

ĐIỀU V: Con nguyện sống đời sống hằng ngày sao cho xứng đáng với đạo đức của ông bà, và tiếp nối dòng họ của Tổ Tiên đã đặt kỳ vọng vào con.

(Phát nguyện xong, cô dâu và chú rể trao nhẫn cưới cho nhau.)

NGUYỆN AN LÀNH

Nguyện ngày an lành đêm an lành, ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả thời gian luôn an lành, ngưỡng mong Bốn sư ban an lành. *(1 tiếng chuông)*

Nguyện ngày an lành đêm an lành, ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả thời gian luôn an lành, ngưỡng mong Bốn sư ban an lành. *(1 tiếng chuông)*

Nguyện ngày an lành đêm an lành, ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả thời gian luôn an lành, ngưỡng mong Bốn sư ban an lành. *(1 tiếng chuông)*

Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật. *(mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)*

Nam Mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ Tát.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh

Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh

Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh

Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

NGHI THỨC LỄ PHẬT ĐẢN (Buddha Jayanti)

GỒM CÓ:

- Cúng Hương
- Cầu Nguyện
- Khen Ngợi Phật
- Quán Tưởng Phật
- Đánh Lễ
- Bài Tụng Khánh Đản
- Xưng Tán Hồng Danh
- Kinh Bát Nhã Ba La Mật
- Tam Quy
- Hồi Hương

DÙNG ĐỂ:

Cử hành Đại Lễ PHẬT ĐẢN hằng năm.

NGHI THỨC LỄ PHẬT ĐẢN

(Qui ngày thẳng, cắm 3 cây hương dâng ngang trán, chú lễ niệm bài cúng hương.)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính

Gởi theo đám mây hương

Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ Đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sanh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ Đề kiên cố
Xa bề khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác.

Nam Mô Hương cúng dường, Lâm Tì Ni Thị Hiện, Ta Bà Giáo Chủ, Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)

CẦU NGUYỆN

Nay chính là ngày Đức Thích Tôn giáng thế để hóa độ chúng sanh. Chúng con một dạ vui mừng, cúng dường kỹ niệm. Kính dâng một nén tâm hương, ba nghiệp tinh cần, cúi đầu đánh lễ, nguyện y lời Phật dạy, tụng kinh niệm Phật chuyên cần, quyết theo Phật làm lành, báo đền công ơn hóa độ, Tâm Bồ Đề kiên cố, chí tu học vững bền, cùng pháp giới chúng sanh, nghiệp chướng tiêu trừ, căn lành viên mãn, mau chứng quả Vô Thượng Bồ Đề. Ngưỡng mong Phật tổ cao vời từ bi gia hộ.

Nam Mô Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (1 tiếng chuông, xá 1 xá, đứng dậy)

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời, người
Cha lành chung bốn loại
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận (1 tiếng chuông xá 1 xá)

QUÁN TƯỞNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rộng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới để châu ví đạo tràng
Mười phương Phật hiện hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.
(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)

ĐÁNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)

BÀI TỤNG

Đệ tử hôm nay
Gặp ngày Khánh Đản
Một dạ vui mừng
Cúi đầu đánh lễ
Thập phương Tam Thế
Điều ngự Như Lai
Cùng Thánh, Hiền, Tăng
Chúng con cùng pháp giới chúng sanh
Bởi thiếu căn lành
Thấy đều sa đọa
Tham, sân chấp ngã
Quên hẳn đường về
Tình ái si mê
Tù trong lục đạo
Trăm dây phiền não
Nghiệp báo không cùng.
Nay nhờ Phật Tổ Năng Nhon
Dũ lòng lân mẫn
Không nở sinh linh thiếu phước
Nặng kiếp luân hồi
Đêm dày tăm tối
Đuốc tuệ rạng soi
Nguyện cứu muôn loài
Pháp dùng phương tiện
Ta Bà thị hiện
Thích chủng thọ sanh
Thánh Ma Gia mộng ứng điềm lành
Vua Tịnh Phạn phước sanh con thảo
Ba mươi hai tướng tốt
Vừa mười chín tuổi xuân
Lòng từ ái cực thuần
Chí xuất trần quá mạnh
Ngai vàng quyết tránh
Tìm lối xuất gia
Sáu năm khổ hạnh rừng già
Bảy thất nghiêm tinh thiên tọa
Chứng thành đạo quả
Hàng phục ma binh
Ba cõi đều dậy tiếng hoan nghênh
Muôn vật thấy nhờ ơn tế độ
Chúng con nguyện
Dứt bỏ dục tình ngoan cố
Học đòi đức tánh quang minh
Cúi xin Phật Tổ giám thành
Từ Bi gia hộ

Chúng con cùng pháp giới chúng sanh
Chống thành Đạo Cả. *(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ xướng)*

XUNG TÁN HỒNG DANH

Thích Ca thị hiện Ta Bà
Trời, người hơn hử dăng hoa cúng dường
Báu thân rực rỡ phi thường
Mâu Ni là Đấng Pháp Vương cứu đời.
(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)

Nam Mô Ta Bà Thế Giới, Tam Giới Đạo Sư, Tứ Sinh Từ Phụ, Nhơn Thiên Giáo Chủ,
Thiên Bá Ưc Hóa Thân, Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(Niệm Hồng Danh Đức Bổn Sư nhiều hay ít, tùy theo số người tẩm Phật, các Hồng Danh sau đây niệm 3 lần, 1 tiếng chuông).

Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật Bồ Tát.

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi
thấy năm uẩn đều không, qua hết thấy khổ ách.

”Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không,
không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.”

”Này Ông Xá Lợi Phất, ”tướng không của mọi pháp” không sanh, không diệt, không dư,
không sạch, không thêm, không bớt, nên trong ”chân không”, không có sắc, không có
thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương,
vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng
không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết,
không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có
chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì
không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết
Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng
chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh
Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thấy khổ, chân thật không
hư.”

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: ”Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết
đế, bồ đề tát bà ha.” *(1 tiếng chuông)*

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh

Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh

Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh

Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

HỒI HƯƠNG

Nguyện đem công đức lành
Đệ tử hướng tâm thành
Cầu cho khắp chúng sanh
Đều chứng thành Phật quả. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

NGHI THỨC

LỄ VU LAN

[Kinh Vu Lan Bồn (Ullambana Sùtra)]

GỒM CÓ:

- *Chú Tịnh Pháp Giới, và Tịnh Tam Nghiệp*
- *Cúng Hương*
- *Cầu Nguyện*
- *Khen Ngợi Phật*
- *Quán Tưởng Phật*
- *Đánh Lễ*
- *Tán Hương cúng Phật*
- *Chú Đại Bi*
- *Kệ Khai Kinh*
- *Kinh Báo Hiếu Phụ Mẫu*
- *Kinh Vu Lan Bồn*
- *Khen Ngợi Đức Mục Kiền Liên*
- *Kinh Bát Nhã Ba La Mật*
- *Chú Vãng Sanh*
- *Niệm Phật*
- *Sám Vu Lan*
- *Hồi Hương*
- *Phục Nguyện*
- *Tam Quy*

DÙNG ĐỂ:

Tụng niệm trong mùa Vu Lan, nhớ lại công ân sanh thành dưỡng dục của cha mẹ, và gương hiếu hạnh của Tôn giả Mục Kiền Liên. Khi tụng kinh, Phật tử nên chí thành cầu chư Phật và Hiền Thánh Tăng từ bi gia hộ cho cứu huyền thất tổ, đa sanh phụ mẫu, lục thân quyến thuộc vân vân, được sớm siêu thăng Phật quốc.

NGHI THỨC

LỄ VU LAN

(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn, chấp tay ngang ngực, chú lễ mật niệm)

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam xoa ha. (3 lần)

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ, truyệt đà ta phạ, đát mạ ta phạ, bà phạ truyệt độ hám. (3 lần)

(Qui ngay thẳng, cắm 3 cây hương dâng ngang trán, chú lễ niệm bài cúng hương).

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương

Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ Đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sanh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ Đề kiên cố
Xa bề khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác. (3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)

CẦU NGUYỆN

Hôm nay là ngày chư Tăng xuất hạ, đem đức lành chú nguyện chúng sanh, chúng con một dạ chí thành, thiết lễ hương hoa cúng dường và trì tụng kinh chú, xin đem công đức này, ngưỡng nguyện Đức Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, cùng các vị Bồ Tát, tịnh đức chúng Tăng từ bi gia hộ cho hương linh Phật tử:..., cùng tất cả chúng sanh, sớm rõ đường lành, thoát vòng mê muội, ra khỏi u đồ, siêu thăng Lạc Quốc. Ngưỡng mong oai đức cao dày, xót thương tiếp độ.

Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo tác đại chứng minh. (3 lần, 1 tiếng chuông)

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời, người
Cha lành chung bốn loại
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận (1 tiếng chuông xá 1 xá)

QUÁN TƯỚNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới để châu ví đạo tràng
Mười phương Phật hiện hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.
(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)

ĐÁNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)

TÁN HƯƠNG CÚNG PHẬT

Lư hương vừa ngùn chiên đàn,
Khắp xông pháp giới, đạo tràng mười phương,

Quyện thành mây báu kiết tường,
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thành,
Pháp thân ảnh hiện rành rành,
Chứng minh hương nguyện, tâm thành kính dâng.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)
Thiên Thủ Thiên Nhân Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni. Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da.
Nam mô a rị da, bà lô kiết đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma
ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất tòa. Nam mô tát kiết lật đỏa y
mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì, hê rị ma ha bàn
đa sa mế, tát bà a tha đậu thu bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà tát đa, na ma bà
dà, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát
đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô
phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ
mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt
sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô,
bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cẩn trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma
na, ta bà ha. Tát đà dạ, ta bà ha. Ma ha tát đà dạ, ta bà ha. Tát đà du nghệ, thất bàn ra dạ,
ta bà ha. Na ra cẩn trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tát ra tăng a mục khê da, ta bà ha.
Ta bà ma ha a tát đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma kiết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra
dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng kiết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam
mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. Án tát điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta
bà ha. (1 tiếng chuông)

KỆ KHAI KINH

Thăm thăm cao siêu Pháp nhiệm màu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Con nay nghe thấy chuyên trì niệm,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)

Phật nói

KINH BÁO HIẾU PHỤ MẪU

Một thuở nọ, Thế Tôn an trụ
Xá Vệ thành Kỳ Thụ viên trung
Chư Tăng câu hội rất đông
Tính ra đến số hai muôn tám ngàn
Lại cũng có các hàng Bồ Tát
Hội tại đây đủ mặt thường thường.
Bây giờ, Phật lại lên đường
Cùng hàng đại chúng Nam phương tiên hành
Đến giữa đường, rành rành mắt thấy
Núi xương khô bỏ đầy lâu đời
Thế Tôn bèn vội đến nơi
Lạy liền ba lạy rồi rơi giọt hồng.
Đức A Nan tủi lòng ái ngại
Chẳng hiểu sao Phật lạy đống xương?

Vội vàng xin Phật dạy tường
Thầy là Tụ Phụ ba phương, bốn loài
Ai ai cũng kính Thầy dường ấy
Cớ sao Thầy lại lạy xương khô?
Phật rằng: trong các môn đồ
Ngươi là đệ tử đứng đầu dày công
Bởi chưa biết đục trong cho rõ
Nên vì ngươi ta rõ đuôi đầu: *(1 tiếng chuông)*
Đống xương dồn dập bấy lâu
Cho nên trong đó biết bao cốt hài
Chắc cũng có ông bà cha mẹ
Hoặc thân ta hoặc kẻ ta sinh
Luân hồi sanh tử, tử sinh
Lục thân đời trước thi hài còn đây
Ta lễ bái kính người tiền bối
Và ngậm ngùi nhớ tới kiếp xưa
Đống xương hỗn tạp chẳng vừa
Không phân trai gái bỏ bừa khó coi
Ngươi chịu khó xét soi cho kỹ
Phân làm hai, bên nữ bên nam
Để cho phân biệt cốt phàm
Không còn lộn lạo nữ nam chát chồng
Đức A Nan trong lòng tha thiết
Biết làm sao phân biệt khỏi sai
Ngài bèn xin Phật chỉ bày
Khó lòng chọn lựa gái trai lúc này
Còn sinh tiền dễ bề sắp đặt
Cách đứng đi ăn mặc phân minh
Đến khi rã xác tiêu hình
Xương ai như nấy khó nhìn khó phân
Phật mới bảo A Nan nên biết: *(1 tiếng chuông)*
Xương nữ nam phân biệt rõ ràng
Đàn ông xương trắng nặng hoẵng
Đàn bà xương nhẹ đen thâm dễ nhìn.
Ngươi có biết cớ chi đen nhẹ?
Bởi đàn bà sinh đẻ mà ra
Sanh con ba đầu huyết ra
Tám học, bốn đầu sữa hòa nuôi con
Vì có ấy hao mòn thân thể
Xương đàn bà đen nhẹ hơn trai
A Nan nghe vậy bi ai
Xót thương cha mẹ công dày dưỡng sanh
Bèn cầu Phật thi ân dạy bảo
Phương pháp nào báo hiếu song thân?
Thế Tôn mới giảng ân cần: *(1 tiếng chuông)*
Vì ngươi ta sẽ phân trần, lóng nghe

Thân đàn bà nhiều bề cực nhọc
Sanh đặng con mười tháng cru mang
Tháng đầu thai đậu tợ sương
Mai chiều gìn giữ sợ tan bất thường
Tháng thứ nhì dường như sữa đặc
Tháng thứ ba như cục huyết ngưng
Bốn tháng đã tượng ra hình
Năm tháng ngũ thể hiện sinh rõ ràng
Tháng thứ sáu lục căn đều đủ
Bảy tháng thì đủ bộ cốt xương
Lại thêm đủ lỗ chơn lông
Cộng chung đến số tám muôn bốn ngàn
Tháng thứ tám hoàn toàn tạng phủ
Chín tháng thì đầy đủ vóc hình
Mười tháng thì đến kỳ sinh
Nếu con hiếu thuận xuôi mình ra luôn
Bằng ngỗ nghịch làm buồn thân mẫu
Nó vầy vùng, đập quầu lung tung
Làm cho cha mẹ hải hùng
Sự đau, sự khổ không cùng tỏ phân
Khi sinh sản muôn phần an lạc
Cũng ví như được bạc, được vàng
Thế Tôn lại bảo A Nan: *(1 tiếng chuông)*
Ơn cha nghĩa mẹ mười phần phải tin
Điều thứ nhứt - giữ gìn thai giáo
Mười tháng trường châu báu mọi bề.
Thứ hai – sinh sản gồm ghê
Chịu đau chịu khổ mỗi mê trăm phần.
Điều thứ ba – thâm ân nuôi dưỡng
Cực đến đâu bền vững chẳng lay.
Thứ tư – ăn đặng nuốt cay
Để dành bùi ngọt đủ đầy cho con.
Điều thứ năm - lại còn khi ngủ
Uớt mẹ nằm, khô ráo phần con.
Thứ sáu – sù nước nhai cơm
Miễn con no ấm chẳng nhòm chẳng ghê.
Điều thứ bảy – không chê ô ướ
Giặt đồ dơ của trẻ không phiền.
Thứ tám - chẳng nỡ chia riêng
Nếu con đi vắng cha phiền, mẹ lo.
Điều thứ chín - miễn cho con sướng
Dầu phải mang nghiệp chướng cũng cam
Tính sao có lợi thì làm
Chẳng màng tội lỗi, bị giam, bị cầm.
Điều thứ mười - chẳng ham trau chuốt
Dành cho con các cuộc thanh nhàn

Thương con như ngọc như vàng
Ơn cha nghĩa mẹ sánh bằng Thái Sơn.
Phật lại bảo, A Nan nên biết: (1 tiếng chuông)
Trong chúng sanh tuy thiết phẩm người
Mười phần mê muội cả mười
Không tưởng ơn trọng đức dày song thân
Chẳng kính mến quên ơn trái đức
Không xót thương dưỡng dục cù lao
Ấy là bất hiếu mặc giao
Những hạng người ấy đời nào nên thân.
Mẹ sanh con cru mang mười tháng
Cực khổ dường gánh nặng trên vai
Uống ăn chẳng đặng vì thai
Cho nên thân thể hình hài kém suy.
Khi sinh sản hiểm nguy chi xiết
Sanh đặng rồi tinh huyết đầm dề
Ví như thọc huyết trâu dê
Nhất sinh thập tử nhiều bề gian nan.
Con còn nhỏ lo toan chăm sóc
Ăn đắng, cay, bùi, ngọt phần con
Phải tắm phải giặt rửa tròn
Biết rằng dơ dáy, mẹ không ngại gì.
Năm phía ướt, con năm phía ráo
Sợ cho con ướt áo, ướt chân
Hoặc khi ghê chóc khắp thân
Ất con phải chịu trăm phần thảm thương.
Trợn ba năm bú nường sữa mẹ
Thân gầy mòn nào nệ với con
Khi con vừa được lớn khôn
Cha mẹ dạy bảo cho con vỡ lòng
Con đi học mở thông trí tuệ
Dụng vợ chồng cho dễ làm ăn
Ước mong con được nên thân
Dầu cho cha mẹ cơ bản quản chi.
Con ốm đau tức thì lo chạy
Dầu tốn hao đến mấy cũng đành
Khi con căn bệnh đặng lành
Thì cha mẹ mới an thân định tâm.
Công dưỡng dục sánh bằng non biển
Cớ sao con chẳng biết ơn này
Hoặc khi lầm lỗi bị rầy
Chẳng tuân thì chớ, lại bày ngỗ ngang
Hỗn cha mẹ phùng mang trợn mắt
Khi trưởng huynh, nộ nạt thể nhi
Bà con chẳng kể ra chi
Không tuân sự phụ lễ nghi chẳng tường.

Lời dạy bảo song đường không kể
Tiếng khuyên răn anh chị chẳng màng
Trái ngang chóng báng mọi đàng
Ra vào lui tới mắng càn người trên.
Vi lỗ mãng tánh quen làm bướng
Chẳng kể lời trưởng thượng dạy răn
Lớn lên theo thói hung hăng
Đã không nhẫn nhịn, lại càng làm hung.
Bỏ bạn lành, theo cùng chúng dữ
Nết tập quen, làm sự trái ngang
Nghe lời dụ dỗ huyênh hoang
Bỏ cha bỏ mẹ trốn sang quê người.
Trước còn tập theo thời theo thế
Thân lập thân, tìm kế sinh nhai
Hoặc đi buôn bán kiếm lời
Hoặc vào quân lính với đời lập công.
Vi ràng buộc đồng công mỗi nợ
Hoặc trở ngăn vì vợ, vì con
Quên cha, quên mẹ tình thâm
Quê hương xứ sở lâu năm không về.
Ấy là nói những người có chí
Chớ phàn nhiều du hí mà thôi
Sau khi phá hết cửa rồi
Phải tìm phương kế kiếm đôi đồng xài.
Theo trộm cướp, hoặc là bài bạc
Phạm tội hình, tù rạc phải vương
Hoặc khi mang bệnh giữa đường
Không người nuôi dưỡng, bỏ thân ngoài đồng.
Hay tin dữ bà con cô bác
Cùng mẹ cha xao xác buồn rầu
Thương con than khóc ưu sầu
Có khi mang bệnh đui mù vẩn vương
Hoặc bệnh nặng vì thương quá lẽ
Phải bỏ mình làm qui giữ hồn
Hoặc nghe con chẳng lo lường
Trà đình tửu điểm phố phường ngao du
Cứ mãi miết con đường bất chính
Chẳng mấy khi thần tỉnh mộ khan
Làm cho cha mẹ than van
Sinh con bất hiếu phải mang tiếng đời.
Hoặc cha mẹ đến hồi già yếu
Không ai nuôi thốn thiếu mọi điều
Ôm đau đói rách kêu rêu
Con không cấp dưỡng, bỏ liều chẳng thương.
Phận con gái khi nương cha mẹ
Còn có lòng hiếu để thuận hòa

Cần lao phục dịch trong nhà
Dễ sai, dễ khiến hơn là nam nhi.
Song đến lúc tùng phu xuất giá
Lo bên chồng, chẳng sá bên mình
Trước còn lai vãng đến thăm
Lần lần nguội lạnh biệt tăm biệt nhà.
Quên dưỡng dục song thân ân trọng
Không nhớ công mang nặng đẻ đau
Chẳng lo báo bổ cù lao
Làm cho cha mẹ tuôn trào lệ rơi.
Nếu mẹ cha la rầy quở mắng
Trở sanh lòng hờn giận chẳng kiên
Đến khi chồng đánh liên miên
Thì cam lòng chịu chẳng phiền chẳng than.
Tội bất hiếu lưỡng ban nam nữ
Nói không cùng nghiệp dữ phải mang
Nghe Phật chỉ rõ mọi đàng
Tất cả đại chúng lòng càng thấm thay.
Gieo xuống đất, lấy cây lấy củi
Đập vào mình, vào mũi, vào hông
Làm cho các lỗ chân lông
Thấy đều rướm máu ướt dầm cả thân
Đến hôn mê tâm thần bất định
Một giây lâu mới tỉnh than rằng:
Bọn ta quả thật tội nhân
Xưa nay chẳng rõ, không hơn người mù.
Nay tỏ ngộ biết bao lầm lạc
Ruột gan dường như nát như tan
Tội tình khó nổi than van
Làm sao trả đặng muôn ngàn ân sâu.
Trước Phật tiền ai cầu trần tở
Xin Thế Tôn mẫn cố bi lân
Làm sao báo đáp thâm ân
Tỏ lòng hiếu thuận song thân của mình?
Phật bèn dùng phạm thỉnh sáu món
Phân tỏ cùng đại chúng lắng nghe
Ân cha, nghĩa mẹ nặng nề
Không phương báo đáp cho vừa sức đâu.
Ví có người ân sâu dốc trả
Công mẹ cha tất cả hai vai
Giáp vòng hòn núi Tu Di
Đến trăm ngàn kiếp ân kia chưa vừa.
Ví có người gặp cơn đói rét
Nuôi song thân dâng hết thân này
Xương nghiền thịt nát phân thân
Trải trăm ngàn kiếp ân đây chưa đồng.

Vì có người vì công sanh dưỡng
Tự tay mình khoét thủng song ngời
Chịu thân mù tối như vậy
Đến trăm ngàn kiếp ơn này thấm đâu.
Vì có người cầm dao thiệt bén
Mổ bụng ra rút hết tâm can
Huyết ra khắp đất chẳng than
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân đâu bằng.
Vì có người dùng ngàn mũi nhọn
Đâm vào mình bất luận chỗ nào
Tuy là sự khó biết bao
Trải trăm ngàn kiếp không sao đáp đền
Vì có người vì ân dưỡng dục
Tự treo mình, cúng Phật thể đền
Cứ treo như vậy trọn năm
Trải trăm ngàn kiếp ân thâm chưa đền
Vì có người xương nghiền ra mỡ
Hoặc dùng dao chặt bửa thân mình
Xương tan, thịt nát chẳng phiền
Đến trăm ngàn kiếp ơn trên chưa đồng.
Vì có người vì công dưỡng dục
Nuốt sắt nóng thẩu ruột thẩu gan
Làm cho thân thể tiêu tan
Đến trăm ngàn kiếp chưa ngang ơn này.
Nghe Phật nói thầy đều kinh khủng
Giọt lệ trần khó nổi cầm ngăn
Đồng thanh bạch với Phật rằng
Làm sao trả đặng thâm ân song đường?
Phật mới bảo các hàng Phật tử: *(1 tiếng chuông)*
Phải lắng nghe ta chỉ sau này
Chúng ngời muốn đáp ơn dày
Phải nên biên chép kinh đây lưu truyền.
Vì cha mẹ trì chuyên phúng tụng
Cùng ăn năn những tội lỗi xưa
Cúng dường Tam Bảo sớm trưa
Cùng là tu phước, chẳng chừa món chi.
Rằm tháng bảy là ngày Tự Tứ
Mười phương Tăng đều dự lễ này
Sắm sanh lễ vật đủ đầy
Chờ giờ câu hội đặt bày cúng dâng
Đặng cầu nguyện song đường trường thọ
Hoặc sanh về Tịnh Độ an nhàn
Ấy là báo đáp thù ân
Sanh thành dưỡng dục song thân của mình.
Phật tử phải cần chuyên trì giới
Pháp Tam Quy, ngũ giới giữ gìn

Những lời ta dạy đĩnh ninh
Phải nên vâng giữ thi hành đừng sai.
Được như vậy mới là khỏi tội
Bằng chẳng thì ngục tối phải sa
Trong năm đại tội kể ra
Bất hiếu thứ nhất, thật là trọng thay.
Sau khi chết, bị đày vào ngục
Ngũ Vô gián cũng gọi A Tỳ
Ngục này trong núi Thiết Vi
Vách phen bằng sắt vây quanh bốn bề.
Trong ngục này hằng ngày lửa cháy
Đốt tội nhân hết thầy thành than
Có lò nấu sắt cho tan
Rót vào trong miệng tội nhân hành hình.
Một vá đủ cho người thọ khổ
Lột thịt da đau thấu tâm can
Lại còn chó sắt cắn gang
Phun ra khói lửa đốt đoàn tội nhân.
Ở trong ngục có giường bằng sắt
Bất tội nhờn nằm khắp đó xong
Rồi cho một ngọn lửa hồng
Nướng quay chúng nó da phỏng thịt thau.
Móc bằng sắt thương đao gươm giáo
Trên không trung đổ xuống như mưa
Gặp ai chém nấy chẳng chừa
Làm cho thân thể như dưa chín muối.
Những hình phạt vô phương kể hết
Mỗi ngục đều có cách trị riêng
N như là xe sắt phân thân
Chim ưng mổ bụng trâu cày lưỡi le.
Nếu chết được, chết liền cho đỡ
Vi nghiệp duyên không nỡ hành thân
Ngày đêm sống chết muôn lần
Đến trăm ngàn kiếp không ngừng một giây.
Sự hành phạt tại A Tỳ ngục
Rất nặng nề ngộ nghịch song thân
Chúng người đều phải ân cần
Thừa hành lời dạy, phân trần ở trên.
Nhứt là phải kính nể biên chép
Truyền bá ra cho khắp Đông Tây
Như ai chép một quyển này
Cũng bằng đặng thấy một vì Thế Tôn.
Nếu in đặng nghìn muôn quyển ấy
Thì cũng bằng thấy Phật vạn thiên
Tùy theo phước báo lưu truyền
Chư Phật ủng hộ sở nguyện viên dung.

Cha mẹ đặng xa miền khóc lãnh
Lại hóa sanh về cảnh thiên cung
Nghe lời Phật giảng vừa xong
Khấp trong tứ chúng một lòng kính vâng.
Lại phát nguyện dù thân này nát
Ra bụi tro muôn kiếp chẳng nài
Dầu cho kéo lưỡi trâu cày
Đến trăm ngàn kiếp lời thầy không quên
Ví như bị trăm ngàn dao mác
Khấp thân này bầm nát như tương
Trải trăm ngàn kiếp khôn lường
Chúng con gìn giữ như phương thuốc mầu.
Đức A Nan âu sâu đánh lễ
Cầu Thế Tôn đặt để hiệu kính
Để bề truyền bá chúng sanh
Chuyên trì phúng tụng tu hành mai sau.
Phật mới bảo A Nan nên biết :
Quyển kinh này quả thiệt cao xa
Đặt tên « BẢO HIỆU MẸ CHA »
Cùng là ‘ÂN TRỌNG’ thật là chơn kính.
Các người phải giữ gìn châu báu
Để đời sau y giáo phụng hành.
Sau khi Phật dạy đành rành
Bốn hàng Phật tử tâm thành vui theo.
Cùng một lòng vâng lời Phật dạy
Và kính thành tin chắc vẹn truyền
Đồng nhau tựu lại Phật tiền
Nhất tâm đánh lễ, rồi liền lui ra.
Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát Ma Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

PHẬT NÓI
KINH VU LAN BỒN

Một thưở nọ Thế Tôn an trụ
Xá Vệ thành Kỳ Thụ viên trung
Mục Liên mới đặng sáu thông
Muốn cho cha mẹ khỏi vòng trầm luân.
Công dưỡng dục thâm ân độc trả
Nghĩa sanh thành đạo cả mong đền
Làm con hiếu hạnh vi tiên
Bèn dùng huệ nhãn dưới trên kiếm tìm.
Thấy vong mẫu sanh làm ngựa quỷ
Không uống ăn tiêu tụy hình hài
Mục Liên thấy vậy bi ai
Biết mẹ đói khát ai hoài tình thâm.
Lo phàm vật đem dâng từ mẫu
Đặng đỡ lòng cực khổ bấy lâu
Thấy cơm mẹ rất lo âu

Tay tả che đậy, hữu hữu bốc ăn.
Lòng bòn xén tiền căn chưa dứt
Sợ chúng ma cướp giựt của bà
Cơm đưa chưa đến miệng đà
Hóa thành lửa đỏ, nuốt mà đượ đầu.
Thấy như vậy âu sâu thâm
Mục Kiên Liên bi thảm xót thương
Mau mau về chốn giảng đường
Bạch cùng Sư Phụ tìm phương giản nản.
Phật mới bảo rõ ràng căn cội *(1 tiếng chuông)*
Rằng mẹ nguời gốc tội kết sâu
Dầu nguời thần lực nhiệm mầu
Một mình không thể khẩn cầu đượ đầu.
Lòng hiếu thảo của nguời dầu lớn
Tiếng vang đồn thẩu đến Cửu Thiên
Cùng là các bực Thầy kỳ
Tà ma ngoại đạo, bốn vì Thiên Vương
Cộng ba cõi sáu phương tu tập
Cũng không phương cứu tế mẹ nguời
Muôn cho cứu đượ mạng nguời
Phải nhờ thần lực của mười phương Tăng.
Pháp cứu tế ta toan giảng nói
Cho mọi nguời thoát khỏi ách nản
Bèn kêu Mục thị đến gần
Truyền cho diệu pháp ân cần thiết thi :
Rằm tháng bảy là ngày Tự Tứ *(1 tiếng chuông)*
Mười phương Tăng đều dự lễ này
Phải toan sắm sửa chớ chầy
Thức ăn trăm món, trái cây năm màu.
Lại phải sắm giường nằm nệm lót
Cùng thau, bồn, đèn đuốc, nhang, dầu
Món ăn trong sạch báu mầu
Đựng trong bình bát vọng cầu kính dâng.
Chư Đại đức mười phương thọ thực
Trong bảy đời sẽ đượ siêu thăng
Lại thêm cha mẹ hiện tiền
Đặng nhờ phước lực tiêu khiên ách nản.
Vì ngày ấy Thánh Tăng đều đủ
Dầu ở đâu cũng hội tụ về
Như nguời thiên định sơn Khê
Tránh điều phiến não chắm về thiên na
Hoặc nguời đặng bốn tòa đạo quả
Công tu hành nguyện thỏa vô sanh
Hoặc nguời thọ hạ kinh hành
Chẳng ham quyền quý ả danh lâm tông
Hoặc nguời đượ lực thông tấn phát

Và những hàng Duyên Giác, Thỉnh Văn
Hoặc chư Bồ Tát mười phương
Hiện hình làm sãi ở gần chúng sanh
Điều trì giới rất thanh, rất tịnh
Đạo đức dày chánh định chơn tâm
Tất cả các bậc Thánh, Phạm
Đồng lòng thọ lãnh bát cơm lục hòa
Người nào có sấm ra vật thực
Đề cúng dường Tụ Tứ Tăng thời
Hiện tiền phụ mẫu của người
Bà con quyến thuộc thầy đều nhờ ơn.
Tam đồ khổ chắc rằng ra khỏi
Cảnh thanh nhàn hưởng thọ tự nhiên.
Như còn cha mẹ hiện tiền
Nhờ đó cũng được bá niên thọ trường.
Như cha mẹ bảy đời quá vắng
Sẽ hóa sanh về cõi thiên cung
Người thời tuấn tú hình dung
Hào quang chiếu sáng khắp cùng châu thân.
Phật dạy bảo mười phương tăng chúng
Phải tuân theo thể thức sau này : *(1 tiếng chuông)*
Trước khi thọ thực đàn chay
Phải cầu chú nguyện cho người tín gia
Cầu thất thế mẹ cha thí chủ
Định tâm thần quán đủ đòng quên
Cho xong định ý hành thiền
Mới dùng phẩm vật đàn tiền hiến dung
Khi thọ dụng, nên an vật thực
Trước Phật đài hoặc tự tháp trung
Chư Tăng chú nguyện viên dung
Sau rồi tự tiện thọ dùng bữa trưa
Pháp cứu tế Phật vừa nói dứt
Mục Liên cùng Bồ Tát chư Tăng
Đồng nhau tỏ dạ vui mừng
Mục Liên cũng hết khóc thương buồn rầu
Mục Liên mẫu cũng trong ngày ấy
Kiếp khổ về nạ quý được tan.
Mục Liên bạch với Phật rằng : *(1 tiếng chuông)*
Mẹ con nhờ sức Thánh Tăng khỏi nạn
Lại cùng nhờ oai thần Tam Bảo
Nếu không thời nạn khổ khó ra
Như sau Phật tử xuất gia
Vu Lan Bồn pháp dùng mà độ sanh
Độ cha mẹ còn đương tại thế
Hoặc bảy đời có thể được không ?
Phật rằng : Lời hỏi rất thông

Ta vừa muốn nói, người liền hỏi theo.
Thiện nam tử, Tỳ kheo nam nữ
Cùng Quốc vương, Thái tử, Đại thần
Tam Công, Tể tướng, Bá quan
Cùng hàng lê thứ vạn dân cõi trần
Như chí muốn đền ơn cha mẹ
Hiện tại cùng thất thế tình thâm
Đến rằm tháng bảy mỗi năm
Sau khi kiết hạ, chừ Tăng tựu về
Chính ngày ấy Phật đà hoan hỷ
Phải sắm sanh bá vị cơm canh
Đựng trong bình bát tinh anh
Chờ giờ Tụ Tứ, chúng Tăng cúng dường
Đặng cầu nguyện song đường trường thọ
Chẳng ốm đau cũng chẳng khổ chi
Cùng cầu thất thế đồng thời
Lìa nơi nạ quỷ, sanh về nhơn, thiên
Đặng hưởng phước nhân duyên vui đẹp
Lại xa lìa nạn khổ cực thân
Môn sanh Phật tử ân cần
Hạnh tu hiếu thuận phải cần phải chuyên
Thường cầu nguyện thung huyên an hảo
Cùng bảy đời phụ mẫu siêu sanh
Ngày rằm tháng bảy mỗi năm
Vì lòng hiếu thảo ân thâm phải đền.
Lễ cứu tế chí thành sắp đặt
Ngõ cúng dường chừ Phật chừ Tăng
Ấy là báo đáp thù ân
Sanh thành dưỡng dục song thân buổi đầu.
Đệ tử Phật lo âu gìn giữ
Mới phải là Thích tử Thiên môn.
Vừa nghe dứt pháp Lan Bồn
Môn sanh tứ chúng thầy đồng hỷ hoan
Mục Liên với bốn ban Phật tử
Nguyện một lòng tín sự phụng hành. *(1 tiếng chuông)*

KHEN NGỢI ĐỨC MỤC KIÊN LIÊN

Mục Liên Tôn Giả
Thay Phật tuyên hành
Gậy vàng vừa gõ
Cửa ngục băng thanh
Tội nhơn giải thoát
Tịnh Độ hóa sinh
Phúc huệ mãi an lành.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát Ma Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thấy khổ ách.

”Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.”

”Này Ông Xá Lợi Phất, ”tướng không của mọi pháp” không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong ”chân không”, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thấy khổ, chân thật không hư.”

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: ”Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” (1 tiếng chuông)

CHÚ VÃNG SANH

Nam mô a di đà bà dạ, đa tha dà đa dạ, đa địa dạ tha, a di rị đô, bà tỳ, a di rị đa, tát đàm bà tỳ, a di rị đa, tỳ ca lan đế, a di rị đa, tỳ ca lan đa, dà di ni, dà dà na, chi đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần, 1 tiếng chuông)

NIỆM PHẬT

A Di Đà Phật thân sắc vàng,
Tướng tốt rực rỡ, hào quang sáng ngời,
Mây trắng tóa, Tu Di uyển chuyển,
Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,
Ánh hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ Tát hiện ở trong,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,
Qui mạng lễ A Di Đà Phật,
Ở phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
Cúi xin Đức Từ Bi nhiếp thọ. (1 tiếng chuông)

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật. (mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

SÁM VU LAN

Đệ tử chúng con
Vâng lời Phật dạy
Ngày rằm tháng bảy
Gặp hội Vu Lan

Phạm Vũ huy hoàng
Đốt hương đánh lễ
Mười phương tam thế
Phật, Pháp, Thánh, Hiền
Nơi gương đức Mục Kiền Liên
Nguyễn làm con thảo (1 tiếng chuông)
Lòng càng áo nã
Nhớ nghĩa thân sanh
Con đến trưởng thành
Mẹ dày đau khổ
Ba năm nhũ bộ
Chín tháng cưu mang
Không ngớt lo toan
Quên ăn bỏ ngủ
Ấm no đầy đủ
Cậy có công cha
Chẳng quản yếu già
Sanh nhai lam lũ
Quyết cùng hoàn vũ
Phấn đấu nuôi con
Giáo dục vuông tròn
Đem đường học đạo
Đệ tử ơn sâu chưa báo
Hồ phận kém hèn
Giờ này quỳ trước đài sen
Chí thành cung kính
Đạo tràng thanh tịnh
Tặng Bảo trang nghiêm
Hoặc thừa tự tử
Hoặc hiện tham thiền
Đầy đủ thiện duyên
Dũ lòng lân mẫn
Hộ niệm cho: (1 tiếng chuông)
Bảy kiếp cha mẹ chúng con
Đượm nhuần mưa Pháp
Còn tại thế:
Thân tâm yên ổn
Phát nguyện tu trì
Đã qua đời:
Ác đạo xa lìa
Chóng thành Phật quả
Ngưỡng mong các đức Như Lai
Khấp côi hư không
Từ bi gia hộ. (1 tiếng chuông)

HỒI HUỚNG

Cầu siêu công đức, hạnh nhiệm màu

Thắng phước bao nhiêu con nguyện cầu
Tất cả chúng sanh trong pháp giới
Hướng về Phật Pháp tổ đạo mâu.

Nguyện cho ba chương tiêu tan
Phiền não dứt sạch, huệ căn sáng ngời
Cầu cho con được đời đời
Hành Bồ Tát đạo, cứu đời lầm than.

Nguyện sanh Tây Phương, cõi Lạc Bang
Cha mẹ, sen vàng chín phẩm sanh
Hoa nở, thấy Phật, quả viên thành
Các vị Bồ Tát bạn lành với ta.

Nguyện đem công đức lành
Đệ tử hướng tâm thành
Cầu cho khắp chúng sanh
Đều chứng thành Phật quả.

(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ phục nguyện)

PHỤC NGUYỆN

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát Tát Đại Chứng Minh. *(3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)*
Xe Tam Thừa lộng lẫy, Thuyền Bát Nhã thanh thang, sáu đường dốc ngược đèo ngang,
ba cõi sông mê lặn hụp, thảm nỗi oan khiên lắm lúc, hương linh không đủ phước vãng
sanh. Nguyện hương linh: ... nay được an lành, nghe kinh kệ siêu thăng Tịnh Độ, vượt
qua bể khô, thoát khỏi Ta Bà, sen vàng chín phẩm nở hoa, pháp thân hiện Di Đà thọ ký.
Âm siêu dương thới, pháp giới chúng sanh, đồng thành Phật quả.

(1 tiếng chuông, đồng niệm)

Nam Mô A Di Đà Phật.

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

NGHI THỨC TỤNG KINH DƯỢC SƯ (Bhaisajayaguru Sùtra)

GỒM CÓ:

- Chú Tịnh Pháp Giới, và Tịnh Tam Nghiệp
- Cúng Hương
- Cầu Nguyện
- Khen Ngợi Phật
- Quán Tưởng Phật

- *Đảnh Lễ*
- *Tán Dương Chi*
- *Chú Đại Bi*
- *Kệ Khai Kinh*
- *Kinh Dược Sư*
- *Chú Dược Sư Quán Đảnh*
- *Kinh Bát Nhã Ba La Mật*
- *Niệm Phật*
- *Sám Dược Sư*
- *Hồi Hương*
- *Phục Nguyên*
- *Tam Quy*

DÙNG ĐỀ:

Cầu nguyện cho những người đau liệt giường liệt chiếu, hay những bệnh nan y, thuốc men không thể chữa trị, nêu gia đình người bệnh thành tâm tụng kinh này, và cầu nguyện Đức Dược Sư, bệnh nhân sẽ được khỏi. Hơn nữa, người hay chiêm bao thấy những cảnh tượng rùng rợn, hay bị bùa chú ếm đối vân vân, người đó thành tâm tụng Kinh Dược Sư, Ngài sẽ phò hộ cho. Vì nhiều điều lợi lạc vừa kể trên, nên kinh này thường được tụng vào mỗi đầu năm.

NGHI THỨC
TỤNG KINH DƯỢC SƯ

(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn, chắp tay ngang ngực, chú lễ mật niệm)

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam xoa ha. *(3 lần)*

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám. *(3 lần)*

(Quỳ ngay thẳng, cắm 3 cây hương dâng ngang trán, chú lễ niệm bài cúng hương).

CUNG HƯƠNG

Giới Hương, Định Hương, và Huệ Hương

Giải Thoát, Giải Thoát, Tri Kiến Hương

Sáng ngời, chiếu khắp mười phương

Hiện tiền Tam Bảo, Năm Hương cúng dường.

Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

CẦU NGUYỆN

Hôm nay, đệ tử chúng con, phụng trì di giáo Đức Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, trì tụng Dược Sư Kinh chú, xưng tán Hồng Danh, tu hành công đức, ngưỡng nguyện mười phương Tam Bảo, từ bi gia hộ cho *(tên họ...)*, đương đời phiền não dứt sạch, nghiệp chướng tiêu trừ, thường được an lành, xa lìa khổ ách, cùng hết thấy chúng sanh, một thời đồng chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng

Ba cõi chẳng ai bằng

Thầy dạy khắp trời, người

Cha lành chung bốn loại

Quy y tròn một niệm

Dứt sạch nghiệp ba kỳ

Xưng dương cùng tán thán
Ước kiếp không cùng tận *(1 tiếng chuông xá 1 xá)*

QUÁN TƯỚNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới đế châu ví đạo tràng
Mười phương Phật hiện hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.
(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)

ĐÁNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*
- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*
- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

TÁN DƯƠNG CHI

Cành dương nước tịnh nhiệm màu
Rưới tắt muôn vàn cảnh khổ đau
Chư Thiên mát mẻ, tâm thanh tịnh
Nhân thế vui tươi, cảnh an nhàn
Cam lồ rưới khắp trần gian
Lửa sân dứt sạch, sen vàng nở hoa.
Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*
Thiên Thủ Thiên Nhân Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni. Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da.
Nam mô a rị da, bà lô kiết đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma
ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất tòa. Nam mô tất kiết lật đỏa y
mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì, hê rị ma ha bàn
đa sa mế, tát bà a tha đậu thân bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà tát đa, na ma bà
dà, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát
đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô
phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ
mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt
sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô,
bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cẩn trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma
na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ, thất bàn ra dạ,
ta bà ha. Na ra cẩn trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha.
Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma kiết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra
dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng kiết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam

mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (1 tiếng chuông)

KỆ KHAI KINH

Thăm thăm cao siêu Pháp nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Con nay nghe thấy chuyên trì niệm,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần, 1 tiếng chuông)

PHẬT NÓI

KINH DƯỢC SƯ LƯU LY QUANG NHƯ LAI BỐN NGUYỆN CÔNG ĐỨC

Ta nghe như vậy: một thuở nọ, Đức Bạt Già Phạm đi châu du giáo hóa ở các nước, đến thành Quảng Nghiêm, ở nghỉ dưới cây Nhạc Âm, cùng với tám ngàn vị đại Bí Sô, ba vạn sáu ngàn vị đại Bồ Tát, các hàng Quốc Vương, Đại Thần, Bà La Môn, các hàng Cư Sĩ, Thiên Long Bát Bộ, Trời, Người, cả thầy đồng vây quanh Phật, cung kính thỉnh Ngài thuyết pháp. (1 tiếng chuông)

Lúc bấy giờ, ông Mạn Thù Thất Lợi pháp vương tử nhờ oai thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, vén áo bên hữu và gối bên mặt qui sát đất, chắp tay hướng về Phật và bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, cúi mong Ngài nói rõ những danh hiệu, những bốn nguyện rộng lớn, cùng những công đức thù thắng của chư Phật, để cho những người đang nghe Pháp, nghiệp chướng tiêu trừ, và để cho chúng hữu tình ở đời tượng pháp được nhiều lợi lạc về sau.”

Đức Thế Tôn khen Ông Mạn Thù Thất Lợi: “Hay thay, Mạn Thù Thất Lợi! Ngươi lấy lòng đại bi yêu cầu ta nói danh hiệu và bốn nguyện công đức của chư Phật, vì muốn cho chúng hữu tình khỏi bị nghiệp chướng ràng buộc, lợi ích an vui trong đời tượng pháp. Nay ngươi nên lắng nghe và suy nghĩ cho kỹ, ta sẽ vì Ông mà nói.”

Này Ông Mạn Thù Thất Lợi: “Ở phương Đông, cách đây hơn mười căn đà sa, có một thế giới tên là Tịnh Lưu Ly. Đức giáo chủ cõi ấy hiệu là Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạt Già Phạm.

Này Mạn Thù Thất Lợi: “Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, khi còn tu hạnh Bồ Tát có phát mười hai nguyện lớn, khiến cho chúng hữu tình cầu chi được nấy.” (1 tiếng chuông)

Nguyện thứ nhất: “Ta nguyện đời sau, khi chứng được quả vị Chánh Đẳng Chánh Giác, thân ta có hào quang sáng chói, chiếu khắp vô số thế giới, khiến cho chúng hữu tình đều có đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi tướng phụ như thân của Ta vậy.”

Nguyện thứ hai: “Ta nguyện đời sau, khi đặng Đạo Bồ Đề, thân ta như ngọc lưu ly, trong ngoài sáng suốt, tinh sạch hoàn toàn, không có chút nhơ bợn, ánh quang minh chói lợi khắp nơi, công đức cao vòi vọi và an trú giữa tầng lưới dẹt bằng tia sáng, tỏ hơn vùng nhật nguyệt. Chúng sanh trong cõi U minh đều nhờ ánh sáng ấy, tâm trí được mở mang, muốn đi đến chỗ nào để làm nên sự nghiệp, sẽ được như ý.”

Nguyện thứ ba: “Ta nguyện đời sau, khi đặng Đạo Bồ Đề, dùng trí huệ, và phương tiện vô lượng vô biên, độ cho chúng hữu tình, khiến mọi người có đủ các vật dụng, không ai phải chịu sự thiếu thốn.”

Nguyện thứ tư: “Ta nguyện đời sau, khi đặng Đạo Bồ Đề, nếu có chúng hữu tình tu theo tà đạo, ta khiến họ quay về an trụ trong Đạo Bồ Đề. Hoặc có những người tu theo hạnh Thịnh Văn, Độc Giác, dùng giáo lý Đại Thừa, ta giảng dạy cho họ.”

Nguyện thứ năm: “Ta nguyện đời sau, khi đặng Đạo Bồ Đề, nếu có chúng hữu tình, tu hạnh thanh tịnh, theo giáo pháp của Ta, Ta sẽ giúp họ giữ được giới pháp hoàn toàn đầy đủ. Nếu có người bị tội hủy phạm giới pháp, nghe được danh hiệu Ta, người đó sẽ được thanh tịnh, khỏi sa vào đường ác.”

Nguyện thứ sáu: “Ta nguyện đời sau, khi chúng Đạo Bồ Đề, nếu có chúng hữu tình nào thân hình hèn hạ, các căn không đủ, xấu xa, khờ khạo, tai điếc, mắt đui, nói năng ngọng liệ, tay chân tật nguyên, lát hủi, điên cuồng, chịu những bệnh khổ ấy, nếu nghe danh hiệu Ta, liền được thân hình đoan chánh, tâm tánh khôn ngoan, các căn đầy đủ, không còn những bệnh khổ ấy nữa.”

Nguyện thứ bảy: “Ta nguyện đời sau, khi chúng Đạo Bồ Đề, nếu có chúng hữu tình nào bị những chứng bệnh hiểm nghèo không ai cứu chữa, không ai để nương nhờ, không gặp thầy, không gặp thuốc, không bà con, không nhà cửa, chịu nhiều nỗi nghèo hèn khôn khổ, nếu nghe danh hiệu Ta một lần, tất cả những bệnh hoạn khổ não đều tiêu trừ, thân tâm an lạc, gia quyến sum vầy, của cải sung túc, cho đến chứng được đạo quả vô thượng Bồ Đề.”

Nguyện thứ tám: “Ta nguyện đời sau, khi chúng Đạo Bồ Đề, nếu có phụ nữ nào bị trăm điều hèn hạ khổ sở, buồn rầu, bực tức, sanh tâm nhàm chán, muốn bỏ thân ấy, nếu nghe danh hiệu Ta, được chuyển thân gái thành thân trai, có đủ hình tướng trượng phu, cho đến chứng được đạo quả vô thượng Bồ Đề.”

Nguyện thứ chín: “Ta nguyện đời sau, khi chúng Đạo Bồ Đề, dẫn dắt chúng hữu tình ra khỏi vòng lưới ma nghiệp, được giải thoát tất cả sự ràng buộc của ngoại đạo. Nếu có những kẻ sa vào rừng ác kiến, Ta dẫn họ trở về với chánh kiến, và dần dần dạy họ tu tập theo các hạnh Bồ Tát đặng mau chứng Đạo Bồ Đề.”

Nguyện thứ mười: “Ta nguyện đời sau, khi chúng Đạo Bồ Đề, nếu có chúng hữu tình nào bị nhà vua xiềng xích, đánh đập, hoặc bị lao tù, hoặc bị chém giết, hoặc bị nhiều tai nạn nhục nhã, thân tâm chịu những nỗi khổ, buồn rầu, bứt rứt, nếu nghe danh hiệu Ta, nhờ sức oai thần phước đức của Ta, đều được giải thoát tất cả những nỗi ưu khổ ấy.”

Nguyện thứ mười một: “Ta nguyện đời sau, khi chúng Đạo Bồ Đề, nếu có chúng hữu tình nào bị sự đói khát hoành hành, vì tìm miếng ăn phải tạo các nghiệp dữ, nếu nghe danh hiệu Ta, chuyên niệm thọ trì, trước hết Ta dùng các món ăn ngon ban bố cho họ được no đủ, và sau ta đem giáo pháp nhiệm mầu kiến lập cho họ cảnh giới an lạc hoàn toàn.”

Nguyện thứ mười hai: “Ta nguyện đời sau, khi chúng Đạo Bồ Đề, nếu có chúng hữu tình nào nghèo đến nỗi không có áo che thân, bị muỗi mòng cắn đốt, nóng lạnh giải dầu, ngày đêm khổ bức, nếu nghe và trì niệm danh hiệu Ta, Ta sẽ giúp cho người đó được như ý muốn: các thứ y phục tốt đẹp, bảo vật trang nghiêm, tràng hoa, phấn sáp thơm ngát, trống nhạc ca múa, muốn thưởng thức thứ nào cũng được thỏa mãn cả.” *(1 tiếng chuông)*

Này Mạn Thù Thất Lợi, đó là mười hai lời nguyện nhiệm mầu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác phát ra trong khi tu hạnh Bồ Tát.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai khi còn tu hạnh Bồ Tát phát những lời nguyện rộng lớn và những công đức trang nghiêm ở cõi Ngài, dầu Ta nói mãi một kiếp cũng không thể hết được. Nhưng ta có thể nói ngay rằng – cõi Phật kia một bề thanh tịnh, không có đàn bà, cũng không có đường dũ, và đến tiếng khổ cũng không.

Ở cõi ấy đất toàn bằng chất lưu ly, đường đi có dây bằng vàng giăng làm ranh giới, thành quách cung điện, mái hiên cửa sổ cho đến các lớp lưới bao phủ cũng toàn bằng đồ thất bảo làm ra, chẳng khác gì những công đức trang nghiêm ở cõi Tây Phương Cực Lạc vậy.

Cõi Phật ấy, có hai vị đại Bồ Tát là Nhật Quang Biến Chiếu và Nguyệt Quang Biến Chiếu, là hai bậc thượng thủ trong vô lượng, vô số Bồ Tát, và lại là những bậc sắp bỏ xứ làm Phật. Hai vị này đều giữ kho báu chánh pháp của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Mạn Thù Thất Lợi, vì thế những kẻ thiện nam tín nữ nào có lòng tin vững chắc thì nên nguyện sanh về thế giới của Ngài.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn lại bảo Đồng Tử Mạn Thù Thất Lợi rằng: “Có những chúng sanh không biết điều lành dữ, cứ ôm lòng bòn xén, không biết bố thí và cũng không biết quả báo của sự bố thí là gì, ngu si vô trí, thiếu hẳn đức tin, lại ham chứa chất của cải cho nhiều, đêm ngày bo bo gìn giữ, thấy ai đến xin, lòng đã không muốn, nhưng nếu cực chẳng đã phải đưa của ra thì đau đớn mền tiếc, dường như lắt thịt cho người vậy. Lại có chúng hữu tình tham lam, chỉ lo tích trữ của cải cho nhiều mà tự mình không dám ăn tiêu, còn nói chi đến sự đem của ấy thí cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ và những kẻ nghèo hèn đến xin. Những kẻ tham lam ấy, khi chết bị đọa vào đường ngạ quỷ hay bàng sinh. Mặc dù ở trong ác thú, nhưng nhờ đời trước, sống trong cõi nhơn gian đã từng nghe qua danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, nay lại còn nhớ niệm danh hiệu của Ngài, liền từ cõi ấy thoát sanh trở lại làm người. Khi đã được làm người lại nhớ đến kiếp sống trong đường ngạ súc sanh, biết sợ sự đau khổ, nên người đó không ưa đắm dục lạc, muốn tự mình làm việc bố thí, không tham tiếc món gì, có thể đem cả đầu, mắt, tay, chơn hay máu thịt của thân mình, bố thí cho những kẻ đến xin.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, trong chúng hữu tình có người thọ giới của Phật để tu học mà lại phá giới hoặc có kẻ không phá giới mà lại phá phép tắc, hoặc có kẻ tuy chẳng phá giới và phép tắc mà lại hủy hoại chánh kiến, hoặc có kẻ tuy không hủy hoại chánh kiến mà lại bỏ sự đa văn, nên không hiểu được nghĩa lý sâu xa trong kinh Phật nói, hoặc có kẻ tuy đa văn mà có thói tăng thượng mạn, do thói tăng thượng mạn ấy che lấp tâm tánh, cố chấp cho mình là phải, người khác là quấy, chê bai chánh pháp, tự mình đã theo tà kiến, khiến cho người khác cũng sa vào hố nguy hiểm. Những chúng hữu tình ấy, bị trôi lãng trong các đường địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh không khi nào cùng. Nếu nghe được danh hiệu Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, họ liền bỏ những hạnh dữ, tu theo các pháp lành, khỏi bị đọa vào ác thú nữa. Giả sử có người không thể bỏ những hạnh dữ và không tu theo những pháp lành mà phải bị đọa vào ác thú thì cũng nhờ oai lực và bổn nguyện của Đức Dược Sư, liền từ nơi ác thú đó được sanh vào cõi người, tinh tấn tu hành chân chánh, khéo điều hòa tâm ý, xuất gia tu học giáo pháp của Như Lai, hiểu rõ nghĩa lý sâu xa, lia được thói tăng thượng mạn, không chê bai chánh pháp, không bè bạn với ma, dần dần tu theo hạnh Bồ Tát, sẽ chứng được đạo quả Bồ Đề.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu chúng hữu tình có tánh tham lam tật đố, hay khen mình chê người, sẽ bị đọa vào ba đường dữ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chịu nhiều sự đau đớn khổ sở, trải qua không biết mấy nghìn năm mới hết. Khi đã hết sự đau khổ đó, liền sanh lại cõi người phải làm thân trâu, ngựa, lừa, lạc đà, thường bị người hành hạ, đánh đập và bị đói khát dày vò, đường xa chở nặng, cực nhọc muôn phần; may đặng làm thân người, lại bị sanh vào hạng hạ tiện, làm tôi tớ cho kẻ khác, mãi bị sai sử, không khi nào được chút tự do. Nếu những người ấy đời trước đã từng nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, do nhân lành ấy, ngày nay nhớ lại, chí tâm quy y Ngài, nhờ thần lực của Ngài gia hộ, được thoát khỏi mọi khổ não, các căn thông lợi, trí huệ sáng suốt, lại thêm đa văn, hằng cầu thắng pháp, thường gặp bạn lành, đời đời dứt hẳn lưới ma, đập nát vỏ vô minh, tát cạn sông phiền não, được thoát khỏi sanh, lão, bệnh, tử, và những nỗi đau khổ lo buồn.

Lại, nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu chúng hữu tình có tánh ưa sự ngang trái chia lìa, tranh đấu, kiện cáo lẫn nhau, làm não loạn cho mình và người, đem thân, khẩu, ý tạo thêm ác nghiệp, xoay qua trở lại, thường làm những việc không nhiều ích để mưu hại lẫn nhau, hoặc cáo triệu thần núi, thần cây, thần sông, vân vân, để hại người, hoặc giết chúng sanh lấy huyết thịt cúng tế quỷ Dược Xoa và quỷ La Sát để cây quỷ hại người, hoặc biên tên họ hay làm hình tượng của người cừu oán, dùng phép chú thuật tà ác trừ ẻo cho chết, hoặc theo lối ếm đối hay dùng những đồ độc, chú pháp hại người, người nào bị những tai nạn ấy, nếu nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, các thứ tà ác kia không thể hại được. Nếu những kẻ ác tâm đó khởi lòng từ bi làm việc lợi ích an vui cho kẻ khác, không còn ý tổn não và hiềm giận, người đó sẽ được an vui.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu trong hàng tứ chúng: Bí Sô, Bí Sô Ni, Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca và những thiện nam, tín nữ đều thọ trì tám giới cấm, hoặc trong một năm, hoặc mỗi năm ba tháng, vâng giữ giới pháp làm nơi y chỉ tu học, đem căn lành này nguyện sanh về cõi Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà, để nghe chánh pháp, nhưng nếu chưa quyết định, hãy nghe danh hiệu Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, khi mạng chung, sẽ có tám vị đại Bồ Tát như Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đắc Đại Thế Bồ Tát, Vô Tận Ý Bồ Tát, Bảo Đàn Hoa Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát từ trên không trung đi đến đưa đường chỉ lối, người đó liền được sanh trong những hoa báu đủ màu. Hoặc nếu có kẻ, nhờ nguyện lực của Đức Dược Sư, được sanh lên cõi trời, và lại nhờ căn lành sẵn có, không còn sanh lại những đường ác nữa. Khi tuổi thọ ở cõi trời đã mãn, người đó lại sanh trong chốn nhân gian, hoặc làm bậc Luân Vương, thống nhiếp cả bốn châu thiên hạ, oai đức tự tại, giáo hóa cho vô lượng trăm ngàn chúng hữu tình theo đường thập thiện, hoặc sanh vào dòng Sát Đế Ly, Bà La Môn hay cư sĩ đại cô, của tiền dư dật, kho dự tràn đầy, tướng mạo đoan trang, quyền thuộc sum vầy, lại được thông minh trí huệ, đồng mãnh oai hùng như người đại lực sĩ. Còn nếu có người phụ nữ nào nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, hết lòng thọ trì danh hiệu ấy, đời sau sẽ không làm thân gái nữa.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai khi đã chứng đạo Bồ Đề, do sức Bồn nguyện mà Ngài quan sát biết chúng hữu tình gặp phải các thứ bệnh khổ như da vàng, gầy ốm, cảm nhiệt, thương hàn, hoặc trúng phải những thứ ếm đối, đồ độc, hoặc bị hoạnh tử, hoặc bị chết non. Muốn những chứng bệnh ấy được tiêu trừ và lòng mong cầu của chúng hữu tình được mãn nguyện, Ngài liền nhập định để: “diệt trừ tất cả khổ não của chúng sanh.” Khi Ngài nhập định, từ trong nhục kế phóng ra luồng ánh sáng lớn, trong luồng ánh sáng ấy nói đại đà la ni: (1 tiếng chuông)

Nam Mô bát già phạt đế, bệ sát xã lu lô tích lưu ly, bát lật bà hát ra xà dã, đát tha yết đa da, a ra hát đế, tam miệu tam bột đà da, đát diệt tha. Án, bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết đế xoa hoa.

Lúc đó, luồng ánh sáng diễn chú này rồi, cả đại địa rung động, phóng ra ánh đại quang minh làm cho tất cả chúng sanh, dứt hết bệnh khổ, hưởng được an vui.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Nếu thấy người nào đang mắc bệnh, khuyên họ tắm gội sạch sẽ, và vì họ nhứt tâm tụng chú này một trăm lẻ tám biến, chú nguyện trong thức ăn, trong thuốc uống, hay trong nước không vi trùng, cho họ uống, những bệnh khổ ấy đều dứt hết. Nếu có người mong cầu việc gì, chỉ nhất tâm tụng chú này, đều được như ý muốn, đã không bệnh lại được sống lâu, sau khi mạng chung, người đó được sanh về thế giới Tịnh Lưu Ly, không còn thối chuyển, rồi dần dần chứng quả Bồ Đề.

Vậy nên, Mạn Thù Thất Lợi! Chúng hữu tình hết lòng ân cần tôn trọng, cung kính cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, và thường trì tụng chú này đừng lãng quên. Lại nữa, nếu có thiện nam tín nữ nào được thấy hình tượng Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, mỗi sớm mai, súc miệng, đánh răng, tắm gội sạch sẽ, xông lại thắp hương, rải dầu thơm, các món kỹ nhạc để cúng dường hình tượng; với kinh này, nên dạy người khác hay tự mình biên chép ra, một lòng thọ trì để thấu rõ nghĩa lý; với vị pháp sư giảng nói kinh pháp, nên cúng dường tất cả những vật dụng cần thiết, hết lòng như vậy, chư Phật sẽ phò hộ người đó được mãn nguyện mọi sự mong cầu.

Lúc bấy giờ, Mạn Thù Thất Lợi đồng tử bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, qua thời kỳ tượng pháp, tôi sẽ dùng đủ chước phước tiện, khiến cho những thiện nam tín nữ có lòng tin trong sạch, được nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cả đến trong giấc ngủ của họ, tôi cũng dùng danh hiệu của Đức Phật này, thức tỉnh nơi tai cho họ rõ biết.”

“Bạch Đức Thế Tôn, nếu ai thọ trì đọc tụng kinh này, hoặc đem giảng nói, bày tỏ cho người khác, hoặc tự mình hay dạy người biên chép kinh này, hết lòng cung kính tôn trọng, dùng bông thơm, dầu thơm, các thứ hương đốt, tràng hoa, anh lạc, phướng lọng, cùng âm nhạc hát múa để cúng dường, hoặc dùng hàng ngũ sắc làm dây đưng kinh này, quét dọn một nơi sạch sẽ, thiết lập một cái đài cao để lên, liền có bốn vị Thiên Vương quyến thuộc, và vô lượng trăm ngàn thiên chúng ở các cõi Trời khác đều đến đó cúng dường và thủ hộ.”

“Bạch Đức Thế Tôn, nếu kinh này lưu hành đến chỗ nào có người thọ trì và nghe được danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, nhờ công đức bổn nguyện của Ngài, chỗ ấy không bị binh hoạn tử, cũng không bị những ác quỷ, ác thần đoạt lấy tinh khí, dầu có bị đoạt lấy, cũng được hoàn lại, thân tâm khỏe mạnh như thường.” *(1 tiếng chuông)*

Phật bảo Mạn Thù Thất Lợi: thật đúng như lời người nói - nếu có thiện nam tín nữ nào muốn cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, trước phải tạo lập hình tượng Ngài, để trên tòa cao sạch sẽ, rải bông, đốt các thứ hương, dùng các thứ tràng phan trang nghiêm, thờ như thế trong bảy ngày bảy đêm. Người đó phải thọ tám giới, ăn đồ thanh tịnh, tắm gội sạch sẽ, y phục chỉnh tề, giữ lòng thanh tịnh, không giận dữ, không sát hại, đối với tất cả loài hữu tình phải khởi tâm bình đẳng, đủ cả tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, làm cho họ được lợi ích an vui, đánh nhạc ca hát ngợi khen, đi nhiều quanh tượng Phật, nghĩ nhớ công đức bổn nguyện đọc tụng kinh này, suy nghiệm nghĩa lý, khai thị cho người khác biết. Làm như vậy, người đó được toại ý việc mong cầu – như cầu sống lâu, được sống lâu, cầu giàu sang, được giàu sang, cầu quan vị, được quan vị, cầu sanh con trai, con gái, thì được sanh con trai, con gái.

Nếu có người nào trong giấc ngủ thấy những điềm chiêm bao dữ, khi thức thấy những ác tướng, như chim đậu gần nhà, hoặc chỗ ở hiện ra trăm điều quái dị, người ấy nên dùng của báu cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, những ác mộng, ác tướng và những điềm xấu ấy thấy đều ẩn hết, không còn phải lo sợ.

Nếu người nào gặp tai nạn nguy hiểm như nạn nước, lửa, gươm, đao, thuốc độc và các cầm thú dữ gây sự sợ hãi như: voi, sư tử, cọp, sói, gấu, rắn độc, bò cạp, rít, sên, lằn muỗi, hết lòng nhớ niệm và cung kính cúng dường Đức Dược Sư, người đó được thoát khỏi những sự sợ hãi ấy; hoặc nếu bị các nước khác xâm lăng, nhiễu hại, trộm cướp rối loạn, nhớ niệm và cung kính Đức Dược Sư, người đó cũng được thoát khỏi những nạn ấy.

Lại nữa, Mạn Thù Thất Lợi, nếu có thiện nam tín nữ nào từ khi phát tâm thọ giới cho đến ngày chết, không thờ những vị Trời nào, chỉ một lòng nương theo Phật, Pháp, Tăng, giữ

gìn năm giới, mười giới, Bồ Tát mười giới trọng, bốn mươi tám giới khinh, Tỳ kheo Tăng hai trăm năm mươi giới, Tỳ kheo Ni ba trăm bốn mươi tám giới, nếu có hủy phạm những giới pháp đã thọ, sợ đọa vào ác thú, nếu chuyên niệm và cung kính cúng dường Đức Dược Sư, người đó quyết định không thọ sanh trong ba đường ác.

Lại nếu có người nữ nào đương lúc sanh sản phải chịu sự cực khổ đau đớn, xưng danh hiệu, lễ bái và hết lòng cung kính cúng dường Đức Dược Sư, người đó sẽ khỏi những sự đau khổ ấy, khi sanh con ra được vuông tròn, tướng mạo đoan nghiêm, lợi căn thông minh, an ổn ít bệnh hoạn, ai thấy cũng vui mừng và không bị quỷ cướp đoạt tinh khí. *(1 tiếng chuông)*

Lúc ấy, Đức Thích Ca bảo A Nan: “Nhu Ta đã khen ngợi công hạnh của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, đó là công hạnh rất sâu xa của chư Phật, khó hiểu thấu được, vậy người có tin chăng?” A Nan bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn, đối với Khế Kinh của Như Lai nói, không bao giờ tôi sanh tâm nghi hoặc. Tại sao? Vì những nghiệp thân, khẩu, ý của Như Lai đều thanh tịnh. Bạch Đức Thế Tôn, mặt trời, mặt trăng có thể rơi xuống, núi Diệu Cao có thể lay động, nhưng những lời của chư Phật nói ra không bao giờ sai được. Bạch Đức Thế Tôn nếu có chúng sanh nào tin căn không đầy đủ, nghe nói đến những công hạnh sâu xa của chư Phật, thì nghĩ rằng: “Làm sao chỉ niệm danh hiệu của một đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai mà được nhiều công đức thắng lợi ngàn ấy?” Vì sự không tin đó, trở sanh lòng hủy báng, nên họ phải mất nhiều điều lợi ích, mãi ở trong cảnh đêm dài tăm tối, lại còn bị đọa lạc trong các đường ác thú, lưu chuyển không cùng.”

Phật lại bảo A Nan: “Những chúng hữu tình ấy nếu nghe danh hiệu Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, chí tâm thọ trì, không sanh lòng nghi hoặc, mà đọa vào ác thú, thì thật vô lý vậy.”

“Này A Nan, đó là công hạnh rất mâu nhiệm của chư Phật, khó tin, khó hiểu, nay người lãnh thọ được, đó là nhờ oai lực của Như Lai vậy.” *(1 tiếng chuông)*

“Này A Nan, tất cả các hàng Thinh Văn, Độc Giác và các bậc Bồ Tát chưa lên đến bậc Sơ Địa đều không thể tin đúng như thật, chỉ trừ những bậc Nhất Sanh Sở Hệ Bồ Tát mới tin hiểu được mà thôi.”

“Này A Nan, thân người khó đặng, nhưng hết lòng tin kính tôn trọng ngôi Tam Bảo còn khó hơn, huống chi nghe được danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai lại còn khó hơn nữa.”

“Này A Nan, Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai tu không biết bao nhiêu hạnh Bồ Tát, dùng không biết bao nhiêu phương tiện khéo léo, phát không biết bao nhiêu nguyện rộng lớn, nếu ta nói ra trong một kiếp hay hơn một kiếp, thì kiếp số đó có thể mau hết, chớ những hạnh nguyện và những phương tiện khéo léo của Đức Dược Sư, không khi nào nói cho hết được.” *(1 tiếng chuông)*

Lúc bấy giờ trong chúng hội có một vị Đại Bồ Tát tên là Cứu Thoát Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên hữu, gối bên mặt qui sát đất, cúi đầu chấp tay bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, đến thời kỳ Tượng Pháp có những chúng sanh bị nhiều hoạn nạn, khôn khổ, tật bệnh luôn luôn, thân hình gầy ốm, ăn uống không được, môi cổ khô ran, mắt thấy đen tối, tướng chết hiện ra, cha mẹ, bà con, bạn bè quen biết, vây quanh khóc lóc. Thân bệnh nằm đó, đã thấy quỷ sứ đến dẫn thần thức, đem lại trước vua Diêm Ma. Liền khi ấy, thần Cu Sanh ghi tội phước của người đó, dâng lên vua Diêm Ma.” Lúc bấy giờ, vua phán hỏi và kê tính những tội phước của người kia đã làm mà xử đoán. Nếu trong lúc đó, bà con quen biết, vì người bệnh ấy, quy y với Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai và thỉnh chúng tăng đọc tụng kinh này, đốt đèn bảy tầng, treo thần phang tục

mạng năm sắc, hoặc liền trong lúc ấy, hoặc trải qua bảy ngày, hai mươi một ngày, ba mươi lăm ngày, bốn mươi chín ngày, thần thức người kia được trở lại như vừa tỉnh giấc chiêm bao, tự mình nhớ biết những nghiệp lành, nghiệp dữ và quả báo đã thọ. Chính đã thấy rõ những nghiệp báo như vậy, dầu có gặp phải những tai nạn nguy hiểm đến tánh mạng, người đó cũng không dám tạo những nghiệp ác nữa. Vậy nên, những thiện nam tín nữ phải một lòng trì niệm danh hiệu Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai.”

Lúc bấy giờ, A Nan hỏi Cứu Thoát Bồ Tát rằng: “Nên cung kính cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly như thế nào, còn đèn và phang tục mạng phải làm sao?” (1 tiếng chuông)

Cứu Thoát Bồ Tát nói: “Nếu có người bệnh nào, muốn khỏi bệnh khổ, bà con của họ phải thọ trì tám phần trai giới trong bảy ngày, bảy đêm, tùy theo sức mình sắm sửa thức ăn uống và các thứ cần dùng để cúng dường chư Tăng, ngày đêm sáu thời, kính lễ Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, đọc tụng Kinh này bốn mươi chín biến và thắp bốn mươi chín ngọn đèn, lại tạo bảy hình tượng Đức Dược Sư, trước mỗi hình tượng để bảy ngọn đèn, mỗi ngọn lớn như bánh xe, đốt luôn trong bốn mươi chín ngày đêm đừng cho tắt; thân phang được làm bằng hàng ngũ sắc, bề dài bốn mươi chín gang tay, phải phóng sinh bốn mươi chín loài vật khác nhau, người bệnh ấy sẽ qua khỏi ách nạn, không còn bị hoạnh tử và các loài quỷ nhiễu hại.”

“Lại nữa A Nan, nếu trong giòng Sát Đế Ly có những vị quốc vương đã làm lễ quán đảnh mà gặp lúc có nạn, nhân dân bị bệnh dịch, bị nước khác xâm lăng, bị nội loạn, hay bị nạn tinh tú biến ra nhiều điềm quái dị: như nhật thực, nguyệt thực, mưa gió trái mùa, hạn hán, động đất vân vân, khi đó, các vị quốc vương phải đem lòng từ bi, thương xót tất cả nhân dân, ân xá cho tội nơn bị giam cầm, cúng dường Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, nhờ không còn tự chủ, phân biệt chánh tà, bói khoa chú thuật, gây thêm tội lỗi, giết hại sanh linh, tấu vớ thần minh, vái van vọng lượng, để xin ban phước, mong được sống lâu, nhưng không thể được. Bởi si mê lầm lạc, tin theo tà kiến, điên đảo quỷ mị, nên bị hoạnh tử, đọa vào địa ngục, đời đời không ra khỏi. Hai là bị phép vua tru lục. Ba là chơi bời trụy lạc, săn bắn, đam mê tửu sắc, buông lung vô độ, bị loài quỷ đoạt mất tinh khí. Bốn là bị chết thiêu. Năm là bị chết đuối. Sáu là bị các thú dữ ăn thịt. Bảy là bị sa từ trên cao xuống. Tám là bị chết vì thuốc độc, ếm đối, chửi rủa, trừ ẻo và bị quỷ Tử Thi làm hại. Chín là bị chết vì đói khát khôn khổ. Đó là chín hoạnh tử, Như Lai nói ra. Còn những hoạnh tử khác, nhiều vô lượng, không thể nói hết được.” (1 tiếng chuông)

“Lại nữa A Nan, vua Diêm Ma kia là thủ lãnh ghi chép sổ bộ, tên tuổi, tội phước trong thế gian. Nếu có người nào ăn ở bất hiếu, ngũ nghịch, hủy nhục Ngôi Tam Bảo, phá hoại phép vua tôi, tội nặng nhẹ mà hành phạt. Vì thế Ta khuyên mọi người nên thắp đèn làm phang, phóng sanh, tu phước để khỏi các khổ ách, chỉ gặp những điều vui.”

Lúc bấy giờ, trong chúng hội có mười hai vị Dược Xoa đại tướng:

Cung Tì La đại tướng,
Phạt Chiết La đại tướng,
Mê Súc La đại tướng,
An Đề La đại tướng,
Át Nê La đại tướng,
San Đề La đại tướng,
Nơn Đạt La đại tướng,
Bi Da La đại tướng,
Ma Hồ La đại tướng,
Chơn Đạt La đại tướng,

Chiêu Đồ La đại tướng,

Tỳ Yết La đại tướng. *(1 tiếng chuông)*

mười hai vị đại tướng này, mỗi vị đều có bảy ngàn quyến thuộc Dược Xoa đồng cất tiếng bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, hôm nay, chúng tôi nhờ oai lực của Phật, được nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, không còn sợ sệt các đường ác thú nữa. Chúng tôi đồng một lòng trọn đời quy y Phật, Pháp, Tăng, thề sẽ gánh vác cho chúng hữu tình, làm việc nghĩa lợi đưa đến sự nhiều ích an vui. Trong làng xóm, thành, nước, hoặc trong rừng cây vắng vẻ, nếu có kinh này lưu bố đến, hay có có người thọ trì danh hiệu Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai và cung kính cúng dường Ngài, chúng tôi cùng quyến thuộc đồng hộ vệ người ấy thoát khỏi tất cả ách nạn và khiến họ cầu việc chi cũng được thỏa mãn. Nếu có ai bị bệnh hoạn khổ ách, muốn cầu cho khỏi, nên đọc tụng kinh này và lấy chỉ ngũ sắc gút danh tự chúng tôi, khi đã được như lòng mong cầu thì mới mở gút ra.”

Lúc ấy, Đức Thích Ca khen các vị Dược Xoa đại tướng rằng: “Hay thay! Hay thay! Đại Tướng Dược Xoa, các người muốn báo đáp công hạnh của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai nên phát nguyện làm những việc lợi ích an vui cho tất cả chúng hữu tình như vậy.”

Đồng thời, A Nan bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, pháp môn này gọi tên là gì? Và chúng tôi phải phụng trì như thế nào?” *(1 tiếng chuông)*

Phật bảo A Nan: “Pháp môn này gọi là Bốn Nguyện và Công Hạnh của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cũng gọi là Kiết Nguyện Thân Chủ của mười hai Thần Tướng, và cũng gọi là Con Đường Dứt Trừ Tất Cả Nghiệp Chương. Nên đứng như vậy mà thọ trì.”

Khi Phật nói lời ấy rồi, các hàng Đại Bồ Tát, Thanh Văn, Quốc Vương, Đại Thần, Bà La Môn, Cư Sĩ, Thiên, Long, Dược Xoa, Kiên Thất Bà, A Tổ Lạc, Yết Lộ Trà, Khẩn Nại Lạc, Mạc Hô Lạc Đà, Người cùng các loài quỷ thần, tất cả đại chúng đều hết sức vui mừng và đồng tin giữ vâng làm. *(1 tiếng chuông)*

CHÚ DƯỢC SƯ QUÁN ĐÁNH

Nam Mô bạt đà phạt đế, bệ sát xã lu lô tích lưu ly, bát lạc bà hát ra xà dã, đát tha yết đa da, a ra hát đế, tam miệu tam bột đà da, đát điệt tha. Ân, bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết đế xoa ha. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

Giải kiết, giải kiết, giải oan kiết,
Nghiệp chương bao đời đều giải hết,
Rửa sạch lòng trần, phát tâm thành kính,
Đôi trước Phật đài, cầu xin giải kiết,
Dược Sư Phật, Dược Sư Phật,
Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật,
Tùy Tâm Mãn Nguyện Dược Sư Phật,
Tùy Tâm Mãn Nguyện Dược Sư Phật.

Nam Mô Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thấy khổ ách.

”Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.”

”Này Ông Xá Lợi Phất, ”tướng không của mọi pháp” không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong ”chân không”, không có sắc, không có thọ, tướng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thầy khổ, chân thật không hư.”

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: ”Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” *(1 tiếng chuông)*

NIỆM PHẬT

A Di Đà Phật thân sắc vàng,
Tướng tốt rực rỡ, hào quang sáng ngời,
Mây trắng tỏa, Tu Di uyển chuyển,
Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,
Ánh hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ Tát hiện ở trong,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,
Qui mạng lễ A Di Đà Phật,
Ở phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
Cúi xin Đức Từ Bi nhiếp thọ. *(1 tiếng chuông)*

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật. *(mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)*

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

SÁM DƯỢC SƯ

Cúi đầu trước mười phương chư Phật
Chúng con nguyện chân thật kính tin
Phát lời thệ nguyện độ sinh
Y theo Giáo Pháp, Luật, Kinh chỉ bày:
Ngày nào cũng làm thay công việc
Vì ngu mê mãi miết ân cần
Ngày đêm lo tảo bán tần
Trăm mưu ngàn kế, vô ngàn thảm thương.
Lạc một bước sa đường xuống hố
Bị vô minh lăm độ truân chuyên
Vào ra sáu cõi triền miên
Mang thân tứ đại thảm phiền biết bao!

Vây nhân thế hãy mau xét kỹ
Kiếp phù sinh chớ nghĩ lãng lơ
Khuyên đừng đem dạ tưởng mơ
Trăm năm cuộc thế như cờ bị vây.
Rút gươm huệ dứt dây tham ái
Kíp tìm thầy thọ pháp quy y
Giữ gìn ngũ giới tam quy
Mở lòng từ mẫn, sân si quyết chừa.
Rèn lòng kinh kệ sớm trưa
Nguyện con ra khỏi nắng mưa cõi trần.
Ngưỡng cầu chư Phật thi ân
Đệ tử phát nguyện ân cần thiết tha:
Một là: Nguyễn Đức Di Đà *(1 tiếng chuông)*
Cầu xin bá tánh trẻ già khắp nơi
Làm lành lánh dữ kịp thời
Nhà nhà an lạc, nơi nơi thái hòa.
Hai là: Nguyễn Đức Thích Ca
Trở đời ly loạn hóa ra thái bình
Mở mang vận hội văn minh
Tâm thân thơ thới, nhơn tình trung lương.
Ba là: Nguyễn Chuân Đề Vương
Thần thông dẹp hết bốn phương chiến trường
Độ người ngộ nghịch bạo cường
Bỏ tà quy chánh, theo đường thiện tâm.
Bốn là: Nguyễn Đức Quán Âm
Độ người thù oán cừu thâm thuận hòa
Giúp bao tai nạn xảy ra
Cùng người tật bệnh đều hòa an thuyên.
Năm là: Nguyễn Đức Phổ Hiền
Độ người chân chánh, giữ quyền an dân
Bốn phương tương ái tương thân
Đồng tuân pháp nước, nhân dân kính nhường.
Sáu là: Nguyễn Địa Tạng Vương
Độ người xiêu lạc bốn phương được về
Cùng là người chết thảm thê
Hồn linh độ hết đưa về Tây Phương.
Kìa, Cự Lạc là nơi an dưỡng *(1 tiếng chuông)*
Đất lưu ly vô lượng khiết tinh
Có Ao Thất Bảo quang minh
Có Sen Chín Phẩm như hình bánh xe.
Ao Thất Bảo ngỏa nguê đẹp đẽ
Nước Bát Công sạch sẽ tinh vi
Bảy hàng cây báu lưu ly
Lan can bảy lớp ma ni sáng ngời.
Chim nói Pháp hôm mai êm dịu
Hoa trên không lều nhều cúng dường.

Bồ Đề nảy búp ngát hương
Cúi xin chư Phật, đoái thương cứu độ. *(1 tiếng chuông)*
HỒI HƯƠNG

Cầu an công đức, hạnh nhiệm mầu
Thắng phước bao nhiêu con nguyện cầu
Tất cả chúng sinh trong pháp giới
Hương về Phật pháp tỏ Đạo Mầu.
Nguyện cho ba chướng tiêu tan
Phiền não dứt sạch, huệ căn sáng ngời
Cầu cho con được đời đời
Hành Bồ Tát Đạo, cứu đời lâm than.
Nguyện đem công đức lành
Đệ tử hướng tâm thành
Cầu cho khắp chúng sanh
Đều chứng thành Phật quả.
(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ phục nguyện)

PHỤC NGUYỆN

Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật tác đại chứng minh. *(1 tiếng chuông)*
Hôm nay, chúng con một dạ chí thành, trì tụng Dược Sư Kinh, Chú, niệm Phật công đức,
cầu nguyện cho Phật tử *(tên họ:..., Pháp danh: ...)*, đương đời phiền não dứt sạch, nghiệp
chướng tiêu tan, tật bệnh bình an, thân tâm thường lạc, gia đình thịnh đạt, hương cảnh an
nhàn, thiên thượng nhân gian, đều trọn thành Phật quả. *(1 tiếng chuông, đồng niệm)*
Nam Mô A Di Đà Phật.

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)
Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)
Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.
(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

NGHI THỨC

TỤNG KINH KIM CANG

(Vajracchedikā – Prāṇāpāramitā – Sūtra)

GỒM CÓ:

- *Chú Tịnh Pháp Giới, và Tịnh Tam Nghiệp*
- *Cúng Hương*
- *Cầu Nguyện*
- *Khen Ngợi Phật*
- *Quán Tưởng Phật*
- *Đánh Lễ*
- *Tán Hương Cúng Phật*
- *Chú Tịnh Khẩu Nghiệp và Tịnh Tam Nghiệp*
- *Chú An Thổ Địa, và Phổ Cúng Đường*
- *Phụng Thỉnh Tám Vị Thần Kim Cang*

- *Phụng Thỉnh Bốn Vị Đại Bồ Tát*
- *Văn Phát Nguyện*
- *Thỉnh Phật Thuyết Pháp*
- *Kinh Kim Cang*
- *Chú Kim Cang*
- *Kệ Khen Ngợi*
- *Kinh Bát Nhã Ba La Mật*
- *Niệm Phật*
- *Sám Ngã Niệm*
- *Hồi Hương*
- *Tam Quy*

DÙNG ĐỀ:

Phá ngã chấp, tụng Kinh Kim Cang, hiểu được nghĩa lý rốt ráo, dứt hết phiền não mau lẹ, và đạt đến bờ Giác Ngộ dễ dàng. Vì đặc tính đó, có người tụng đề trị bệnh tà ma, và nhờ đó gia đình không bị xáo xáo. Hơn nữa, người thọ trì Kinh này, đương đời trí tuệ sáng suốt, khi thân hoại mạng chung, lưỡi không bị hư rã.

NGHI THỨC

TỤNG KINH KIM CANG

(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn, chắp tay ngang ngực, chú lễ mật niệm).

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam xoa ha. (3 lần)

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám. (3 lần)

(Qui ngay thẳng, cắm 3 cây hương dâng ngang trán, chú lễ niệm bài cúng hương).

CÚNG HƯƠNG

Giới Hương, Định Hương, và Huệ Hương

Giải Thoát, Giải Thoát, Tri Kiến Hương

Sáng ngời, chiếu khắp mười phương

Hiện tiền Tam Bảo, Năm Hương cúng dường.

Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

CẦU NGUYỆN

Hôm nay, đệ tử chúng con, phụng trì di giáo Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, trì tụng Kim Cang Kinh Chú, xưng tán Hồng Danh, tu hành công đức, ngưỡng nguyện mười phương Tam Bảo, từ bi gia hộ: *(tên họ...)*, phiền não dứt sạch, nghiệp chướng tiêu trừ, xa lìa khổ ách, thường được an lành, vạn sự đắc thành như ý. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*.

KHEN NGỢI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng

Ba cõi chẳng ai bằng

Thầy dạy khắp trời, người

Cha lành chung bốn loại

Quy y tròn một niệm

Dứt sạch nghiệp ba kỳ

Xung dương cùng tán thán

Ức kiếp không cùng tận *(1 tiếng chuông xá 1 xá)*

QUÁN TƯỚNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới để châu ví đạo tràng
Mười phương Phật hiện hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.
(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)

ĐÁNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*
- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*
- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(1 tiếng chuông, lay 1 lay)*

TÁN HƯƠNG CÚNG PHẬT

Hương trầm vừa đốt
Thơm ngát mười phương
Thành kính cúng dường
Mười phương Tam Bảo.
Nam Mô Hương cúng dường Bồ Tát Ma Ha Tát. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

CHÚ TỊNH KHẨU NGHIỆP

Tu rị tu rị, ma ha tu rị tu tu rị, tát bà ha. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ truật độ hám. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

CHÚ AN THỔ ĐỊA

Nam mô tam mãn đà một đà năm, án độ rô độ rô, địa vỹ ta bà ha. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

CHÚ PHỔ CÚNG DƯỜNG

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhật ra hồng. *(3 lần, 1 tiếng chuông)*

PHỤNG THỈNH

TÁM VỊ THẦN KIM CANG

Phụng thỉnh Thanh Trì Tai Kim Cang.
Phụng thỉnh Bích Độc Kim Cang.
Phụng thỉnh Huỳnh Tuyền Cầu Kim Cang.
Phụng thỉnh Bạch Tịnh Thủy Kim Cang.
Phụng thỉnh Xích Tinh Hỏa Kim Cang.
Phụng thỉnh Định Trì Tai Kim Cang.
Phụng thỉnh Tử Hiền Kim Cang.
Phụng thỉnh Đại Thần Kim Cang. *(1 tiếng chuông)*

PHỤNG THỈNH

BỐN VỊ ĐẠI BỒ TÁT

Phụng thỉnh Kim Cang Quyển Bồ Tát.
Phụng thỉnh Kim Cang Sách Bồ Tát.
Phụng thỉnh Kim Cang Ái Bồ Tát.

Phụng thỉnh Kim Cang Ngũ Bồ Tát. (1 tiếng chuông)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Đánh lễ đấng Trung Tôn
Quy mạng mười phương Phật
Con nay phát hoằng nguyện
Trì tụng Kinh Kim Cang
Trên đền đáp bốn ân
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có kẻ thấy nghe
Xin phát lòng Bồ Đề
Khi mãn báo thân này
Đồng sanh về cõi Phật. (1 tiếng chuông)

THỈNH PHẬT THUYẾT PHÁP

Tụng Kinh này thế nào
Được giác ngộ giải thoát?
Tu sao được sống lâu
Thân Kim Cang không hoại?
Lại tu như thế nào
Được sức mạnh vô biên?
Xin Phật vì đại chúng
Diễn nói Pháp nhiệm mầu.
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần, 1 tiếng chuông)

KỆ KHAI KINH

Thăm thẳm cao siêu Pháp nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Con nay nghe thấy chuyên trì niệm,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam Mô Bát Nhã Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)

PHẬT NÓI

KINH KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT 1. CHỖ PHẬT NÓI KINH

Ta nghe như vậy: Một thuở nọ, Đức Phật ở tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, nước Xá Vệ, cùng với chúng đại Tỳ Kheo, một nghìn hai trăm năm mươi vị. Lúc đó, gần đến giờ ăn, Đức Thế Tôn đắp y bung bát vào thành Xá Vệ khát thực. Theo thứ tự ghé từng nhà khát thực rồi, Đức Phật trở về Tịnh Xá. Dùng cơm xong, cất y bát và rửa chơn, Đức Phật trải tòa ngồi. (1 tiếng chuông)

2. ÔNG TU BỒ ĐỀ HỎI PHẬT

Bấy giờ, ông Trưởng Lão Tu Bồ Đề, ở trong đại chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo vai hữu và gối bên hữu quỳ sát đất, cung kính chấp tay, bạch Phật rằng:

“Hi hữu thay Đức Thế Tôn, Đức Như Lai khéo hộ niệm các vị Bồ Tát và khéo phó chúc cho các vị Bồ Tát. Bạch Đức Thế Tôn, nếu có thiện nam hay tín nữ nào phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thời phải trụ tâm như thế nào, và hàng phục tâm như thế nào?”

Đức Phật dạy: “Hay thay! Hay thay! Nay Tu Bồ Đề, đúng như lời của ông vừa nói. Như Lai khéo hộ niệm các vị Bồ Tát và khéo phó chúc cho các vị Bồ Tát. Nay, ông nên lóng

nghe, ta sẽ vì ông mà nói. Nếu có thiện nam hay tín nữ nào phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, phải trụ tâm như thế này phải hàng phục tâm như thế này.”

Bạch Đức Thế Tôn, Con vui mừng muốn nghe. *(1 tiếng chuông)*

3. ĐẠI THỪA CHÁNH TÔN

Phật bảo ngài Tu Bồ Đề: “Các vị đại Bồ Tát phải hàng phục tâm mình như thế này: nhiều loài chúng sanh, hoặc là noãn sanh, hoặc thai sanh, hoặc thấp sanh, hoặc hóa sanh, hoặc loài có hình sắc, hoặc loài không hình sắc, hoặc loài có tư tưởng, hoặc loài không tư tưởng, hoặc loài chẳng phải có tư tưởng mà cũng chẳng phải không tư tưởng. Ta đều độ chúng chúng được Vô Dư Niết Bàn. Độ vô lượng, vô số, vô biên chúng sanh như thế, mà không có chúng sanh là kẻ được độ. Tại sao vậy? Nay Tu Bồ Đề, nếu Bồ Tát còn có ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thì chẳng phải là Bồ Tát.” *(1 tiếng chuông)*

4. DIỆU HẠNH VÔ TRỤ

Lại nữa, Tu Bồ Đề, vị Bồ Tát, đứng nơi Pháp, không có chỗ trụ trước để bỏ thí, nghĩa là không trụ trước nơi hình sắc mà bỏ thí, không trụ trước nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp mà bỏ thí. Nay Tu Bồ Đề, Bồ Tát nên bỏ thí như thế, chẳng trụ trước nơi tướng. Vì sao? Vì Bồ Tát không trụ trước nơi tướng để bỏ thí, thời phước đức nhiều không thể suy lường.

Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ sao? Có thể suy lường được cõi hư không ở phương Đông chẳng?

- Bạch Đức Thế Tôn, không thể suy lường được.
- Tu Bồ Đề, có thể suy lường được cõi hư không ở phương Nam, Tây, Bắc, cõi hư không ở bốn hướng cạnh và cõi hư không ở Trên, Dưới chẳng?
- Bạch Đức Thế Tôn, không thể suy lường được.
- Tu Bồ Đề, Bồ Tát không trụ trước nơi tướng để bỏ thí, thời phước đức cũng lại như thế, không thể suy lường được.
- Tu Bồ Đề, Bồ Tát nên đứng như lời Ta dạy mà trụ. *(1 tiếng chuông)*

5. THẤY CHON THẬT ĐÚNG LÝ

- Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ sao? Căn cứ trên thân tướng có thể thấy Như Lai không?
- Bạch Đức Thế Tôn, không thể căn cứ trên thân tướng thấy được Đức Như Lai. Vì sao? Vì Đức Như Lai nói thân tướng mà chẳng phải thân tướng.

Phật bảo Tu Bồ Đề: “Phàm có tướng đều là hư vọng cả; nếu thấy các tướng đều không phải là tướng, chính là thấy Như Lai.” *(1 tiếng chuông)*

6. CHÁNH TÍN RẤT HI HỮU

Ông Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, như có chúng sanh nào được nghe được những câu, bài giảng như vậy, có sanh lòng tin thật chẳng?”

Phật bảo Tu Bồ Đề: “Ông chớ nói lời ấy. Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, có người trì giới tu phước có thể sanh lòng tin nơi những câu trong bài này mà cho đó là thật; phải biết rằng người ấy chẳng phải vun trồng căn lành nơi một Đức Phật, hai Đức Phật, ba, bốn, năm Đức Phật, mà người đó đã vun trồng căn lành từ nơi vô lượng nghìn muôn ức Đức Phật rồi.

Như có ai nghe những câu trong bài này, sanh lòng tin trong sạch, trong khoảng một niệm. Tu Bồ Đề, Như Lai đều thấy đều biết những chúng sanh đó đặng phước đức vô lượng. Vì sao? Vì những chúng sanh đó không còn có ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, không có pháp tướng, cũng không có phi pháp tướng. Vì sao? Vì những chúng sanh đó nếu trong lòng chấp tướng thì chính là chấp ngã, nhơn, chúng

sanh, thọ giả. Nếu chấp pháp tướng thời chính là chấp ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả và vì nếu chấp phi pháp tướng thời cũng chính là chấp ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, vì thế cho nên chẳng nên chấp Pháp và chẳng nên chấp phi Pháp.

Cùng ý nghĩa đó, nên Như Lai thường dạy rằng: “Này các Tỳ Kheo, các ông phải biết Pháp của Ta nói ra, cũng như thuyên bè, Pháp còn phải xả bỏ, huống nữa là phi Pháp.” (1 tiếng chuông)

7. VÔ ĐẮC VÔ THUYẾT

- Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như Lai có chứng được quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác không? Như Lai có nói Pháp không?

Tu Bồ Đề bạch rằng: “Như con hiểu ý nghĩa của Đức Phật nói, thời không có Pháp nào nhứt định gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cũng không có Pháp nào nhứt định, Đức Như Lai có thể nói được. Vì sao? Vì Pháp của Đức Như Lai nói đều không thể vin lấy, không thể nói được, chẳng phải Pháp, chẳng phải không phải Pháp. Vì sao? Vì tất cả Hiền Thánh đều do nơi “Pháp vô vi” mà có khác nhau.” (1 tiếng chuông)

8. Y PHÁP XUẤT SANH CÔNG ĐỨC

- Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như có người đem bảy thứ báu đầy cả cõi Tam Thiên Đại Thiên để làm việc bố thí, phước đức của người đó có nhiều không?

Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều. Vì sao? Vì phước đức đó, không phải thật phước đức cho nên Đức Như Lai nói là phước đức nhiều.”

- Còn như có người thọ trì kinh này nhần đến một bài kệ bốn câu vân vân, lại giảng nói cho người khác, thời phước đức này nhiều hơn phước đức trước. Vì sao? Này Tu Bồ Đề, tất cả các Đức Phật và Giáo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của các Ngài đều từ kinh này có ra.

Này Tu Bồ Đề, Phật Pháp nói đó chính chẳng phải là Phật Pháp. (1 tiếng chuông)

9. NHỨT TƯỚNG KHÔNG CÓ TƯỚNG

-Tu Bồ Đề, vị Tu Đà Hoàn có thể tự nghĩ là mình chứng quả Tu Đà Hoàn không?

Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, không thể được.” Vì sao? Vì vị Tu Đà Hoàn gọi là bực Nhập Lưu, mà thật không nhập vào nơi đâu, không vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nên gọi là Tu Đà Hoàn.”

- Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Vị Tư Đà Hàm có thể tự nghĩ rằng mình chứng quả Tư Đà Hàm không?

Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, không thể được. Vì sao? Vì vị Tư Đà Hàm gọi là bực Nhứt Vãng Lai, mà thật không có vãng lai, nên gọi là Tư Đà Hàm.”

- Tu Bồ Đề, ý ông nghĩ thế nào? Vị A Na Hàm có thể tự nghĩ rằng mình chứng quả A Na Hàm không?

Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn không thể được. Vì sao? Vì vị A Na Hàm gọi là bực Bất Lai, mà thật không có tướng bất lai, nên gọi là A Na Hàm.”

- Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Vị A La Hán có thể tự nghĩ rằng mình đắc Đạo A La Hán không?

Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn không thể được. Vì sao? Vì thật không có Pháp chi gọi là A La Hán.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu vị A La Hán nghĩ thế này: Ta đắc Đạo A La Hán, thời chính là chấp trước tướng: ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả.

Bạch Đức Thế Tôn, Đức Phật dạy rằng con được Vô Trách Tam Muội, là bực nhứt trong mọi người, là bực A La Hán ly dục thứ nhứt.

Bạch Đức Thế Tôn, con không tự nghĩ rằng mình đắc Đạo A La Hán, chắc Đức Thế Tôn chẳng nói Tu Bồ Đề là người ưa hạnh tịch tịnh. Vì Tu Bồ Đề thật không mong niệm, nên gọi Tu Bồ Đề là ưa hạnh tịch tịnh.” (1 tiếng chuông)

10. TRANG NGHIÊM TỊNH ĐỘ

Đức Phật bảo Tu Bồ Đề: “Ý của ông nghĩ thế nào? Thuở Đức Phật Nhiên Đăng, Như Lai có chứng được Pháp không?”

- Bạch Đức Thế Tôn: Không. Thuở Phật Nhiên Đăng, Đức Như Lai thật không chứng được Pháp.

- Nay Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Bồ Tát có trang nghiêm Phật độ chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn: Không. Vì sao? Vì trang nghiêm Phật độ, chính chẳng phải trang nghiêm, đó gọi là trang nghiêm.

- Nay Tu Bồ Đề, ví thế các vị đại Bồ Tát nên sanh tâm thanh tịnh như vậy: chẳng nên trụ trước nơi sắc mà sanh tâm, chẳng nên trụ trước nơi thanh, hương, vị, xúc, và pháp mà sanh tâm, nên không chỗ trụ trước mà sanh tâm thanh tịnh.

Nay Tu Bồ Đề, ví như có người thân lớn như núi Tu Di, ý ông nghĩ thế nào? Thân có người đó có lớn chăng?

Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, rất lớn. Vì sao? Vì Đức Phật nói chẳng phải thân, nên gọi là thân lớn. (1 tiếng chuông)

11. PHƯỚC ĐỨC VÔ VI THÙ THẮNG

- Tu Bồ Đề, như trong sông Hằng có bao nhiêu cát, số sông Hằng lại nhiều như số cát đó. Ý của ông nghĩ thế nào? Số cát trong những sông Hằng đó có nhiều không?

Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều. Số sông Hằng đã nhiều rồi, huống nữa là số cát trong sông.”

- Nay Tu Bồ Đề, nay Ta bảo ông: nếu có thiện nam hay tín nữ nào đem bảy thứ báu đầy cả ngàn ấy sông Hằng để làm việc bố thí, người đó được phước có nhiều không?

Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều.”

Phật bảo Tu Bồ Đề: “Nếu có thiện nam hay tín nữ nào thọ trì kinh này nhẫn đến một bài kệ bốn câu vân vân, và giảng nói cho người khác nghe, thời phước đức này hơn phước đức trước kia.” (1 tiếng chuông)

12. TÔN TRỌNG CHÁNH GIÁO

- Nay Tu Bồ Đề, lại nữa, tùy chỗ giảng nói kinh này, nhẫn đến một bài kệ bốn câu vân vân, nơi chỗ đó, tất cả Trời, Người, A Tu La, nên cúng dường như là tháp miếu thờ Phật. Huống nữa, có người thọ trì đọc tụng trọn cả kinh này. Nay Tu Bồ Đề, phải biết người ấy trọn nên Pháp tối thượng hi hữu bậc nhất. Chỗ nào có kinh này, chỗ đó có Phật hoặc có Đệ Tử của Phật đáng được tôn kính. (1 tiếng chuông)

13. THỌ TRÌ ĐÚNG NHƯ PHÁP

Bấy giờ, Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, tên kinh này gọi là gì? Chúng con phải phụng trì thế nào?”

Phật bảo Tu Bồ Đề rằng: “Kinh này tên là Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật, ông nên theo danh tự này mà phụng trì. Vì sao? Nay Tu Bồ Đề, Như Lai nói Bát Nhã Ba La Mật, chẳng phải Bát Nhã Ba La Mật, đó gọi là Bát Nhã Ba La Mật.

Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như Lai có nói Pháp không?”

Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, Đức Như Lai không có nói Pháp.”

- Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Vì trần trong cõi Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới có nhiều không?

Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều.”

- Này Tu Bồ Đề, những vi trần ấy, Như Lai nói chẳng phải vi trần, đó gọi là vi trần. Như Lai nói thế giới cũng chẳng phải thế giới, đó gọi là thế giới.

Này Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Có thể căn cứ trên ba mươi hai tướng tốt cho là Như Lai chẳng?

- Bạch Đức Thế Tôn: không. Chẳng thể căn cứ trên ba mươi hai tướng tốt cho là Như Lai. Vì sao? Vì Đức Như Lai nói ba mươi hai tướng tốt chẳng phải tướng tốt, đó gọi là ba mươi hai tướng tốt.

- Tu Bồ Đề, như có thiện nam hay tín nữ nào đem thân mạng bằng số cát sông Hằng ra bố thí. Nếu lại có người theo kinh này thọ trì, cho đến bài kệ bốn câu vân vân, giảng nói cho người khác nghe, thời phước của người này nhiều hơn người trên. *(1 tiếng chuông)*

14. VẮNG LẠNG LÌA TƯỚNG

Bấy giờ, Tu Bồ Đề nghe Phật nói kinh này, hiểu thấu nghĩa của kinh, nên ông buồn khóc, và bạch Phật rằng: “Hi hữu thay Đức Thế Tôn, Phật nói kinh rất sâu xa dường ấy, từ trước ngày được huệ nhãn đến nay, con chưa từng được nghe như thế này. Bạch Đức Thế Tôn, nếu lại có người nào được nghe kinh này, có lòng tin thanh tịnh, thời chính là sanh thật tướng. Phải biết người ấy trọn nên công đức hi hữu bậc nhất. Bạch Đức Thế Tôn, thật tướng đó chính chẳng phải tướng, cho nên Đức Như Lai gọi là thật tướng.

Bạch Đức Thế Tôn, nay được nghe kinh này, con tin hiểu thọ trì, không cảm thấy khó. Vào khoảng năm trăm năm sau, chúng sanh nào được nghe kinh này, rồi tin hiểu thọ trì, thời người ấy chính là hi hữu bậc nhất. Vì sao? Vì người ấy không có ngã tướng, không có nhơn tướng, không có chúng sanh tướng, không có thọ giả tướng. Vì sao? Vì ngã tướng không phải tướng, thọ giả tướng đều cũng không phải tướng. Vì sao? Vì xa lìa tất cả tướng, chính đó gọi là chư Phật.

Phật bảo Tu Bồ Đề: “Đúng thế! Đúng thế! Lại như có người được nghe kinh này mà lòng không kinh hãi, không e sợ, không nhút nhát, phải biết người đó rất là hi hữu. Vì sao? Này Tu Bồ Đề, Như Lai nói Ba La Mật thứ nhất, chẳng phải Ba La Mật thứ nhất, đó gọi là Ba La Mật thứ nhất.

Này Tu Bồ Đề, nhẫn nhục Ba La Mật, Như Lai nói chẳng phải nhẫn nhục Ba La Mật, đó gọi là nhẫn nhục Ba La Mật. Vì sao? Này Tu Bồ Đề, thuở xưa, Ta bị vua Ca Lợi chặt đứt thân thể, trong lúc đó, Ta không có ngã tướng, không có nhơn tướng, không có chúng sanh tướng, không có thọ giả tướng. Vì sao? Vì lúc thân bị chặt rời rã, nếu Ta có ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, thời Ta mông lòng hờn giận.

Này Tu Bồ Đề, Ta lại nhớ, thuở quá khứ, trong năm trăm đời, Ta làm vị Tiên nhẫn nhục. Trong bao nhiêu đời đó, Ta không chấp ngã tướng, không chấp nhơn tướng, không chấp chúng sanh tướng, không chấp thọ giả tướng.

Tu Bồ Đề, vì thế nên Bồ Tát phải xa lìa tất cả tướng, phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chẳng nên trụ nơi sắc mà sanh tâm, chẳng nên trụ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp mà sanh tâm. Nên sanh tâm không trụ vào đâu cả. Nếu như tâm có trụ, chính chẳng phải trụ, cho nên Đức Phật nói tâm của Bồ Tát chẳng nên trụ nơi sắc mà bố thí.

Này Tu Bồ Đề, vì lợi ích cho tất cả chúng sanh, Bồ Tát phải bố thí như thế, Như Lai nói tất cả các tướng, lại nói tất cả chúng sanh, chính không phải chúng sanh.

Này Tu Bồ Đề, Như Lai nói lời chơn chánh, lời chắc thật, lời đúng đắn, lời không phỉnh phờ, lời không sai khác.

Này Tu Bồ Đề, pháp của Như Lai chứng đặng, pháp ấy không thiệt không hư.

Này Tu Bồ Đề, nếu tâm của Bồ Tát trụ nơi Pháp để làm việc bố thí, như người vào chỗ tối tăm, không thấy chi cả. Nếu tâm của Bồ Tát không trụ nơi pháp để làm việc bố thí, như người có mắt sáng lại có ánh sáng mặt trời chiếu đến, thấy đủ hình sắc.

Này Tu Bồ Đề, đời sau, nếu có thiện nam hay tín nữ nào đọc tụng kinh này, Như Lai sẽ biết rõ người ấy, đều thấy rõ người ấy, sẽ được thành tựu công đức vô lượng vô biên. (1 tiếng chuông)

15. CÔNG ĐỨC TRÌ KINH

Này Tu Bồ Đề, nếu có thiện nam hay tín nữ nào, buổi sáng, đem thân mạng bằng số cát sông Hằng để bố thí, buổi trưa, lại đem thân mạng bằng số cát sông Hằng để bố thí, buổi chiều, cũng đem thân mạng bằng số cát sông Hằng để bố thí, trong vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp đem thân mạng bố thí như thế, lại có người nghe kinh này, sanh lòng tin, không trái, thời phước của người này hơn phước của người trước kia, hưởng chi là biên chép, thọ trì, đọc tụng, nói cho người khác nghe. Này Tu Bồ Đề, nói tóm lại, thời kinh này có vô lượng công đức không thể nghĩ bàn, không thể cân lường được. Như Lai vì người phát tâm đại thừa mà nói, vì người phát tâm tối thượng mà nói.

Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giảng nói rộng ra cho người khác nghe, thời Như Lai đều biết rõ người ấy, đều thấy rõ người ấy, sẽ được trọn nên công đức không thể cân lường, và không thể nghĩ bàn được. Những người như thế sẽ gánh vác Pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của Như Lai. Vì sao? Này Tu Bồ Đề, vì người nào ham ưa pháp tiểu thừa chấp trước ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, thời người ấy không thể nghe nhận, đọc tụng và giảng nói kinh này cho người khác nghe được.

Này Tu Bồ Đề, nếu những nơi nào có kinh này, tất cả Trời, Người, A Tu La vân vân, đều nên cúng dường. Chỗ đó, chính là pháp thờ Đức Phật, nên cung kính lễ lạy, đi nhiễu chung quanh, rải các món hương hoa trên đó để cúng dường. (1 tiếng chuông)

16. TRỪ HẾT NGHIỆP CHUỐNG

Lại nữa, này Tu Bồ Đề, như thiện nam hay tín nữ nào đọc tụng kinh này, nếu bị người khinh chê, vì tội nghiệp đã gây ra trong đời trước, đáng lẽ người đó sẽ phải đọa vào ác đạo, nhưng trong đời nay, bị người khinh chê, nên không những tội nghiệp đã gây ra trong đời trước được tiêu diệt, người ấy còn được Đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Tu Bồ Đề, Ta nhớ lại thuở trước, Đức Phật Nhiên Đăng ra đời, vô lượng vô số kiếp về quá khứ, Ta được hầu hạ cúng dường tám trăm bốn nghìn muôn ức na do tha các Đức Phật, không luống bỏ qua. Về đời sau, nếu có người thọ trì đọc tụng kinh này, thời công đức của người ấy được nhiều hơn muôn ức lần công đức cúng dường các Đức Phật của Ta trong thuở trước. Này Tu Bồ Đề, về đời sau, nếu có thiện nam hay tín nữ nào thọ trì đọc tụng kinh này, công đức của người ấy được, nếu Ta nói hết cả ra, có kẻ nghe, trong lòng sẽ cuồng loạn nghi ngờ không tin.

Này Tu Bồ Đề, vì nghĩa lý của kinh này không thể nghĩ bàn, nên quả báo cũng không thể nghĩ bàn. (1 tiếng chuông)

17. RÓT RÁO KHÔNG NGÃ

Bấy giờ, Tu Bồ Đề bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn, thiện nam hay tín nữ nào phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, phải trụ tâm như thế nào, phải hàng phục tâm mình như thế nào?”

Phật bảo Tu Bồ Đề: “Thiện nam hay tín nữ nào phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thời phải sanh tâm như vậy: Ta phải cứu độ tất cả chúng sanh, cứu độ tất cả chúng sanh xong, nhưng không có một chúng sanh nào được cứu độ. Vì sao? Này Tu Bồ Đề, nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, thời chẳng phải Bồ Tát. Vì sao? Này Tu Bồ Đề, vì thật ra không có pháp chi phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Vào thuở Như Lai ở với Đức Phật Nhiên Đăng có Pháp chi để chứng Chánh Đẳng Chánh Giác không?

- Bạch Đức Thế Tôn: Không, như chỗ con hiểu nghĩa của Đức Thế Tôn nói, thời Đức Thế Tôn ở với Đức Phật Nhiên Đăng không có Pháp chi để chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Phật dạy rằng: “Đúng thế! Đúng thế! Này Tu Bồ Đề, thật không có pháp chi để Như Lai chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Tu Bồ Đề, nếu có Pháp để Như Lai chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thời Đức Nhiên Đăng chẳng thọ ký cho Ta như sau: “Đời sau, ông sẽ thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni.”

Sự thật, không có Pháp chi để chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cho nên Đức Nhiên Đăng đã thọ ký cho Ta và nói lời này: “Đời sau, ông sẽ đặng thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni.” Vì sao? Vì Như Lai đó chính nghĩa là “Các Pháp.” Nếu có người nói: “Như Lai chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Này Tu Bồ Đề, thật ra không có Pháp chi để Ta chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Này Tu Bồ Đề, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của Như Lai chứng được không thật, không hư, vì thế Như Lai nói “Tất Cả Các Pháp Đều Là Phật Pháp.” Này Tu Bồ Đề, tất cả Pháp, Như Lai nói đó, chính chẳng phải tất cả Pháp, cho nên gọi là tất cả Pháp.

Này Tu Bồ Đề, ví như thân người cao lớn.

Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, Đức Như Lai nói thân người cao lớn, chính chẳng phải thân người cao lớn, đó gọi là thân người cao lớn.”

- Này Tu Bồ Đề, Bồ Tát cũng như thế. Nếu nói lời như vậy: Ta sẽ cứu độ vô lượng chúng sanh, vị đó không được gọi là Bồ Tát. Vì sao? Này Tu Bồ Đề, thật không có Pháp chi gọi là Bồ Tát. Vì thế, Ta nói tất cả Pháp là không ngã, không nhơn, không chúng sanh, không thọ giả.

Này Tu Bồ Đề, nếu Bồ Tát nói như thế này: Ta phải trang nghiêm Phật độ, vị ấy không được gọi là Bồ Tát. Vì sao? Vì Như Lai nói trang nghiêm Phật độ, chính chẳng phải trang nghiêm, đó gọi là trang nghiêm.

Này Tu Bồ Đề, nếu Bồ Tát thông đạt được “Pháp Vô Ngã” thời Như Lai mới gọi là Bồ Tát. *(1 tiếng chuông)*

18. XEM ĐỒNG MỘT THỂ

Này Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như Lai có nhục nhãn không?

- Bạch Đức Thế Tôn, đúng thế. Đức Như Lai có nhục nhãn.

- Này Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như Lai có thiên nhãn không?

- Bạch Đức Thế Tôn, đúng thế. Đức Như Lai có thiên nhãn.

- Này Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như Lai có huệ nhãn không?

- Bạch Đức Thế Tôn, đúng thế. Đức Như Lai có huệ nhãn.

- Này Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như Lai có pháp nhãn không?

- Bạch Đức Thế Tôn, đúng thế. Như Lai có pháp nhãn.

- Này Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như Lai có Phật nhãn không?

- Bạch Đức Thế Tôn, đúng thế. Đức Như Lai có Phật nhãn.

- Này Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như bao nhiêu cát trong sông Hằng, Như Lai có nói là cát chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn, đúng thế. Đức Như Lai nói là cát.

- Này Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như bao nhiêu cát trong một sông Hằng, trong nhiều sông Hằng, cõi Phật như số cát trong những sông Hằng đó có nhiều không?

- Bạch Đức Thế Tôn: Rất nhiều.

Phật bảo Tu Bồ Đề: “Bao nhiêu tâm niệm của tất cả chúng sanh trong ngàn ấy cõi nước, Như Lai đều biết rõ. Vì sao? Vì Như Lai nói các thứ tâm đều chẳng phải tâm, đó mới gọi là tâm. Vì sao? Nay Tu Bồ Đề, tâm quá khứ không có, tâm hiện tại không có, tâm vị lai không có. (1 tiếng chuông)

19. THÔNG HÓA PHƯỚC ĐỨC

Này Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Như có người đem bảy thứ báu đầy cả cõi Tam Thiên Đại Thiên để bố thí, người ấy có phước nhiều không?

- Bạch Đức Thế Tôn, người đó được phước rất nhiều.

- Này Tu Bồ Đề, nếu phước đức có thật, Như Lai không nói phước đức ấy nhiều. Vì không có phước đức, nên Như Lai nói là phước đức nhiều. (1 tiếng chuông)

20. LÀM SẮC TƯỚNG

- Này Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Có thể do sắc thân cụ túc thấy được Phật không?

- Bạch Đức Thế Tôn: Không. Không thể do sắc thân cụ túc mà thấy được Đức Như Lai. Vì sao? Vì Đức Như Lai nói sắc thân cụ túc, chẳng phải sắc thân cụ túc, đó gọi là sắc thân cụ túc.

- Này Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Có thể do các tướng cụ túc mà thấy được Phật không?

- Bạch Đức Thế Tôn: Không. Không thể do các tướng cụ túc mà thấy được Đức Như Lai. Vì sao? Vì Như Lai nói các tướng cụ túc, chẳng phải các tướng cụ túc, đó gọi là các tướng cụ túc. (1 tiếng chuông)

21. CHẲNG PHẢI NĂNG THUYẾT SỞ THUYẾT

- Này Tu Bồ Đề, ông chớ nói rằng Như Lai nghĩ thế này: Ta nên thuyết pháp, ông đừng nghĩ như thế. Vì sao? Vì nếu người nào nói rằng: Như Lai có thuyết pháp, thời là hủy báng Như Lai, không hiểu nghĩa lý của Như Lai nói. Này Tu Bồ Đề, thuyết pháp, thật không có pháp chi nói được, đó gọi là thuyết pháp.

Bấy giờ, Huệ Mạng Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, đời sau, có chúng sanh nào nghe pháp này mà sanh lòng tin chăng?”

Phật dạy rằng: “Này Tu Bồ Đề, chúng sanh đó chẳng phải chúng sanh, cũng chẳng phải là không phải chúng sanh. Vì sao? Này Tu Bồ Đề, những chúng sanh đó, Như Lai nói chẳng phải chúng sanh, đó gọi là chúng sanh.” (1 tiếng chuông)

22. KHÔNG PHÁP CHI CÓ THỂ ĐƯỢC

Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, Phật chúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, là không có chỗ để chúng phải không?”

Phật dạy: “Đúng thế, này Tu Bồ Đề, Ta ở nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác nhãn đến không có Pháp nhỏ nào để có thể gọi là chúng, đó gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. (1 tiếng chuông)

23. TỊNH TÂM HÀNH THIÊN

Lại nữa, này Tu Bồ Đề, Pháp đó bình đẳng không có cao thấp, mới gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì không ngã, không hơn, không chúng sanh, không thọ giả, lại tu tất cả Pháp lành, nên chúng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Này Tu Bồ Đề, Pháp lành được Như Lai nói đó, chẳng phải pháp lành, đó gọi là pháp lành. (1 tiếng chuông)

24. PHƯỚC ĐỨC TRÌ HUỆ KHÔNG CHI SÁNH BẰNG

Này Tu Bồ Đề, nếu có người góp bảy thứ báu lại nhiều như số núi Tu Di trong cõi Tam Thiên Đại Thiên để bố thí, công đức của người này sánh với công đức của người trì tụng hay giảng nói một bài kệ bốn câu trong kinh Bát Nhã Ba La Mật này cho người khác nghe, thì công đức của người sau lớn gấp trăm ngàn lần công đức của người trước.

25. HÓA ĐỘ KHÔNG NGƯỜI ĐƯỢC HÓA ĐỘ

Này Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Các ông chớ cho rằng Như Lai nghĩ như vậy: Ta phải hóa độ chúng sanh. Này Tu Bồ Đề, ông đừng nghĩ như thế. Vì sao? Vì thật không có chúng sanh nào được Như Lai độ cả. Nếu có chúng sanh để Như Lai độ, thì Như Lai còn có tướng: ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả. Này Tu Bồ Đề, Như Lai nói ngã, chính chẳng phải ngã, kẻ phàm phu lại cho có ngã. Này Tu Bồ Đề, phàm phu đó Như Lai nói chẳng phải phàm phu, đó gọi là phàm phu. *(1 tiếng chuông)*

26. PHÁP THÂN KHÔNG PHẢI SẮC TƯỚNG

Này Tu Bồ Đề, ý của ông nghĩ thế nào? Có thể căn cứ trên ba mươi hai tướng tốt mà cho là Như Lai chăng?

Tu Bồ Đề bạch rằng: “Đúng thế! Đúng thế Căn cứ trên ba mươi hai tướng tốt cho là Đức Như Lai.”

Phật dạy rằng: “Này Tu Bồ Đề, nếu do ba mươi hai tướng tốt mà xem là Như Lai, thì Chuyển Luân Thánh Vương là Như Lai sao?”

Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, con hiểu nghĩa Phật muốn nói, “chẳng nên căn cứ trên ba mươi hai tướng tốt mà cho là Đức Như Lai.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:

Nếu dùng sắc thấy Ta

Dùng âm thanh cầu Ta

Người ấy tu đạo tà

Chắc là không thấy Ta. *(1 tiếng chuông)*

27. KHÔNG ĐOẠN KHÔNG DIỆT

Này Tu Bồ Đề, nếu ông nghĩ thế này: Như Lai không do tướng cụ túc chúng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Này Tu Bồ Đề, ông đừng nghĩ Như Lai không do tướng cụ túc, chúng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Này Tu Bồ Đề, nếu ông nghĩ như vậy: Chánh Giác nói các Pháp đều đoạn diệt. Ông đừng nghĩ như thế. Vì sao? Vì người phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác nói Pháp không nói tướng đoạn diệt. *(1 tiếng chuông)*

28. CHẴNG NHẬN LẤY CHẴNG THAM

Này Tu Bồ Đề, nếu Bồ Tát đem bảy thứ báu đầy cả những cõi nước bằng số cát sông Hằng để làm việc bố thí. Nếu lại có Bồ Tát biết “Pháp Vô Ngã” của tất cả Pháp mà được thành nhần trí. Vị Bồ Tát này được công đức hơn phước đức của vị Bồ Tát trước. Vì sao? Này Tu Bồ Đề, vì các vị Bồ Tát không nhận lấy phước đức.

Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, tại sao các vị Bồ Tát không nhận lấy phước đức?”

- Này Tu Bồ Đề, Bồ Tát có làm việc phước đức chẳng nên tham trước, vì thế, nên nói chẳng nhận lấy phước đức. *(1 tiếng chuông)*

29. OAI NGHI VẮNG LẶNG

Này Tu Bồ Đề, nếu có người nói: Đức Như Lai hoặc đến, hoặc đi, hoặc ngồi, hoặc nằm, người ấy không hiểu nghĩa của Như Lai nói. Vì sao? Vì Như Lai không từ nơi nào lại, cũng không đi về đâu, nên gọi là Như Lai. *(1 tiếng chuông)*

30. NGHĨA LÝ NHỨT HIỆP TƯỚNG

Này Tu Bồ Đề, như có thiện nam hay tín nữ đem cõi Tam Thiên Đại Thiên đập nát ra thành bụi, ý của ông nghĩ thế nào? Số bụi đó có nhiều không?

Tu Bồ Đề bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều. Vì sao? Vì nếu số bụi đó thật có, thì Đức Phật chẳng nói là số bụi. Vì sao? Vì Đức Phật nói bụi, chẳng phải bụi, đó gọi là bụi.

Bạch Đức Thế Tôn, cõi Tam Thiên Đại Thiên, Đức Như Lai nói chẳng phải thế giới, nên gọi là thế giới. Vì sao? Vì nếu thế giới là thật có, thời là “một hiệp tướng.” Đức Như Lai nói “một hiệp tướng,” chẳng phải “một hiệp tướng,” đó gọi là “một hiệp tướng.”

- Này Tu Bồ Đề, “một hiệp tướng” đó, không thể nói được, chỉ kẻ phàm phu tham trước việc ấy thôi. (1 tiếng chuông)

31. CHỖ THẤY BIẾT KHÔNG SANH

- Này Tu Bồ Đề, như có người nói: Phật nói ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, ý của ông nghĩ thế nào? Người ấy hiểu nghĩa của Phật nói không?

- Bạch Đức Thế Tôn: Không. Người ấy không hiểu nghĩa của Phật nói. Vì sao? Vì Phật nói ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, chẳng phải ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, đó gọi là ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến.

- Này Tu Bồ Đề, nơi tất cả Pháp, người phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác phải biết như thế, tin hiểu như thế, chẳng sanh pháp tướng. Này Tu Bồ Đề, Như Lai nói pháp tướng đó, không phải pháp tướng, đó gọi là pháp tướng. (1 tiếng chuông)

32. ỨNG HÓA KHÔNG PHẢI CHƠN THẬT

Này Tu Bồ Đề, như có người đem bảy thứ báu đầy cả vô lượng vô số cõi nước để làm việc bố thí. Lại có thiện nam hay tín nữ nào phát tâm Bồ Đề thọ trì kinh này, nhần đến một bài kệ bốn câu vân vân, tự mình thọ trì đọc tụng hay giảng cho kẻ khác nghe, thời phước đức của người này hơn người trước.

Cách giảng nói cho người khác nghe như thế nào? Không chấp nơi tướng, như như chẳng động. Vì sao? Vì:

Tất cả các “pháp hữu vi”

Như là mộng huyễn, khác chi bóng hình

Như sấm chớp, như âm thanh

Quán xem “các pháp” như hình “không hoa.” (1 tiếng chuông)

Đức Phật nói kinh này xong, Trưởng Lão Tu Bồ Đề và các vị Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, tất cả Trời, Người, A Tu La vân vân, nghe những lời của đức Phật nói, thấy đều vui mừng tin nhận và làm theo. (1 tiếng chuông)

CHÚ KIM CANG

Án, hô rô hô rô, xả duệ mục khê, xoa ha. (3 lần, 1 tiếng chuông)

KỆ KHEN NGỢI

Kim Cang diệu lý khó đo lường

Như Lai giác ngộ đã tuyên dương

Người nghe hiểu rõ “chân thường”

Hương, hoa, đánh lễ cúng dường Trung Tôn.

Nam Mô Kỳ Viên Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, qua hết thấy khổ ách.

”Này Ông Xá Lợi Phất, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.”

”Này Ông Xá Lợi Phất, ”tướng không của mọi pháp” không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong ”chân không”, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết,

không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không có chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo, mộng tưởng, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú, là Đại Minh Chú, là Vô Thượng Chú, là Vô Đẳng Đẳng Chú, trừ được hết thảy khổ, chân thật không hư.”

Vì vậy, liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa: ”Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” *(1 tiếng chuông)*

NIỆM PHẬT

A Di Đà Phật thân sắc vàng,
Tướng tốt rực rỡ, hào quang sáng ngời,
Mây trắng tóa, Tu Di uyển chuyển,
Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,
Ánh hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ Tát hiện ở trong,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,
Qui mạng lễ A Di Đà Phật,
Ở phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
Cúi xin Đức Từ Bi nhiếp thọ. *(1 tiếng chuông)*

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật. *(mỗi câu 3 lần, 1 tiếng chuông)*

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

SÁM NGÃ NIỆM

Con từ kiếp trước không lường
Mắt chơn bản tánh nên vương cõi trần
Luân hồi sanh tử chút thân
Thay hình đổi dạng bao lần đắng cay
Phước dư nhờ chút thiện này
Thân người được gặp theo Thầy xuất gia
Cạo đầu mặc áo cà sa
Hủy trai, phá giới tạo ra tội nhiều
Sát sanh hại vật đủ điều
Ăn nhai ế tạp đắm yêu thân hình
Của người riêng chiêm vào mình
Nhờ duyên Tam Bảo dụng tình tiêu hoang
Bôn xu cầu cạnh đủ đường
Rượu ngon, gái đẹp lòng thường say sưa. *(1 tiếng chuông)*
Khinh tăng, hủy báng Phật thừa
Mẹ cha, thầy bạn u ơ bạc tình
Khoe hay, dẫu dốt của mình

Sự người tốt đẹp lại sinh chê dèm
Lợi danh dối trá đã quen
Thị phi nhờn ngã đua chen với đời
Tưởng rằng chẳng lúc nào ngơi
Tấm lòng tán loạn suốt đời hư sinh
Việc người mách lẻo thời tinh
Việc mình lạy Phật tụng kinh thời lười
Bề ngoài đạo đức lờ đời
Mà trong ngã mạng khinh người gớm ghê
Biếng lười chỉ thích ngủ nghề
Tham lam bủn xỉn ai chê cũng liều
Gốc như trồng cây đã nhiều
Cánh bèo biển khổ theo chiều gió đưa!
Đã không chút thiện nương nhờ
Trong ba đường dữ bao giờ tránh qua?
Ngưỡng trông Đức Phật Di Đà *(1 tiếng chuông)*
Quán Âm, Thế Chí đôi tòa thần thông
Từ bi lượng cả bao dong
Cứu con tội cấu sạch không mọi màu
Đời này cho chí đời sau
Sáu căn, ba nghiệp sạch lầu như gương
Rỗng không tội tánh mọi đường
Khắp trong pháp giới chẳng vương bụi trần. *(1 tiếng chuông)*

HỒI HƯƠNG

Tụng kinh công đức, hạnh nhiệm màu
Thắng phước bao nhiêu con nguyện cầu
Tất cả chúng sinh trong pháp giới
Hương về Phật pháp tỏ Đạo Mâu. *(1 tiếng chuông)*
Nguyện cho ba chướng tiêu tan
Phiền não dứt sạch, huệ căn sáng ngời
Cầu cho con được đời đời
Hành Bồ Tát Đạo, cứu đời làm than. *(1 tiếng chuông)*
Nguyện đem công đức lành
Đệ tử hướng tâm thành
Cầu cho khắp chúng sanh
Đều chứng thành Phật quả.
(1 tiếng chuông, chỉ chủ lễ phục nguyện)

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh
Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.
(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)
Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh
Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.
(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)
Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh
Kính tín hòa hợp, tất cả không ngại.
(1 tiếng chuông, lạy 1 lạy)

NGHI THỨC
CÚNG SAO GIẢI HẠN
(Duhkha vimukti)

GỒM CÓ:

- *Chú Tịnh Pháp Giới và Tịnh Tam Nghiệp*
- *Cúng Hương*
- *Cầu Nguyện*
- *Khen Ngợi Phật*
- *Quán Tưởng Phật*
- *Đánh Lễ*
- *Tán Dương Chi*
- *Chú Đại Bi*
- *Xướng và Đọc Sớ*
- *Bài Cúng Sao Giải Hạn*
- *Chú Tiêu Tai*
- *Chú Dược Sư*
- *Sám Tiêu Tai Giải Hạn*
- *Nguyện An Lành*
- *Hồi Hương*
- *Phục Nguyện*
- *Tam Quy*

DÙNG ĐỂ:

Cầu nguyện cho khỏi xui xẻo, tai nạn, và những điều xấu trong năm. Thêm vào đó, người bị sao hạn phải bố thí, phóng sanh, và làm nhiều việc lành, lợi mình lợi người. Bỏ hết tham, sân, si sẽ được tai qua nạn khỏi.

NGHI THỨC
CÚNG SAO GIẢI HẠN

(Thắp đèn đốt hương, đứng ngay ngắn, chấp tay ngang ngực, chú lễ mật niệm).

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam xoa ha. (3 lần)

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám. (3 lần)

(Qui ngay thẳng, cầm 3 cây hương dâng ngang trán, chú lễ niệm bài cúng hương).

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ Đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sanh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ Đề kiên cố
Xa bề khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác. *(3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

CẦU NGUYỆN

Đệ tử chúng con, nhân ngày... (Nguyên Đán) một dạ chí thành, thiết lễ Cầu An, Nương Tinh Giải Hạn, ngưỡng nguyện Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, chư đại Bồ Tát, cùng Thánh, Hiền, Tăng từ bi gia hộ cho Phật tử..., đương đời phiền não dứt sạch, nghiệp chướng tiêu trừ, thường được an lành, xa lìa khổ ách, và cùng pháp giới chúng sanh, một thời đồng chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nam Mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ Tát tác đại chứng minh. (3 lần, 1 tiếng chuông, xá 1 xá)

KHEN NGỌI PHẬT

Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời, người
Cha lành chung bốn loại
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ưc kiếp không cùng tận (1 tiếng chuông xá 1 xá)

QUÁN TƯỜNG PHẬT

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới đế châu ví đạo tràng
Mười phương Phật hiện hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.
(1 tiếng chuông, đại chúng đồng tụng)

ĐÁNH LỄ

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)

TÁN DƯƠNG CHI

Cảnh dương nước tịnh nhiệm màu
Rưới tắt muôn vàn cảnh khổ đau
Chư Thiên mát mẻ, tâm thanh tịnh
Nhân thế vui tươi, cảnh an nhàn
Cam lồ rưới khắp trần gian
Lửa sân dứt sạch, sen vàng nở hoa.
Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần, 1 tiếng chuông)
Thiên Thủ Thiên Nhãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni. Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da.
Nam mô a rị da, bà lô kiết đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa y

mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lãng ã bà. Nam mô na ra cần trì, hê rị ma ha bàn ã sa mế, tát bà a tha ãu thâu bằng, a thệ ãng, tát bà tát ã, na ma bà tát ã, na ma bà ã, ma phạt ãt ãu, ãt ãiệt tha. Án a bà lô hê, lô ca ã, ca ra ã, ãi hê rị, ma ha bò ã tát ã, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị ã ãng, cu lô cu lô kiết mông, ã lô ã lô phạt xà ã ã, ma ha phạt xà ã ã, ã ra ã ra, ã rị ni, thất Phật ra ã, ã ra ã ra. Mã mã phạt ma ra, mục ã lệ, y hê ãi hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra sá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá ã, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bò ã ã bò ã ã, bò ã ã bò ã ã, ã ã rị ã, na ra cần trì, ã rị sắc ni na, ba ã ma na, ta bà ha. Tát ã ã, ta bà ha. Mã ha tát ã ã, ta bà ha. Tát ã ã ã ã, thất bàn ra ã, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Mã ra na ra, ta bà ha. Tát ra ãng a mục khê ã, ta bà ha. Ta bà ma ha a tát ã ã, ta bà ha. Mã ã mã kiết tát ã ã, ta bà ha. Na ra cần trì bàn ã ra ã, ta bà ha. Mã bà lị ãng kiết ra ã, ta bà ha. Nam mô hã ra ãt na ã ra ã ã. Nam mô a rị ã, bà lô kiết ã, thớc bàn ra ã, ta bà ha. Án tát ãiện ã, mã ã ra, ã ã ã, ta bà ha. (1 tiếng chuông)

(Nếu có sớ, chú lễ tụng rồi ã, nếu không ãt phần này)

XƯỚNG SỚ

Nam Mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo. (3 lần, 1 tiếng chuông)

Như Lai tướng tốt

Không thể ãh bàn

Con nay ãng sớ cầu an

Cúi xin Phật Tổ, lã ã chứng minh. (1 tiếng chuông, xá 1 xá)

BÀI CÚNG SAO GIẢI HẠN

Chí Tâm Quy Mạng Lễ, Nam, Bắc, Đông, Tây, Trung Ngũ ã, Châu Thiên Thất Thập Nhị Cung Thần, Nhị Thập Bát Tú Liệt Phương Ngung, Cứu Diệ Thất Tinh Chư Thánh Chúng, ãi Bi ãi Nguyễn, ãi Thánh ãi Từ, Phật Quang Chủ Chiếu, Bõn Mạng Nguyễn Thần, ãi Hạn, Tiêu Hạn Tinh Quân, ãi Vận, Tiêu Vận Tôn Thần, La, Kê, Nguyệt, Bõ, Bàn Lâm Chủ Chiếu, Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, Đức Tinh Quân, Nguyễn Tiêu Tai Chớng, Nguyễn Giãng Kiết Tường, Tiêu Tai Xí Thạnh Quang Vương Phật. (3 lần, mỗi lần 1 tiếng chuông)

2. CHÚ TIÊU TAI KIẾT TƯỜNG

Nãng mỗ tam mã ã, mã ã ã, a bát ra ã, hạ ã xá, ta ã ã, ãt ãiệt tha. Án, khê khê, khê hê, khê hê, hông hông, ãp phã ra, ãp phã ra, bát ra ãp phã ra, bát ra ãp phã ra, ã sắc sã, ã sắc sã, sắc trí rị, sắc trí rị, ta phã tra, ta phã tra, phiẽn ã ca, thất rị ã, ta phã ha. (3 lần, 1 tiếng chuông)

CHÚ DƯỢC SƯ

Nam mô ã ã phạt ã ã sát xã lu lô tích lưu ly, bát lãc bà hát ra xã ã, ãt tha yết ã ã, a ra hát ã, tam miệu tam ã ã ã, ãt ãiệt tha. Án, ã sát thệ, ã sát thệ, ã sát xã, tam một yết ã xoa ha. (3 lần, 1 tiếng chuông)

Giã kiết giã kiết giã oan kiết,

Nghiệp chớng bao ãi ãu giã hết,

Rũ sạch lòng trần, phã tâm thành kính,

Đôi trước Phật ãi, cầu xin giã kiết.

Dược Sư Phật, Dược Sư Phật.

Tùy tâm mã ãng Dược Sư Phật.

Nam Mô Tiêu Tai Diẽn Thợ Dược Sư Phật. (3 lần, 1 tiếng chuông)

SÁM TIÊU TAI GIẢI HẠN

Con nay ãc hết tâm thành

Kính lạy Đức Phật Xí Thanh Quang Vương
Nếu con sắp bị tai ương
Cúi xin chư Phật đoái thương giải nạn:
La Hầu hay bị tai oan
Tháng Giêng, Tháng Bảy vô vàn điều linh
Con nguyên học Đạo sửa mình
Sân si dứt sạch, Phúc Tinh phò trì.
Thổ Tú, Thủy Diệu sâu bi
Tháng Tư, Tháng Tám thiếu gì nhiều nhưong
Cúi xin Phật Tổ xót thương *(1 tiếng chuông)*
Giúp cho con được gia đường bình yên.
Thái Bạch hết sạch cửa nhà
Tháng Năm tan tác vào ra bực mình
Khẩn cầu Cửu Diệu Thất Tinh
Cứu con thoát khỏi điều linh cửa nhà.
Thái Dương tiền bạc kiếm ra
Tháng Mười, tháng Sáu, cửa nhà bình an.
Con hằng tâm nguyện vái van
Cầu cho con được an nhàn thanh thoi.
Vân Hớn dù có nói chơi
Tháng Hai, tháng Tám bị lời thị phi
Con nguyên học Đạo Từ Bi
Nhớ lời Phật dạy, khắc ghi vào lòng.
Kế Đô gia thất long đong
Tháng Ba, Tháng Chín, xa chồng xa cha
Khẩn cầu Đức Phật Thích Ca,
Quán Âm phò hộ cửa nhà bình yên.
Thái Âm, mười một truân chuyên
Tháng Chín tốt đẹp, của tiền khá ra
Khuyên người theo chánh bỏ tà
Trau dồi đức hạnh, mới là chân tu.
Một Đức, bốn mạng không xui
Tháng Chạp, phúc lộc, hưởng vui, thanh bình. *(1 tiếng chuông)*
Gắng lo bổ thí, phóng sinh
Để cho hết thảy gia đình bình an.
Nguyện cho Đại Hạng tiêu tan
Tiểu Hạng hết sạch, an nhàn thanh thoi.
Nguyện cho con được đời đời
Hành Bồ Tát đạo, cứu người làm than. *(1 tiếng chuông)*
NGUYỆN AN LÀNH

Nguyện ngày an lành đêm an lành, ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả thời gian luôn an lành, ngưỡng mong Bốn sư ban an lành. *(1 tiếng chuông)*

Nguyện ngày an lành đêm an lành, ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả thời gian luôn an lành, ngưỡng mong Bốn sư ban an lành. *(1 tiếng chuông)*

Nguyện ngày an lành đêm an lành, ngày đêm sáu thời luôn an lành, tất cả thời gian luôn an lành, ngưỡng mong Bốn sư ban an lành. *(1 tiếng chuông)*

Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật. *(mỗi câu sau đây, niệm 3 lần, 1 tiếng chuông)*

Nam Mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ Tát.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam Mô Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.

HỒI HƯỚNG

Cầu an công đức, hạnh nhiệm mầu
Thắng phước bao nhiêu con nguyện cầu
Tất cả chúng sinh trong pháp giới
Hướng về Phật pháp tỏ Đạo Mâu.
Nguyện cho ba chướng tiêu tan
Phiền não dứt sạch, huệ căn sáng ngời
Cầu cho con được đời đời
Hành Bồ Tát Đạo, cứu đời lầm than.

Nguyện đem công đức lành

Đệ tử hướng tâm thành

Cầu cho khắp chúng sanh

Đều chứng thành Phật quả. *(1 tiếng chuông)*

PHỤC NGUYỆN

Nam Mô Đại Từ Đại Bi Tâm Thanh Cứu Khổ Cứu Nạn Quán Thế Âm Bồ Tát tác đại chứng minh. *(1 tiếng chuông, xá 1 xá)*

Tam Bảo chúng mình oai thần hộ niệm, hôm nay đệ tử chúng con, một dạ chí thành, tri tụng kinh chú, xưng tán Hồng Danh, Nhưưng Tinh Giải Hận, cầu nguyện cho Phật tử:..., Pháp danh: ..., đương đời phiền não dứt sạch, nghiệp chướng tiêu tan, tật bệnh bình an, thân tâm thường lạc, gia đình thịnh đạt, quyền thuộc khương ninh, pháp giới chúng sanh, trọn thành Phật quả. *(1 tiếng chuông, đồng niệm)*

Nam Mô A Di Đà Phật.

TAM QUY

Con nương theo Phật, cầu cho chúng sanh

Tin chắc Đạo cả, phát lòng vô thượng.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Pháp, cầu cho chúng sanh

Thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

Con nương theo Tăng, cầu cho chúng sanh

Kính tín hòa hợ, tất cả không ngại.

(1 tiếng chuông, lay 1 lay)

PHẦN PHỤ ĐÍNH

- 12 Đại Nguyện của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát.
- 48 Lời Nguyện Của Đức Phật A Di Đà
- Bài Tổng Táng
- Khuyến Tu
- Các Ngày Vía
- Những Ngày Trai

MƯỜI HAI ĐẠI NGUYỆN CỦA ĐỨC QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT

NGUYỆN THỨ NHỨT: khi thành Bồ Tát

Danh hiệu tôi: Tự Tại Quán Âm

Mười hai lời nguyện cao thâm
“Nghe tiếng cứu khổ,” Quán Âm thề nguyện. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
NGUYỆN THỨ HAI: không nài gian khổ
Quyết một lòng cứu độ chúng sanh
Luôn luôn thị hiện biển Đông
Vớt người chìm đắm, khi giông gió nhiều. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
NGUYỆN THỨ BA: Ta Bà ứng hiện
Chốn U Minh nhiều chuyện khổ đau
Oan oan tương báo hại nhau
Nghe tiếng than thở, mau mau cứu liền. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
NGUYỆN THỨ TƯ: hay trừ yêu quái
Bao nhiêu loài ma quỷ gớm ghê
Độ cho chúng hết si mê
Dứt trừ nguy hiểm, không hề nhiều nhượng. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
NGUYỆN THỨ NĂM: tay cầm Dương liễu
Nước cam lồ rưới mát nhân thiên
Chúng sanh điên đảo, đảo điên
An vui mát mẻ, ưu phiền tiêu tan. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
NGUYỆN THỨ SÁU: thường hành bình đẳng
Lòng từ bi thương xót chúng sanh
Hỷ xả tất cả lỗi lầm
Thường hành bình đẳng, chúng sanh mọi loài. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
NGUYỆN THỨ BẢY: dứt ba đường dữ
Chốn ngục hình, nạ quỷ, súc sanh
Cọp beo, thú dữ vây quanh
Quán Âm thị hiện, chúng sanh thoát nạn. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
NGUYỆN THỨ TÁM: giải thoát còng la
Nếu tội nhân sắp bị khảo tra
Thành tâm lễ bái thiết tha
Quán Âm phò hộ, thoát ra nhẹ nhàng. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
NGUYỆN THỨ CHÍN: cứu vớt hàm linh
Trên con thuyền Bát Nhã lênh đênh
Bốn bề biển khổ chông chênh
Quán Âm độ hết, đưa lên Niết Bàn. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
NGUYỆN THỨ MƯỜI: Tây Phương tiếp dẫn
Tràng hoa thơm, kỹ nhạc, lộng tàn
Tràng phang, bảo cái trang hoàng
Quán Âm tiếp dẫn, đưa đàng về Tây. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
NGUYỆN THỨ MƯỜI MỘT: Di Đà thọ ký
Cảnh Tây Phương tuổi thọ khôn lường
Chúng sanh muốn sống niên trường
Quán Âm nhớ niệm, Tây Phương mau về. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)
NGUYỆN THỨ MƯỜI HAI: tu hành tinh tấn
Dù thân này tan nát cũng đành
Thành tâm nghiêm chỉnh thực hành
Mười hai câu nguyện độ sanh đời đời. (1 tiếng chuông, lay 1 lay)

BỐN MƯƠI TÁM LỜI NGUYỆN CỦA ĐỨC PHẬT A DI ĐÀ
(*Khi Ngài còn là Pháp Tạng Tỳ Kheo*)

NGUYỆN THỨ NHẤT:- khi tôi thành Phật
Trong nước tôi, không có ngục hình
Hay loài nga quý, súc sanh
Không bao giờ có sanh thành nơi đây.
Tôi nguyện không được như vậy
Thề không thành Phật lời này không sai.
NGUYỆN THỨ HAI – nhân dân trong nước
Đều hóa sanh từ “Chín Phẩm Liên”
Nương theo nguyện lực tinh chuyên
Đến khi thọ mạng, sen liền nở hoa.
NGUYỆN THỨ BA – hóa ra vật thực
Nhiều thứ ngon, khỏi phải tìm cầu
Dùng xong, vật dụng liền tiêu
Không cần phải rửa, phải lau nhọc nhằn.
NGUYỆN THỨ TƯ – y phục mỗi ngày
Muôn bao nhiêu: áo, mũ, dép, giày
Thảy đều hóa đủ trung bày
Khỏi mua, khỏi giặt, khỏi may cực lòng.
NGUYỆN THỨ NĂM – thành trì bát ngát
Nhiều lâu đài, cung điện nguy nga
Bảy hàng cây báu đơm hoa
Hương thơm ngào ngạt, tỏa ra nhẹ nhàng.
NGUYỆN THỨ SÁU – kính mến tương giao
Không sang tham, giúp đỡ lẫn nhau
Không lời qua lại trước sau
Không ganh, không ghét, thương nhau vô vàn.
NGUYỆN THỨ BẢY – nhân dân trong nước
Không có lòng ứ trước, dâm ô
Cũng không có tiếng tục thô
Cùng là nóng giận, hò đồ ngu si.
NGUYỆN THỨ TÁM – chuyên trì chánh niệm
Nhớ điều hay, điều dở bỏ đi
Nếu ai muốn nói chuyện gì
Người kia hiểu ý, tức thì khỏi phân.
NGUYỆN THỨ CHÍN - chỉ nghe điều thiện
Có hơi đâu, nghĩ chuyện đông dài
Chuyên tâm tu niệm hằng ngày
Rồi ra nghiệp chướng dứt ngay không còn.
NGUYỆN THỨ MƯỜI - biết thân này huyền
Thì không nên tham luyến thế gian
Khổ thay trần thế không an
Xin đừng tham đắm, vô vàn điều linh.
NGUYỆN MƯỜI MỘT - trời, người tuy khác
Hình dung đồng một sắc vàng y

Người người nghiêm chỉnh phương phi
Mặt mày đẹp đẽ, không chi sánh bằng.
NGUYỄN MUỖI HAI – Thịnh Văn, Duyên Giác
Nhờ chuyên cần tu tập hành thiền
Cho đến động vật... nhân, thiên
Chứng quả Duyên Giác, Thịnh Văn không lường.
NGUYỄN MUỖI BA – dân số Phật Đà
Không còn có số tính ra cho bằng
Nhiều như số cát sông Hằng
Tại An Dưỡng Quốc, khó phân khó lường.
NGUYỄN MUỖI BỐN - sông đời trường thọ
Cảnh thanh nhàn hưởng thọ tự nhiên
Không sao tính được vận niên
Sống lâu vô lượng, vô biên đời đời.
NGUYỄN MUỖI LĂM - hưởng lạc an nhàn
Trọn sống đời cực lạc, cao sang
Như người vượt thoát trần gian
Lậu hoặc dứt hết, Lạc Bang vui vầy.
NGUYỄN MUỖI SÁU – thanh tịnh trang nghiêm
Hắn xa lia vọng tưởng triền miên
Sống đời tịch tịnh an nhiên
Niết Bàn hiển hiện, Chân Nguyên tỏ bày.
NGUYỄN MUỖI BẢY - thực hành Đạo cả
Suốt đêm ngày rỗng rã độ sinh
Thiết tha nói Pháp tụng kinh
Hoằng khai Phật Đạo, công trình hơn ai.
NGUYỄN MUỖI TÁM - biết được kiếp trước
Hễ vừa sanh vào cõi nước tôi
Người người rõ chuyện xa xôi
Trăm, ngàn, muôn kiếp qua rồi đều thông.
NGUYỄN MUỖI CHÍN – “cái thấy” thông suốt
Dân chúng tôi có thể xa trông
Toàn thể vũ trụ mệnh mông
Rõ ràng trước mặt, đều không trở ngại.
NGUYỄN HAI MUỖI – “cái nghe” rõ ràng
Ở phương xa, chư Phật nói kinh
Thấy đều nghe rõ âm thanh
Nghìn muôn ức cõi, như hình đây đây.
NGUYỄN HĂM MỐT - biết rõ tâm người
Cách trăm ngàn thế giới xa xăm
Chúng sanh vừa mới mộng tâm
Dân tôi đều biết, không nhằm mảy may.
NGUYỄN HĂM HAI – thông dong tự tại
Những tận đâu, chẳng ngại đường xa
Chỉ trong khoảnh khắc vượt qua
Mười phương các cõi như là dạo chơi.

NGUYỄN HẨM BA – công đức vui mừng
Khen ngợi tôi, đại chúng đồng thanh
Nhất tâm vui về hiền lành
Lâm chung sẽ được hóa sanh Sen Vàng.
NGUYỄN HẨM BỐN – quang minh chiếu diệu
Nơi đánh tôi rục rờ vô ngân
Sáng hơn nhật nguyện muôn lần
Luôn luôn tỏ rạng, khó phân đêm ngày.
NGUYỄN HẨM LĂM – hào quang chói lợi
Đến tận nơi các cõi U Minh
Chư thiên cho đến bàng sinh
Thấy hào quang sáng, tự mình quy y.
NGUYỄN HẨM SÁU – quang minh cảm hóa
Khắp mười phương các cõi nhân dân
Hào quang chiếu đến bản thân
Từ hòa tâm tánh hơn dân cõi Trời.
NGUYỄN HẨM BẢY – vãng sanh Tịnh Độ
Cho những người giữ giới, ăn chay
Đến những ai thiên định, đêm ngày
Khi nào mãn báo thân này
Tôi và Thánh chúng đồng đầy
Phóng quang tiếp dẫn, lên ngay Sen Vàng.
NGUYỄN HẨM TÁM - trời, người các cõi
Nghe danh tôi, trần thiết huy hoàng
Ngày đêm tưởng niệm vái van
Người ấy sẽ được, Lạc Bang sanh về.
NGUYỄN HẨM CHÍN – chúng sanh các cõi
Nếu dốc lòng ra khỏi bến mê
Tên tôi mười niệm không hề
Xao lãng chánh niệm, được về Tây phương.
Trừ những kẻ tánh tình ngỗ nghịch
Cùng những người báng Phật, Pháp, Tăng
Ra vào tập tánh hung hăng
Chắc đọa địa ngục, muôn năm thọ hình.
NGUYỄN BA MƯỜI - mọi điều như ý
Kiếp trước đây tạo nghiệp không lành
Hôm nay, phát nguyện tu hành
Tây Phương Cực Lạc, cầu sanh dễ dàng.
NGUYỄN BẢM MỐT - mọi người cung kính
Nghe tên tôi, đánh lễ cúng dàng
Người đó sẽ được dễ dàng
Trời, người kính nể, quy hàng, tán dương.
NGUYỄN BẢM HAI – sanh làm nam giới
Những đàn bà con gái chán đời
Phát tâm tín niệm danh tôi
Thân sau sẽ khỏi luân hồi nữ nhi.

NGUYỄN BẢM BA - chứng liền Đạo Quả
bậc “Nhật Sanh Bồ Xứ” chứng liền
Lại còn những vị siêu nhiên
Muốn sanh cõi khác, tôi liền giúp cho.
Giúp cho hạnh nguyện Phổ Hiền,
“Tịch Diệt,” “Phạm Hạnh” cần chuyên thi hành
Rồi ra giáo hóa chúng sanh
Chúng nên Phật quả, viên thành nguyện xưa.
NGUYỄN BẢM BỐN – nhân dân trong nước
Muốn sanh về cõi khác độ sanh
Nếu không như nguyện, cũng không
Đọa ba đường dữ, thoát vòng trầm luân.
NGUYỄN BẢM LĂM – các hàng Bồ Tát
Muốn cúng dường chư Phật những đâu
Hương, hoa, anh lạc, trân châu
Mang đi khắp cả, vừa hầu bữa ăn.
NGUYỄN BẢM SÁU - được như ý nguyện
Nếu ước muốn mọi vật có liền
Đưa đi khắp cả các miền
Cúng dường chư Phật, về liền chưa trưa.
NGUYỄN BẢM BẢY – thông minh trí tuệ
Hàng Bồ Tát phúng tụng các kinh
Liền được trí huệ thông minh
Diễn dương Chánh Pháp, tài tình cao siêu.
NGUYỄN BẢM TÁM - biện tài vô ngại
Chư Tôn Bồ Tát huệ sáng ngời
Giảng kinh thuyết Pháp khắp nơi
Biện tài vô ngại, không người sánh phân.
NGUYỄN BẢM CHÍN – nhân dân trong nước
Ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm
Kim cang thân lực vô biên
In như chư Phật, kim thân sáng ngời.
NGUYỄN BỐN MƯỜI - quốc độ trang nghiêm
Trong cây báu, muốn xem chư Phật
Mười phương các cõi ở xa
Hiện hiện trước mặt như là soi gương.
NGUYỄN BỐN MỘT - mọi đường công đức
Bồ Tát nào chưa được hoàn toàn
Có thể biết được Đạo Tràn
Bề cao cho đến bốn ngàn do tha.
NGUYỄN BỐN HAI - người, vật khôn lường
Quốc độ tôi, đồ vật, chúng sinh...
Mỗi người, mỗi vật tịnh minh
Dù chứng thiên nhãn, chẳng nhìn hết đâu.
NGUYỄN BỐN BA - mọi người trong nước
Chí mong cầu nghe được Pháp, Kinh

Tự nhiên có sẵn âm thanh
Không cần mời thỉnh, theo tinh thể gian.
NGUYỄN BỐN BỐN - Bồ Tát, Thịnh Văn
Trong nước tôi, trí tuệ oai linh
Trên đảnh có ánh quang minh
Biện tài nói Pháp, in hình Thế Tôn.
NGUYỄN BỐN LĂM - mười phương Bồ Tát
Nghe tên tôi phát nguyện quy y
Lại thêm thiên định hành trì
Liên được giải thoát không gì vướng ngại.
Nếu chí muốn cúng dường chư Phật
Trong khoảnh khắc khắp cả các phương
Đường xa tuy khó đo lường
Nương nhờ thần lực, trên đường thông dong.
NGUYỄN BỐN SÁU – Chư Tôn Bồ Tát
Ở phương xa, tinh tấn tu hành
Tam muội, giải thoát chứng xong
Thường thấy chư Phật, số đông không lường.
NGUYỄN BỐN BẢY – dân số đông dày
Hàng hàng lớp lớp về đây tu hành
Người người nguyện thỏa vô sanh
Vào hàng Bất Thối, viên thành nơi đây.
NGUYỄN BỐN TÁM – hoàn thành Pháp Nhẫn
Người người đều thành khẩn quy y
Hoàn thành nguyện lớn một khi
Nhất, nhị, tam nhẫn hành trì luôn luôn.
Pháp tạng phát nguyện vừa xong
Mười phương các cõi thấy đồng hân hoan
Hương, hoa, kỹ nhạc, lộng tàn
Cúng dường Giáo Chủ Lạc Bang Di Đà.

BÀI TỔNG TÁNG

Cuộc hồng trần xoay vần quá ngán
Kiếp phù sanh tụ tán mấy luân hồi
Người đời có biết chăng ôi
Thân người tuy có, có rồi hoàn không!
Chiêm bao khéo khuấy lạ lòng
Mơ màng trong một giấc nồng mà chi
Làm cho buồn bã thế ni
Hình dung mới đó bữa nay đâu rồi?
Khi nào đứng đứng ngồi ngồi
Bây giờ thêm thiệp như chồi cây khô.
Khi nào du lịch giang hồ
Bây giờ nhắm mắt mà vô quan tài.
Khi nào lược giặt trâm cài
Bây giờ gởi xác ra ngoài gò hoang.
Khi nào trau ngọc chuốt vàng

Bây giờ một nắm xương tàn lạnh tanh.
 Khi nào mắt đẹp mày thanh
Bây giờ, thấy dạng thấy hình là đâu.
 Khi nào lên các xuống lầu
Bây giờ một nắm cỏ sàu xanh xanh
 Khi nào liệt liệt oanh oanh
Bây giờ một trận tan tành gió mưa.
 Khi nào ngực lọc xe lừa
Bây giờ mây rước trăng đưa mơ màng.
 Khi nào ra trướng vào màn
Bây giờ nhà cửa xóm làng cách xa.
 Khi nào mẹ mẹ cha cha
Bây giờ bóng núi cách xa muôn trùng.
 Khi nào vợ chồng chồng
Bây giờ trăng khuyết còn mong chi tròn.
 Khi nào cháu cháu con con
Bây giờ hai ngã nước non xa vời.
 Khi nào cốt nhục vẹn mười
Bây giờ lá héo nhành tươi vui gì.
 Khi nào bạn hữu sum vầy
Bây giờ chén rượu cuộc kỳ vắng thiu.
 Cái thân như tác bóng chiều
Nhu chùm bọt nước phập phều ngoài khơi.
 Xưa ông Bàng Tô sống đời
 Tám trăm tuổi thọ nay thời còn đâu!
 Sang mà đến bực Công Hầu
 Giàu mà đến bực bấy lâu Thạch Sùng.
 Nghèo mà đói khát lạnh lùng
 Khô mà tóc cháy da phỏng trần ai
 Phù du sớm tối một mai
Giàu sang cũng thác, xạt xài cũng vong.
 Thông minh tài trí anh hùng
 Si mê đại đột cũng chung một gò.
 Biển trần nhiều nỗi gay go
 Mau mau nhẹ gót qua đò sông mê.
 Sự đời nên chán nên chê
 Tâm nơi giải thoát mà về mới khôn
 Vong hồn ơi, hỡi vong hồn
Cuộc đời nay biển mai cồn tính chưa?
 Tỉnh rồi một giấc say sưa
 Sẽ xin niệm Phật mà đưa hồn về
 Hồn về Cực Lạc nước kia
 Cho xa hang quỷ mà lia kiếp ma
 Nhờ ơn Đức Phật Di Đà
Phóng ra một ngọn chói lò hào quang
 Trong khi tiếp dẫn rõ ràng

Dắt hồn ra khỏi sáu đàng nghiệp nhon.
Quán Âm Bồ Tát vui mừng
Tay cầm nhánh liễu, tay bưng kim đài
Vói cùng Thế Chí các ngài
Cũng đều khuyên thỉnh lên ngai sen vàng.
Có bảo cái, có tràng phan
Có mùi hương lạ, có đàn ngọc xây
Có Trời các cõi truy tùy
Có đờn, có trống, rước đi một đường.
Rước về đến cảnh Tây Phương
Có ao Thất bảo, có hương ngũ phần
Lưu ly có đất sáng ngần
Ma ni có nước trong tần chảy quanh
Thất trân có bảy lớp thành
Bảy hàng cây báu, bảy vành lưới châu
Có ngân các, có kim lâu
Có chim nói pháp nhiệm mầu dễ nghe.
Nghe rồi tỏ đạo Bồ Đề
Bao nhiêu nghiệp chướng hồn mê dứt liền.
Đã sanh về chín phẩm sen
Mấy tai cũng xảy, mấy duyên cũng tròn.
Phật như thể mẹ tìm con
Con mà gặp mẹ lại còn lo chi
Lâu vàng đài các thiếu gì
Ăn thì com ngọc, mặc thì áo châu
Không ơn, không oán, không sầu
Không già, không chết, có đâu luân hồi.
Tánh xưa nay đã tỏ rồi
Gương xưa rày đã lau chùi trần ô
Tu hành phải đợi kiếp mô
Nguồn tình biển ái đã khô bao giờ
Lựa là phải ngộ thiên cơ
Mà đèn trí huệ dễ lờ đi đâu.
Mấy lời hộ niệm trước sau
Nguyện cho thành Phật mau mau nữa mà
Phân thân ra khỏi Ta Bà
Từ bi tiếp độ những là chúng sanh.

KHUYẾN TU

Vóc bào ảnh lấm người yêu tiếc,
Yêu tiếc thân cho thiệt vì thân,
Cuộc vui những ước vô ngân,
Nào hay vui vẫn là nhân chác sầu.
Kiếp phù thế bóng câu cửa sổ,
Chất huyền hư giọt lệ lòng hoa,
Đôi mươi trẻ, chín mươi già,
Số phần yêu thọ khó qua vô thường.

Dép dưới giường lên giường vội biệt,
Sống ngày nay để biết ngày mai,
Mạng người hô hấp kinh thay?
Nghĩ cơn vĩnh biệt tiền đài mà đau.
Xót duyên kiếp vì sao ngăn ngủi,
Chấp thân chi để túi cho thân,
Da bao những thịt, xương, gân,
Thân này dường thể đóng phân sạch gì.
Tóc, răng, móng khác chi đất bọt,
Mũi, dãi, đàm nên tởm xiết bao,
Bên ngoài rệp đúc, muỗi đeo,
Bên trong sán lãi lẫn vào nhớp chưa?
Nổi nóng bức ngày trưa tiết hạ,
Cơn lạnh lùng đêm giá trời đông,
Xét thân như khổ vô cùng,
Dứt lòng tham luyến, khởi lòng thoát ly.
Trách người thế mê chi lắm nhẽ,
Sánh phong lưu phôi vè y quan,
Kẻ khờ cũng học đài trang
Đề lòng điên đảo theo đảng sắc thanh.
Đầu xương sọ cài trâm thất lự,
Đầy da hôi ướp xạ xông hương,
Khéo đòi nhưng gấm phôi trương,
Chỉ tuồng che lớp vô thường hôi tanh.
Những mẫn tưởng ngày xanh muôn tuổi,
Lắm cơ mưu đeo đuôi yêu hoa,
Ngờ đâu tai điếc, mắt lòa,
Diêm Vương sắp rước đến tòa U Minh.
Làn tóc bạc đưa tin quý sứ,
Gốc răng long điếm chỉ qui âm,
Càng tài, càng sắc, càng dâm,
Càng cho đọa lạc càng lắm mà thôi.
Cuộc hành lạc một thời thương tiếc,
Nẻo luân hồi muôn kiếp đắng cay,
Đến khi sắp xuống diêm đài,
Thịt xương đau nhức, tay chân rụng rời.
Vợ lưu luyến đầy vơi giọt lệ,
Con thảm thương kể lẽ khóc than,
Dù cho quyến thuộc trăm ngàn,
Có ai thay đổi cho chàng được chăng?
Kẻ sống ở nặng quần gánh túi,
Người chết đi dong ruổi phát hồn,
Đường âm mờ tựa đêm hôm,
Trông ra quạnh quẽ bồn chồn thảm thê.
Nại hà đến lạnh tê gió lốc,
Qui môn sang ghé gốc tiêng thương,

Bảy ngày lia quá cõi dương,
Âm ty đã trải trăm đường hỏi tra,
Tào quan xử thét la chẳng vị,
Ngục tốt hờn tay chùy, tay xoa,
Đài gương nghiệp cảnh sáng lò,
Soi tường thiện ác chối qua được nào.
Người nhân đức cho vào cửa phước,
Kẻ hung hoang giải trước hình ty,
Đọa đày khổ sở xiết chi,
Mới hay nhân quả mấy khi sai lầm.
Rừng đao kiếm bao năm hết tội,
Kiếp sùng lông nhiều nổi đa mang,
Trả đền cho dứt nghiệp oan,
Mới mong thoát khỏi con đường long đong.
Dù ai có to lòng lớn mật,
Mặc chàng hay báng Phật khinh Tăng,
Chẳng qua đối trước Diêm quân,
Cúi đầu co gối chịu phần xử tra.
Hồn phách đã xa chơi âm giới,
Thi hài còn ở cõi dương gian,
Có tiền mua lớp áo quan,
Không tiền vui chốn núi hoang lạnh lùng.
Xương, da, thịt sẽ cùng tan rã,
Tấm hình hài lặn hóa tanh hôi,
Chỉ trong chầy sớm mà thôi,
Chầy trong bảy tháng sớm thời ít hôm.
Nét kiều diễm chập chờn xuân mộng,
Kiếp tài hoa hình bóng bạch vân,
Khi xưa, tài, sắc mười phần,
Mà nay một nắm cô phân lạnh tanh.
Thời oanh liệt hùng anh đâu tá,
Cuộc ái ân hư giả còn chi,
Phát phơ cảnh liễu xanh rì,
Giấy tiền treo đó còn ghi mối sầu.
Bóng chiều rũ xuống màu cỏ biếc,
Bia mồ trợ một chiếc vắng không,
Nghĩ thôi rơi lệ chạnh lòng,
Đời người đến thế là xong một đời.
Ví chẳng biết tìm nơi giải thoát,
Nương về ngôi Chánh Giác Quy Y,
Luân hồi hẳn dứt có khi,
Bên trời Bát Nhã còn chi lo phiền,
Lối ma quỷ đừng riêng mưu sống,
Đất Từ Bi gieo giống Hoa Đàm,
Giữ lòng thiện, dứt lòng tham,
Gái, trai, Tăng, tục đều ham tu hành.

Rõ cảnh mộng chớ quanh đường mộng,
Biết miền chơn, kiếp chóng tu chơn,
Dần dà tính thiệt so hơn,
Tuổi xuân qua mất để hờn về sau.
Sáu chữ Phật cùng nhau gắng niệm,
Chín phẩm đài sen chiếm ngôi vinh,
Chớ nên mình phụ lấy mình,
Trách sao Diêm lão vô tình chẳng dung.
Bỏ điều ác xin làm theo thiện,
Chừa lỗi xưa tu tiến đường sau,
Lại vì quyền thuộc bảo nhau,
Cùng khuyên già trẻ sớm mau tu trì.
Khiên mỗi kẻ đồng quy bến giác,
Cho mọi người đều thoát sông mê,
Dù trong lao khổ dám nê,
Đài sen đốt mảnh hương thề nguyện xin...
Nguyên xin dốc tưởng tin lời Thánh,
Dám đồ cho rảnh rồi ưu du,
Kiếp này chẳng chịu lo tu,
Còn e kiếp khác công phu lỡ làng.

NHỮNG NGÀY TRAI

THẬP TRAI: Mỗi tháng mười ngày: Mồng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30 (nếu tháng thiếu thì kể cả ngày 27).

LỤC TRAI: Mỗi tháng sáu ngày: Mồng 8, 14, 15, 23, 29, 30.

TỨ TRAI: Mỗi tháng bốn ngày: Mồng 1, 14, 15, 30.

NHỊ TRAI: Mỗi tháng hai ngày: Mồng 1, 15.

TAM NGOẠI TRAI: Một năm 3 tháng: Tháng Giêng, Tháng Bảy, Tháng Mười.

Những ngày trai không nên dùng các món gia vị như: hành, họ, tỏi, nén, xa cừ (một loại gia vị ở Ấn Độ) v.v..., người tu hành ăn các món này thì tụng kinh trì chú không linh nghiệm, kêu gọi dục tình, và sanh thêm các tánh hung dữ.

CÁC NGÀY VÍA

THÁNG GIÊNG, ngày:

1. Vía Đức Di Lặc.
6. Vía Nhiên Đăng Cổ Phật.
15. Rằm Thượng Nguyên

THÁNG HAI, ngày:

- 8- Vía Phật Thích Ca xuất gia.
- 15 - Vía Phật Thích Ca nhập diệt.
- 19- Vía Đức Quán Thế Âm Bồ Tát.
21. Vía Đức Phổ Hiền Bồ Tát.

THÁNG BA, ngày:

16. Vía Đức Chuẩn Đề Bồ Tát.

THÁNG TƯ, ngày:

4. Vía Đức Văn Thù Bồ Tát.
- 15- Vía Phật Thích Ca giáng sanh.
20. Bồ Tát Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân. (nhằm ngày 11-6-1963).

THÁNG SÁU, ngày:

19. Vía Đức Quán Thế Âm Bồ Tát.

THÁNG BẢY, ngày:

- 13- Vía Đức Đại Thế Chí Bồ Tát.
15. Lễ Vu Lan Bồn (Rằm tháng Bảy).

30. Vía Đức Địa Tạng Bồ Tát.
THÁNG CHÍN, ngày:
19- Vía Đức Quán Thế Âm Bồ Tát.
30. Vía Phật Dược Sư.
THÁNG MƯỜI, ngày:
15. Hiệp Kỳ Chư Tổ và các vị hữu công với Phật giáo đồ.
THÁNG MƯỜI MỘT, ngày:
17. Vía Phật A Di Đà.
THÁNG CHAP, ngày:
8. Vía Phật Thích Ca thành đạo.

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM

Nghĩ đến thân thể, đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sanh.
Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu sa nổi dậy.
Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo.
Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường.
Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng khinh thường kiêu ngạo.
Giao tiếp đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.
1. Với người thì đừng mong tất cả đều thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì tất kiêu ngạo.
Thi ân thì đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có ý mưu đồ.
Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động.
Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân quả chưa xả.

BỒI VẬY ĐỨC PHẬT DẠY:

Lấy bệnh khổ làm thuốc thân.
Lấy hoạn nạn làm giải thoát.
Lấy khúc mắc làm thú vị.
Lấy ma quân làm bạn đạo.
Lấy khó khăn làm thích thú.
Lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ.
Lấy người chống đối làm nơi giao du.
Coi thi ân như đôi dép bỏ.
Lấy sự xả lợi làm vinh hoa.
Lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh.

LUẬN BẢO VƯƠNG TAM MƯỜI

Chịu trách nhiệm bản thảo:	TT. THÍCH GIÁC TOÀN
Biên tập nội dung :	TT. THÍCH THIÊN MINH Đ. Đ. THÍCH ĐỒNG BỒN
Sửa bản in :	MINH THANH
Kỹ thuật in :	CHỨC THANH

NGHI THỨC TỤNG NIỆM

Soạn dịch: THÍCH THIÊN THANH

*

THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH

Chịu trách nhiệm xuất bản.

Địa chỉ: TÔ IN AN – PHÁT HÀNH KINH SÁCH

Chùa Xả Lợi, 89 Bà Huyện Thanh Quan – Q. 3

ĐT: 8292438 - 8242067

NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Xuất bản

Địa chỉ: 62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1

ĐT: 8225340 – 8296764 – 8222726 – 8223637 – 8296713

Đánh máy: Nhuận Giai Proofread: Giác Viên

